

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Triết học Mác - Lênin
- 2. Mã học phần:** CTRI 004
- 3. Số tín chỉ:** 3 (3, 0).
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất.
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành.
 - Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduc linh@gmail.com
2.	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4.	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com
5.	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
6.	TS. Nguyễn Thị Nhan	0386.620.358	Nguyenthinhan010187@gmail.com
7.	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	phunglysd@gmail.com
8.	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhsd@yahoo.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Triết học Mác - Lênin giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Triết học và vấn đề cơ bản của triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội; chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức; chủ nghĩa duy vật lịch sử: Vai trò của triết học trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, Nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người. Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng cho sinh viên trong nhận thức và thực tiễn.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được khái quát nội dung và vai trò của triết học trong đời sống xã hội.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được các nguyên lý của triết học Mác - Lênin.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng kiến thức triết học Mác - Lênin để đánh giá các vấn đề tự nhiên, xã hội và tư duy và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực làm việc theo nhóm thực hiện các nhiệm vụ chung.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu được khái niệm và vai trò của triết học trong đời sống xã hội.	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Diễn giải các nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức. Lấy được ví dụ làm rõ nội dung.	2	
CĐR1.3	Diễn giải các nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, Nhà nước và dân tộc, giai cấp và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người. Lấy được ví dụ làm rõ nội dung.	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích được các nguyên lý của triết học Mác - Lênin; phản biện với những luận	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	điểm sai trái.		
CDR2.2	Vận dụng kiến thức triết học Mác - Lênin để giải quyết vấn đề của tự nhiên, xã hội và tư duy; thích ứng với môi trường học tập và cuộc sống.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo trong vận dụng các nguyên lý của triết học vào thực tiễn.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng định hướng, lập kế hoạch, đưa ra kết luận, bảo vệ quan điểm cá nhân trong học tập và rèn luyện.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG I. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội	2			4		4	
2	CHƯƠNG II. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG I. Vật chất và ý thức II. Phép biện chứng duy vật III. Lý luận nhận thức		2		4	3	4	4
3	CHƯƠNG III. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội II. Giai cấp và dân tộc III. Nhà nước và cách mạng xã hội IV. Ý thức xã hội V. Triết học về con người			2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.2;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 90 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Tự luận - 90 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Nguyễn Hữu Vui, Nguyễn Ngọc Long (2002), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] - Nguyễn Việt Thông (2009), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] - Phạm Văn Đức (2021), *Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn triết học Mác - Lênin*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[5] - Nguyễn Ngọc Hà (2021), *Tìm hiểu triết học Mác - Lênin*, NXB Khoa học Xã hội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG I. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được triết học và vấn đề cơ bản của triết học. Liên hệ được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1. Khái lược về triết học</p> <p>a. Nguồn gốc của triết học</p> <p>b. Khái niệm triết học</p> <p>c. Đối tượng của triết học trong lịch sử</p> <p>d. Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan</p> <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm</p> <p>c. Thuyết có thể biết (Thuyết khả tri) và thuyết không thể biết (Thuyết bất khả tri)</p> <p>3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử</p> <p>b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử</p> <p>II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin</p> <p>a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác</p> <p>b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của triết học Mác</p> <p>c. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện</p>	9 (9LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.11 - 116. [2]: tr. 131 - 164. [3]: tr. 11 - 42. [4]: tr. 11 - 30. [5]: tr. 67 - 106. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ kiến thức với ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu 	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>d. Giai đoạn V.I. Lênin trong sự phát triển triết học Mác</p> <p>2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin</p> <p>a. Khái niệm triết học Mác - Lênin</p> <p>b. Đối tượng của triết học Mác - Lênin</p> <p>c. Chức năng của triết học Mác - Lênin</p> <p>3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>b. Triết học Mác - Lênin là cơ sở thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng để phân tích xu hướng phát triển của xã hội trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ</p> <p>c. Triết học Mác - Lênin là cơ sở lý luận khoa học của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p>		<p>dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: Phần c, d (1/I); phần c (2/I); phần c, d (1/II/ chương I).</p>	
2	<p>CHƯƠNG II. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, nội dung của phép biện chứng gồm 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù và 3 quy luật, rút ra được ý nghĩa phương pháp luận; sinh viên lấy được ví dụ và liên hệ với thực tiễn. Hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng cho bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Vật chất và ý thức</p> <p>1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất</p> <p>a. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước C. Mác về phạm trù vật chất</p> <p>b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất</p> <p>c. Quan niệm của triết học Mác - Lênin về vật chất</p>	<p>20 (18LT, 0TH, 02KT)</p>	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, tổ chức cho sinh viên tranh luận kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Đưa vấn đề tranh luận. + Hướng dẫn sinh viên 	<p>CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>d. Phương thức tồn tại của vật chất e. Tính thống nhất vật chất của thế giới 2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức a. Nguồn gốc của ý thức b. Bản chất của ý thức c. Kết cấu của ý thức 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức a. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>II. Phép biện chứng duy vật 1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật a. Hai loại hình biện chứng b. Khái niệm phép biện chứng duy vật 2. Nội dung của phép biện chứng duy vật a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật * Cái riêng và cái chung * Nguyên nhân và kết quả * Tất nhiên và ngẫu nhiên * Nội dung và hình thức * Bản chất và hiện tượng * Khả năng và hiện thực c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật * Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại * Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập * Quy luật phủ định của phủ định</p> <p>III. Lý luận nhận thức 1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học 2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng a. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức b. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</p>		<p>tự học, tự nghiên cứu. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: 117 - 283; [2]: tr. 164 - 348. [3]: tr. 42 - 129. [4]: tr. 32 - 76. [5]: tr. 108 - 168. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: Phần d, e (1/I) phần c (2/I); phạm trù nội dung và hình thức; bản chất và hiện tượng; khả năng và hiện thực, phần c (2/II/ chương II); phần 2, 5 (III). + Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	c. Các giai đoạn của quá trình nhận thức d. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về chân lý * Kiểm tra giữa học phần			
3	<p>CHƯƠNG III. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày và liên hệ thực tiễn để làm rõ các nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, Nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người. Giúp sinh viên tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng các nội dung triết học Mác - Lênin về con người để rèn luyện, hình thành nhân cách của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất <ol style="list-style-type: none"> a. Phương thức sản xuất b. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội <ol style="list-style-type: none"> a. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội b. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên <ol style="list-style-type: none"> a. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội b. Tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người c. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng <p>II. Giai cấp và dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp <ol style="list-style-type: none"> a. Giai cấp 	16 (16LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr. 287 - 489; [2]: tr. 349 - 462. [3]: tr. 130 - 188. [4]: tr. 77 - 122. [5]: tr. 344 - 517. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Thuyết trình theo chủ 	CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>b. Đấu tranh giai cấp c. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản</p> <p>2. Dân tộc</p> <p>a. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc b. Dân tộc - hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay</p> <p>3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>a. Quan hệ giai cấp - dân tộc b. Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại</p> <p>III. Nhà nước và cách mạng xã hội</p> <p>1. Nhà nước</p> <p>a. Nguồn gốc của Nhà nước b. Bản chất của Nhà nước c. Đặc trưng cơ bản của Nhà nước d. Chức năng cơ bản của Nhà nước đ. Các kiểu và hình thức Nhà nước</p> <p>2. Cách mạng xã hội</p> <p>a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội b. Bản chất của cách mạng xã hội c. Phương pháp cách mạng d. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay</p> <p>IV. Ý thức xã hội</p> <p>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>a. Khái niệm tồn tại xã hội b. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội</p> <p>a. Khái niệm ý thức xã hội b. Kết cấu của ý thức xã hội c. Tính giai cấp của ý thức xã hội d. Các hình thái ý thức xã hội</p> <p>3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>V. Triết học về con người</p> <p>1. Con người và bản chất con người</p> <p>a. Con người là thực thể sinh học - xã hội</p>		<p>đề giảng viên giao. + Liên hệ lý luận với thực tiễn và ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: Phần 3/I; phần 3/II; phần đ/1/III; phần d/2/III; phần c, d/2/IV; phần 3,4/V.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>b. Con người khác biệt với con vật ngay từ khi con người bắt đầu sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình</p> <p>c. Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người</p> <p>d. Con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử</p> <p>đ. Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội</p> <p>2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>a. Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa</p> <p>b. “Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức”</p> <p>c. “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”</p> <p>3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p>a. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội</p> <p>b. Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p>4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam</p>			

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- Mã học phần:** CTRI 002
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần Triết học Mác - Lênin.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
2.	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
3.	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
5.	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
6.	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	phunglysd@gmail.com
7.	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được sự ra đời của kinh tế chính trị	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	Mác - Lênin, các quy luật sản xuất, trao đổi, mua bán hàng hóa, về thị trường và các quan hệ lợi ích giữa các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng như quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.		
MT1.2	Hiểu được sự hình thành, bổ sung và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong giai đoạn ngày nay.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích những nội dung cơ bản về kinh tế chính trị Mác - Lênin, liên hệ thực tế để làm rõ.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Áp dụng kiến thức kinh tế chính trị Mác - Lênin để giải quyết các vấn đề đặt ra trong nền kinh tế thị trường hiện nay.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo và làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với những nhiệm vụ và công việc được giao.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin.	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Diễn giải được về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; phân tích được giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; so sánh được giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.	2	

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1.3	Diễn giải được các nội dung về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; các nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích được nội dung phát triển kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	4	[2.2.4]
CĐR2.2	Áp dụng các kiến thức kinh tế chính trị để giải quyết vấn đề trong học tập, công việc và cuộc sống.	3	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng định hướng, lập kế hoạch, bảo vệ quan điểm cá nhân trong học tập và rèn luyện.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN I. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin II. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin III. Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin	2			4		4	
2	CHƯƠNG 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC		2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	<p>CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>I. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về sản xuất hàng hóa và hàng hóa</p> <p>II. Thị trường và nền kinh tế thị trường</p> <p>III. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường</p>							
3	<p>CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>I. Lý luận của chủ nghĩa Mác về giá trị thặng dư</p> <p>II. Tích lũy tư bản</p> <p>III. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</p>			2	4	3	4	4
4	<p>CHƯƠNG 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>I. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>II. Lý luận của Lênin về các đặc điểm của độc quyền và độc quyền Nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa</p> <p>III. Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền Nhà nước trong điều kiện ngày nay, vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p>		2		4	3	4	4
5	<p>CHƯƠNG 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</p> <p>I. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>II. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>III. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p>			2	4	3	4	4
6	<p>CHƯƠNG 6. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</p> <p>I. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>II. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p>			2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.2;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 60 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021): *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005): *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] - C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), Toàn tập, Tập 12, 18, 23, 25. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] - V.I. Lênin (1995), Toàn tập, Tập 27, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] - Ngô Thái Hà (2022), *Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>Chương 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Qua đó củng cố niềm tin về con đường phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập học phần.</p> <p>Nội dung cụ thể: I. KHÁI QUÁT SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN II. ĐỐI TƯỢNG, MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN 1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 2. Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 3. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin III. CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN 1. Chức năng nhận thức 2. Chức năng thực tiễn 3. Chức năng tư tưởng 4. Chức năng phương pháp luận</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải, nêu vấn đề.</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày, giải thích khái niệm, quá trình hình thành, phát triển, đối tượng, mục đích, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1], tr.11-33. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận, làm bài tập, câu hỏi, tham gia tích cực quá trình học tập, phát biểu xây dựng bài.</p>	CDR1.1; CDR2.1; CDR3.1.
2	<p>Chương 2. HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>Mục tiêu chương:</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phân tích, so sánh. Tổ chức cho sinh viên thảo luận; trực quan; phát vấn.</p>	CDR1.2; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sản xuất hàng hóa, hàng hóa, trao đổi hàng hóa, dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường ở điều kiện ngày nay.</p> <p>- Trang bị cho sinh viên kiến thức về nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường, vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Liên hệ với thực tế, với bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. LÝ LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC VỀ SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ HÀNG HÓA</p> <p>1. Sản xuất hàng hóa</p> <p>2. Hàng hóa</p> <p>3. Tiền tệ</p> <p>4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường ở điều kiện ngày nay</p> <p>II. THỊ TRƯỜNG VÀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Khái niệm, phân loại và vai trò của thị trường</p> <p>2. Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường</p> <p>III. VAI TRÒ CỦA MỘT SỐ CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Người sản xuất</p> <p>2. Người tiêu dùng</p> <p>3. Các chủ thể trung gian trong thị trường</p> <p>4. Nhà nước</p>		<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày lý luận của chủ nghĩa Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa.</p> <p>+ So sánh thị trường và các nền kinh tế thị trường.</p> <p>+ Phân tích vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường.</p> <p>+ Trực quan, phát vấn sinh viên.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học</p> <p>+ Liên hệ với thực tiễn.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] tr.34 - 77. [2] tr.49 - 74. [3] tr.25, tr.271. [5] tr.30-46</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm dưới sự hướng dẫn GV.</p> <p>+ Sinh viên tự học theo sự hướng dẫn giảng viên. tài liệu [1]: I.3. b; I.4; III.3; III.4</p> <p>+ Liên hệ thực tế với bản thân, ngành học.</p>	CĐR3.2.
3	<p>Chương 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguồn gốc bản chất và các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư.</p>	06 (06LT, 0TH, 01KT)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; phân tích, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án</p> <p>- Giảng viên</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn</p>	CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguồn gốc, bản chất của tích lũy và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư. Sinh viên vận dụng vào thực tiễn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p> <p>1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư</p> <p>2. Bản chất của giá trị thặng dư</p> <p>3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư</p> <p>II. TÍCH LŨY TƯ BẢN</p> <p>1. Bản chất của tích lũy tư bản</p> <p>2. Những nhân tố ảnh hưởng tới quy mô tích lũy</p> <p>3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản</p> <p>III. CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>1. Lợi nhuận</p> <p>2. Lợi tức</p> <p>3. Địa tô tư bản chủ nghĩa</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>SV giải quyết vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích quá trình sản xuất giá trị thặng dư. + Phát vấn SV về nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư. + Trực quan nội dung, hình ảnh về các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư. + Hướng dẫn SV thảo luận nhóm. + Đàm thoại những câu hỏi thắc mắc của SV. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm cho sinh viên: SV thuyết trình lợi nhuận và bản chất của nó. + Hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr.84-123. [2] tr.84-103. [3] tr.23, tr.251. [5] tr.47-63. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm. + Đưa ra những câu hỏi thắc mắc. + Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên, nội dung II.3; III.2; III.3 ở tài liệu [1]. + Liên hệ, vận dụng kiến thức vào ngành nghề đang học. + Làm bài kiểm tra 	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			học phần	
4	<p>Chương 4. CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về độc quyền, độc quyền Nhà nước và quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền. - Trang bị cho sinh viên kiến thức về đặc điểm của độc quyền, độc quyền Nhà nước và những biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền Nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Qua đó sinh viên vận dụng vào thực tiễn. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. CẠNH TRANH Ở CẤP ĐỘ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Độc quyền, độc quyền Nhà nước và tác động của độc quyền 2. Quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền <p>II. LÝ LUẬN CỦA V.I. LÊNIN VỀ CÁC ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ CỦA ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TƯ BẢN CHỦ NGHĨA</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền 2. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền Nhà nước trong chủ nghĩa tư bản <p>III. BIỂU HIỆN MỚI CỦA ĐỘC QUYỀN, ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG ĐIỀU KIỆN NGÀY NAY; VAI TRÒ LỊCH SỬ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biểu hiện mới của độc quyền 2. Biểu hiện mới của độc quyền Nhà nước dưới chủ nghĩa tư bản 3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản 	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; diễn giải, so sánh, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án.</p> <p>- Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn SV giải quyết vấn đề. + Diễn giải nội dung về cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường. + Phân tích những đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền Nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản. + Hướng dẫn SV thảo luận nhóm. + Trao đổi những thắc mắc của SV. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm: biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền Nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản. + Đưa nội dung và hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1], tr.124 - 168 [2], tr.147 - 171 [4], t27, tr.402, 472, 448 - 449, 481 - 485. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm, mục III. 	CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> + Đưa ra những câu hỏi thách thức. + Tự học nội dung theo sự hướng dẫn GV trong tài liệu [1]: II.2; III.3. + Liên hệ lấy ví dụ thực tiễn ngành nghề SV đang học. 	
5	<p>Chương 5. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tính tất yếu khách quan và đặc trưng của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Qua đó thấy được sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cũng như lợi ích của các chủ thể tham gia thị trường. Sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập học phần.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>II. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở</p>	05 (05LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; diễn giải, so sánh, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án.</p> <p>- Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Diễn giải nội dung về kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. + Phân tích nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. + Làm rõ các quan hệ lợi ích trong kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. + Hướng dẫn SV thảo luận nhóm. + Trao đổi những thắc mắc của SV. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm: lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế. + Đưa nội dung và hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên</p>	CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	Việt Nam 2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam III. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM 1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế 2. Vai trò Nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích		+ Đọc trước tài liệu [1], tr.169 - 223. [2], tr.233 - 256. [3], tr.12, tr.860, tr.18, tr.376. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm, mục III.1. + Đưa ra những câu hỏi thắc mắc. + Tự học nội dung theo sự hướng dẫn GV trong tài liệu [1]. II.1; III.2. + Liên hệ lấy ví dụ thực tiễn ngành nghề SV đang học.	
6	Chương 6. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa, tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế, tác động và phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam. Qua đó sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập học phần. Nội dung cụ thể: I. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM 1. Khái quát về cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa 2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam II. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM 1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh	05 (05LT, 0TH)	Thuyết trình; nêu vấn đề; diễn giải, so sánh, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án. - Giảng viên + Nêu vấn đề, hướng dẫn SV giải quyết vấn đề. + Diễn giải nội dung về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. + Phân tích những nội dung về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. + Hướng dẫn SV thảo luận nhóm. + Trao đổi thắc mắc sinh viên. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm: tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam. + Đưa ra nội dung và hướng dẫn sinh viên tự	CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>tế quốc tế</p> <p>2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam</p> <p>3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam</p>		<p>học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1], tr.224 -286. [2], tr.196 - 215 và tr.203 - 230.</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm, mục II.2.</p> <p>+ Đưa ra những câu hỏi thắc mắc.</p> <p>+ Tự học nội dung theo sự hướng dẫn SV trong tài liệu [1], I.1; II.3.</p> <p>+ Liên hệ lấy ví dụ thực tiễn ngành nghề đang học.</p>	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

- Tên học phần:** Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Mã học phần:** CTRI 001
- Số tín chỉ:** 2 (2,0).
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2.
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ.
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
2.	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
3.	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	honghoa_dhsd@yahoo.com
4.	TS. Nguyễn Thị Nhan	0386.620.358	Nguyenthinhan010187@gmail.com
5.	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	phunglysd@gmail.com
6.	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Chủ nghĩa xã hội (CNXH) khoa học giới thiệu khái quát cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH, dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Giúp sinh viên nhận diện và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong thực tiễn quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được sứ mệnh lịch sử của giai cấp	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa.		
MT1.2	Diễn giải được vấn đề giai cấp, dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích những nội dung cơ bản về chủ nghĩa xã hội, liên hệ với thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng kiến thức về chủ nghĩa xã hội để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải được các vấn đề về giai cấp, dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	2	
CDR1.3	Diễn giải được các vấn đề thực tiễn của xã hội Việt Nam hiện nay, lấy ví dụ làm rõ.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Truyền đạt được các quan điểm của chủ	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội; phản biện với những luận điểm sai trái.		
CDR2.2	Có kỹ năng vận dụng được kiến thức về chủ nghĩa xã hội để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo trong vận dụng các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng định hướng, lập kế hoạch, đưa ra kết luận, bảo vệ quan điểm cá nhân trong học tập và rèn luyện.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC I. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học II. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học III. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học	2			4		4	4
2	Chương 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN I. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân II. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay III. Sứ mệnh của lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	2		3	4	3	4	4
3	Chương 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	2		3	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	I. Chủ nghĩa xã hội II. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội III. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam							
4	Chương 4. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA I. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa II. Nhà nước xã hội chủ nghĩa III. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	2		3	4	3	4	4
5	Chương 5. CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI I. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội II. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội III. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		2	3	4	3	4	4
6	Chương 6. VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI I. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội II. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội III. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam		2	3	4	3	4	4
7	Chương 7. VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI I. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình II. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		2	3	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	III. Xây dựng gia đình ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội							

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.2;	CDR3.1; CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 60 phút	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1; CDR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB

Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] – Hoàng Chí Bảo (chủ biên), Dương Xuân Ngọc, Đỗ Thị Thạch, Bùi Ngọc Lan, *Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Chủ nghĩa xã hội khoa học* (Dành cho sinh viên đại học không chuyên lý luận chính trị), NXB Đại học sư phạm

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</p> <p>* Mục tiêu chương: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học. Trên cơ sở đó sinh viên nghiên cứu các phạm trù tiếp theo của chủ nghĩa xã hội khoa học.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>a. Điều kiện kinh tế - xã hội</p> <p>b. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận</p> <p>2. Vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen</p> <p>a. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị</p> <p>b. Ba phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen</p> <p>c. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>II. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>a. Thời kỳ từ 1848 đến Công xã Pari (1871)</p> <p>b. Thời kỳ sau Công xã Pari đến 1895</p>	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.11 - 49. [3]: tr.11 - 30. [4]: tr.29 - 44. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ thực tiễn CNXH ở một số quốc gia trên thế giới trong 	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới</p> <p>a. Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga</p> <p>b. Thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) đến năm 1924</p> <p>3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay</p> <p>a. Thời kỳ từ năm 1924 đến trước năm 1991</p> <p>b. Từ năm 1991 đến nay</p> <p>III. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>a. Về mặt lý luận</p> <p>b. Về mặt thực tiễn</p>		<p>giai đoạn hiện nay.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: Phần I/1, 2, 3.</p>	
2	<p>Chương 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN</p> <p>* Mục tiêu chương:</p> <p>Giúp sinh viên nắm vững những nội dung cơ bản của lý luận về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay. Qua đó sinh viên nắm vững phương pháp để chủ động tiếp thu kiến thức, vận dụng phân tích về sứ mệnh của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam, nhất là trong điều kiện hiện nay.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân</p> <p>a. Khái niệm giai cấp công nhân</p> <p>b. Đặc điểm của giai cấp công nhân</p>	05 (05LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phương pháp động não; tổ chức học theo nhóm, tổ chức cho sinh viên tranh luận kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Đưa vấn đề tranh luận.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn.</p>	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>3. Những điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>a. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>b. Điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử</p> <p>II. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>1. Giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>a. Về những điểm tương đối ổn định với thế kỷ XIX</p> <p>b. Những biến đổi và khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại</p> <p>2. Thực hiện sứ mệnh sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay</p> <p>a. Nội dung kinh tế</p> <p>b. Nội dung chính trị - xã hội</p> <p>c. Nội dung văn hóa, tư tưởng</p> <p>III. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>1. Giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Nội dung kinh tế</p> <p>b. Nội dung chính trị - xã hội</p> <p>c. Nội dung văn hóa, tư tưởng</p> <p>3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Phương hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>b. Một số giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr.51 - 85. [2]: tr.206 - 290. [3]: tr.361 - 378. [4]: tr.45 – 55.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: II/1,2;</p>	
3	<p>Chương 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>* Mục tiêu chương:</p> <p>Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản và hệ thống quan điểm của chủ nghĩa</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p>	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam. Giúp sinh viên bước đầu có khả năng vận dụng những nội dung bài học vào phân tích, giải đáp những vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Chủ nghĩa xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa 2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội <ol style="list-style-type: none"> a. Điều kiện kinh tế b. Điều kiện chính trị - xã hội 3. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội <p>II. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội <ol style="list-style-type: none"> a. Trên lĩnh vực kinh tế b. Trên lĩnh vực chính trị c. Trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa d. Trên lĩnh vực xã hội <p>III. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đặc điểm quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa 2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay <ol style="list-style-type: none"> a. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam b. Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay 		<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]: tr.86 - 124. [2]: tr.82 - 96. [3]: tr.397 - 419. [4]: tr.56 - 67. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học. + Liên hệ những vấn đề thực tiễn về thời kỳ quá độ ở Việt Nam hiện nay. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: III/1,2 	
4	<p>Chương 4. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>* Mục tiêu chương:</p> <p>Giúp sinh viên nhận thức đầy đủ và đúng</p>	05 (04LT, 0TH, 01KT)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p>	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về việc xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ và Nhà nước xã hội chủ ở Việt Nam hiện nay. Giúp sinh viên có khả năng vận dụng lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa vào việc phân tích những hiện tượng, vấn đề liên quan đến dân chủ, xây dựng Nhà nước trong thực tiễn, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>a. Quan niệm về dân chủ</p> <p>b. Sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>II. Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Chức năng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Nhà nước xã hội chủ nghĩa trở thành công cụ quan trọng cho việc thực thi quyền làm chủ của người dân</p> <p>III. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>a. Sự ra đời, phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>b. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt nam</p>		<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr.125 - 163. [2]: tr.57 - 104. [3]: tr.429 - 436. [4]: tr 68 - 79.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học.</p> <p>+ Liên hệ những vấn đề thực tiễn về thời kỳ quá độ ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: III/1,2</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	<p>CĐR3.1; CĐR3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>a. Quan niệm về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>b. Đặc điểm của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p> <p>b. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần.</p>			
5	<p>Chương 5. CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>* Mục tiêu chương:</p> <p>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Giúp sinh viên hiểu rõ vị trí, vai trò của những giai cấp, tầng lớp cơ bản trong quá trình xây dựng đất nước và nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Giúp sinh viên có kỹ năng nhận diện những biến đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp và nội dung liên minh giai cấp ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>a. Khái niệm cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội - giai cấp</p> <p>b. Vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>2. Sự biến đổi có tính qui luật của cơ cấu</p>	05 (05LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; tổ chức học theo nhóm, tổ chức cho sinh viên tranh luận kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Đưa vấn đề tranh luận. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.165 - 193. [2]: tr.57 - 89. [3]: tr.388 - 397. [4]: tr.80 - 89. 	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>II. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>III. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>a. Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>b. Phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội - giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>		<p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học.</p> <p>+ Liên hệ thực tiễn về liên minh giai cấp trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: I/2, III/2.</p>	
6	<p>Chương 6. VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>* Mục tiêu chương:</p> <p>Trang bị cho sinh viên quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo. Sinh viên nắm được những nội dung cơ bản của chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tư duy và năng lực vận dụng những nội dung trong bài học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc</p> <p>2. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc</p> <p>a. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc</p> <p>b. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin</p> <p>3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam</p> <p>a. Đặc điểm dân tộc Việt Nam</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phương pháp động não; tổ chức học theo nhóm, kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn.</p> <p>+ Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p>	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>b. Quan điểm và chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc</p> <p>II. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo</p> <p>a. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo</p> <p>b. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay</p> <p>a. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>b. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay</p> <p>III. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>a. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo; quan hệ dân tộc và tôn giáo được thiết lập và củng cố trên cơ sở cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất</p> <p>b. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tín ngưỡng truyền thống</p> <p>c. Các hiện tượng tôn giáo mới có xu hướng phát triển mạnh làm ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay</p> <p>a. Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết tôn giáo là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam.</p> <p>b. Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải đặt trong mối quan hệ với cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất theo định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn</p>		<p>[1]: tr. 195 - 237. [2]: tr.57 – 104. [3]: tr.188 – 396. [4]: tr.90 – 104.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ thực tiễn về vấn đề dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay. + Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: III/1.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	giáo phải bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân, quyền của các dân tộc thiểu số, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo vào mục đích chính trị			
7	<p>Chương 7. VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>* Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay. Sinh viên có kỹ năng, phương pháp khoa học trong nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình, từ đó có những nhận thức mới, độc lập về vấn đề này.</p> <p>* Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm gia đình 2. Vị trí của gia đình trong xã hội <ol style="list-style-type: none"> a. Gia đình là tế bào của xã hội b. Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên c. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội 3. Chức năng cơ bản của gia đình <ol style="list-style-type: none"> a. Chức năng tái sản xuất ra con người b. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục c. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình <p>II. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở kinh tế - xã hội 2. Cơ sở chính trị - xã hội 3. Cơ sở văn hóa 4. Chế độ hôn nhân tiến bộ 	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.239 - 270. [2]: tr.136 – 147. [3]: tr.188 – 396. [4]: tr.106 – 117. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ thực tiễn về xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. + Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng 	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>III. Xây dựng gia đình ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình <ol style="list-style-type: none"> a. Chức năng tái sản xuất ra con người b. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng c. Chức năng giáo dục (xã hội hóa) d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm 3. Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình 4. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 		viên tài liệu [1]: III/1,2,3,4.	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024
40

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần:** CTRI 003
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhahsd@gmail.com
2.	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
5.	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
6.	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền từ năm 1930 - 1945; Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay). Hình thành cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập. Giúp sinh viên nhận thức đúng đắn đường lối lãnh đạo của Đảng, và khả năng vận dụng đường lối của Đảng vào tiến trình học tập, cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá lãnh đạo của Đảng trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được sự hình thành, bổ sung và phát triển đường lối của Đảng qua các thời kỳ cách mạng.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, và đường lối lãnh đạo của Đảng từ cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng kiến thức Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có kỹ năng hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Diễn giải được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945) và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975).	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Diễn giải về quá trình lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018).	2	
CĐR1.3	So sánh được sự phát triển đường lối cách mạng của Đảng qua các thời kỳ.	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Truyền đạt được đường lối lãnh đạo của Đảng	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.		
CDR2.2	Áp dụng đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam để giải quyết vấn đề trong học tập, công việc.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực chuyên ngành.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG NHẬP MÔN. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam IV. Mục đích, yêu cầu môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					4	
2	CHƯƠNG I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945) I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của	2		2	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	Đảng (Tháng 02-1930) II. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945)							
3	CHƯƠNG II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975) I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)	2		2	4	3	4	4
4	CHƯƠNG III. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018) I. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986). II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018). KẾT LUẬN		2	2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm	Quy	Trọng	Phương pháp	CĐR của học phần	Ghi chú
-----	------	-----	-------	-------------	------------------	---------

	thành phần	định	số	kiểm tra đánh giá (<i>Hình thức, thời gian, thời điểm</i>)	CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.2;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Tự luận - 60 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Bộ GD&ĐT (2018), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG MỞ ĐẦU. ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua đó củng cố niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong các thời kỳ cách mạng. Sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập môn học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Phạm vi nghiên cứu <p>II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng 2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng <p>III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quán triệt phương pháp luận sử học 2. Các phương pháp cụ thể <p>IV. Mục đích của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.</p>	01 (01LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải, nêu vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày, giải thích khái niệm, đối tượng nghiên cứu. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr. 11-34. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Sinh viên tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR1.1; CĐR3.1.
2	<p>CHƯƠNG I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)</p> <p>Mục tiêu chương:</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phân tích, so sánh. Tổ chức cho sinh viên thảo luận; trực quan; phát vấn.</p> <p>- Giảng viên:</p>	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và nội dung cơ bản giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.</p> <p>- Trang bị cho sinh viên phương pháp nhận thức biện chứng, khách quan về quá trình Đảng ra đời và vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, xác lập chính quyền cách mạng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bối cảnh lịch sử 2. Nguyễn Ái Quốc và quá trình chuẩn bị thành lập Đảng 3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam <p>II. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phong trào cách mạng 1930-1935 2. Cuộc vận động dân chủ 1936-1939 3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 		<p>+ Giảng giải sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>+ Phân tích, so sánh đường lối lãnh đạo của Đảng từ năm 1930-1945.</p> <p>+ Trực quan, phát vấn sinh viên.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ So sánh sự giống, khác nhau bản Cương lĩnh tháng 02/1930 và Luận cương tháng 10/1930.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học.</p> <p>+ Liên hệ với thực tiễn.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1] tr. 35-126. [2] tr. 9-71.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm dưới sự hướng dẫn giảng viên.</p> <p>+ Sinh viên tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn giảng viên tài liệu [1]: 1/c; 2/b. 3/d. 4/c</p> <p>+ Liên hệ thực tế với bản thân, ngành học.</p>	CĐR3.2.
3	CHƯƠNG II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG	09 (08LT, 0TH,	Thuyết trình; nêu vấn đề; phân tích, thảo luận nhóm; trực quan;	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR2.1;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức lịch sử cơ bản về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975. Nâng cao niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sức mạnh đoàn kết của toàn dân trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Liên hệ thực tế với bản thân trong học tập và cuộc sống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) 2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện (1946 -1950) 3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951- 1954) 4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Thực dân Pháp và can thiệp Mỹ <p>II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam - Bắc (1954-1965) 2. Lãnh đạo cách mạng cả nước (1965-1975) 3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975 <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>	01KT)	<p>đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Phân tích sự phát triển đường lối của Đảng qua các thời kỳ. + Trực quan nội dung, hình ảnh, video về các chiến dịch. + Phát vấn sinh viên nhận xét đường lối của Đảng. + Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm. + Đàm thoại những câu hỏi thắc mắc của sinh viên. + Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm cho sinh viên: sinh viên thuyết trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] tr. 127-235. [2] tr. 72-112. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận. + Đưa ra những câu hỏi thắc mắc. + Tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên, nội dung I/1/a,c; 2/b; 3/b,c; II/1/a; 2/c ; 3/b, ở tài 	CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			liệu [1]. + Liên hệ bản thân phát huy truyền thống yêu nước hiện nay. + Vận dụng kiến thức vào ngành đang học. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
4	<p>CHƯƠNG III. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018)</p> <p>Mục tiêu chương: Giúp sinh viên nắm được đường lối, những tri thức có hệ thống về quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay.</p> <p>Rèn luyện cho sinh viên phong cách tư duy lý luận gắn liền với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo của người học; vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)</p> <ol style="list-style-type: none"> Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 <p>II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986 - nay)</p> <ol style="list-style-type: none"> Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996 	14 (14LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; diễn giải, so sánh, thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại; dự án.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. Diễn giải nội dung trong các kỳ Đại hội Đảng. So sánh những điểm mới trong mỗi kỳ đại hội Đảng. Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm. Trao đổi thắc mắc sinh viên. Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm cho sinh viên: Sinh viên liên hệ vào ngành đang học. Đưa nội dung và hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đọc trước tài liệu: [1] tr. 238-409. [3] tr. 115-160; tr. 226-232; tr. 342-364; tr. 500-539. [4] tr. 227-232. [5] tr. 89-96, 280-298. 	CĐR 1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996 đến nay</p> <p>3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới</p> <p>KẾT LUẬN</p>		<p>[6] tr. 35-234.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm, mục 3/a. + Đưa ra những câu hỏi thách thức. + Tự học nội dung theo sự hướng dẫn giảng viên trong tài liệu [1]. <p>I/2/a. II/1/c; 2/a, b,c.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Liên hệ tinh thần yêu nước trong phòng chống covid-19 hiện nay. + Lấy ví dụ thực tiễn ngành nghề đang học. 	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Mã học phần:** CTRI 005
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	phamxuanducdhsd@gmail.com
2	TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên	0984794081	kimnguyendhsd1@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
5	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
5	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp cho sinh viên kiến thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung, quan điểm cơ bản trong hệ thống tư tưởng của Người như: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người. Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng cho sinh viên trong nhận thức và thực tiễn. Giúp sinh viên nhận thức đúng đắn các vấn đề của tự nhiên, xã hội và tư duy, hình thành quan điểm khoa học, lập trường cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được những kiến thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung, quan điểm cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Chúng tỏ được phương pháp tư duy khoa học, nâng cao niềm tin, lòng tự hào về chủ tịch Hồ Chí Minh và hệ thống tư tưởng chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh, liên hệ thực tế để làm rõ.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Áp dụng kiến thức tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các công việc được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có khả năng hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận thức được ý nghĩa học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Giải thích được những nội dung, quan điểm cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân	2	

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.		
CDR1.3	So sánh được những nội dung, quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh qua các thời kỳ.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được các nội dung kiến thức tư tưởng Hồ Chí Minh, liên hệ thực tiễn cách mạng Việt Nam để làm rõ giá trị tư tưởng của Người.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Áp dụng kiến thức tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết các vấn đề thực tiễn và ngành nghề đang học tập.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Phân tích, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương I. KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH I. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh II. Đối tượng nghiên cứu III. Phương pháp nghiên cứu IV. Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh	2			4		4	
2	Chương II. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ		2	2	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	TƯỚNG HỒ CHÍ MINH I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh							
3	Chương III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội IV. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay		2	2	4	3	4	4
4	Chương IV. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước		2	2	4	3	4	4
5	Chương V. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết		2	2	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	quốc tế III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay							
6	Chương VI. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người IV. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam giai đoạn hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh		2	2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.2;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 60 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] - Hội đồng Trung ương chỉ đạo giáo trình quốc gia các bộ môn Khoa học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4] - Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] - Nguyễn Thế Thắng (Chủ biên) (2021), *Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Đại học Sư phạm.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>Chương I. KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa học tập tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh. - củng cố niềm tin khoa học, trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước. - Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác. - củng cố niềm tin khoa học, trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước. - Xây dựng, rèn luyện phương pháp và 	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề, thảo luận, dự án.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Cho chủ đề, hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Giao bài tập cho các nhóm thực hiện dự án về một tấm gương người tốt việc 	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>phong cách công tác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. KHÁI NIỆM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</p> <p>1. Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>a. Thống nhất tính đảng và tính khoa học</p> <p>b. Thống nhất lý luận và thực tiễn</p> <p>c. Quan điểm lịch sử - cụ thể</p> <p>d. Quan điểm toàn diện và hệ thống</p> <p>đ. Quan điểm kế thừa và phát triển</p> <p>2. Một số phương pháp cụ thể</p> <p>IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận</p> <p>2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước</p> <p>3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác</p>		<p>tốt trong trường.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1] tr.1 - 31, [2] tr.7 - 56, [3] tr.17- 52, [5] tr.12- 22.</p> <p>+ SV tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p>+ SV thực hiện dự án về một tấm gương người tốt việc tốt trong trường.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm.</p>	
2	<p>Chương II. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Sinh viên hiểu được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>- Làm rõ được cơ sở khoa học hình thành và các giai đoạn phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Cơ sở thực tiễn</p> <p>a. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải nội dung.</p> <p>+ Nêu các vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cho các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1] tr.32 - 72, [3] tr.54 - 89, [4] tr.44 - 112, [5] tr.23 - 41.</p> <p>+ Tìm và sưu tầm tư</p>	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>thế kỷ XX</p> <p>b. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p> <p>2. Cơ sở lý luận</p> <p>a. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam</p> <p>b. Tinh hoa văn hoá nhân loại</p> <p>c. Chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p>3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh</p> <p>a. Phẩm chất Hồ Chí Minh</p> <p>b. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận</p> <p>II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước mới</p> <p>2. Thời kỳ 1911 - 1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản</p> <p>3. Thời kỳ 1920 - 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam</p> <p>4. Thời kỳ 1930 - 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo</p> <p>5. Thời kỳ 1941 - 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta</p> <p>III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Đối với cách mạng Việt Nam</p> <p>a. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta</p> <p>b. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam</p> <p>2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại</p>		<p>liệu về hoạt động của Hồ Chí Minh trong các thời kỳ.</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo sự hướng dẫn của GV.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>a. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội</p> <p>b. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới.</p>			
3	<p>Chương III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - Vận dụng sáng tạo để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vấn đề độc lập dân tộc <ol style="list-style-type: none"> a. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc b. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của Nhân dân c. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để d. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ 2. Về cách mạng giải phóng dân tộc <ol style="list-style-type: none"> a. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản b. Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện của Việt Nam, muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo c. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công - nông làm nền tảng 	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; làm việc nhóm, thảo luận.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Phân tích nội dung. + Giao bài tập cho các nhóm thực hiện. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] tr.73 - 122, [2] tr.97 - 127, [3] tr.90 - 131, [5] tr.42 - 63. + Lấy ví dụ liên hệ thực tế ngành nghề phần I.1.d, II.3. + Tìm các câu trích dẫn cho các luận điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. + SV tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên phần I.2. 	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>d. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc</p> <p>đ. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng.</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội</p> <p>a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan</p> <p>c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>a. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>b. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>a. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ</p> <p>b. Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ</p> <p>III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc</p> <p>3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội</p> <p>IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG</p>			

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định 2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa 3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị 4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ 			
4	<p>Chương IV. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước của dân, do dân và vì dân. - Có niềm tin vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Tích cực vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng Đảng, Nhà nước trong giai đoạn hiện nay. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh <ol style="list-style-type: none"> a. Đảng là đạo đức, là văn minh b. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng c. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nhà nước dân chủ <ol style="list-style-type: none"> a. Bản chất giai cấp của Nhà nước 	06 (05LT 0TH, 01KT)	<p>Thuyết trình; đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: Đọc trước tài liệu [1] tr. 123 - 168, [3] tr.132 - 175, [5] tr.66 - 86. + Lấy ví dụ thực tế ngành nghề của SV phần I.2.b.c. + SV tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên phần I.2. + SV làm bài kiểm tra giữa học phần. 	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	b. Nhà nước của Nhân dân c. Nhà nước do Nhân dân d. Nhà nước vì Nhân dân 2. Nhà nước pháp quyền a. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp b. Nhà nước thượng tôn pháp luật c. Pháp quyền nhân nghĩa 3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh a. Kiểm soát quyền lực Nhà nước b. Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC 1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh 2. Xây dựng Nhà nước * Kiểm tra giữa học phần			
5	Chương V. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ Mục tiêu chương: - Sinh viên hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. - Tích cực xây dựng khối đại đoàn dân tộc, đoàn kết quốc tế. - Luôn cảnh giác và chống lại âm mưu của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Nội dung cụ thể: I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC 1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc a. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng b. Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng	06 (06LT, 0TH)	Thuyết trình; nêu vấn đề, làm việc nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa, tính chất. + Tổ chức thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] tr. 169 - 204, [3] tr.176 - 209, [4] tr.235 - 141, [5] tr.89 - 97. + Chuẩn bị thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên phần 2. + SV tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên phần I.4. + Lấy ví dụ liên hệ ngành	CĐR1.2 CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Việt Nam</p> <p>2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>a. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>b. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <p>4. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>a. Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>b. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất</p> <p>5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p> <p>1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế</p> <p>a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng</p> <p>b. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng Nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại</p> <p>2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức</p> <p>a. Các lực lượng cần đoàn kết</p> <p>b. Hình thức tổ chức</p> <p>3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p> <p>a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình</p> <p>b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ</p> <p>III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY</p> <p>1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng</p>		<p>nghề phần 3 và 4 (I).</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng</p> <p>3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế</p>			
6	<p>Chương VI. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. - Tích cực học tập và làm theo các chuẩn mực đạo đức cách mạng. - Rèn luyện con người xã hội chủ nghĩa đáp ứng giai đoạn hiện nay. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA</p> <p>1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác</p> <p>a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa</p> <p>b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa</p> <p>a. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng</p> <p>b. Văn hóa là một mặt trận</p> <p>c. Văn hóa phục vụ quần chúng Nhân dân</p> <p>3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC</p> <p>1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng</p> <p>2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, nêu vấn đề, làm việc nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr.205 - 265, [2] tr. 234 - 290, [3] tr.333 - 409, [4] tr. 20 - 27, [5] tr.39 - 50. - Suu tầm các câu chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - Lấy ví dụ liên hệ ngành nghề phần I.2, II.2. - Chuẩn bị nội dung thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên phần II.2. - SV tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên phần II.3. 	CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>a. Trung với nước, hiếu với dân b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư c. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa d. Tinh thần quốc tế trong sáng</p> <p>3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng</p> <p>a. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức b. Xây đi đôi với chống c. Tu dưỡng đạo đức suốt đời</p> <p>III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI</p> <p>1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người</p> <p>IV. XÂY DỰNG VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người 2. Xây dựng đạo đức cách mạng</p>			

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Pháp luật đại cương
- Mã học phần:** KHXH 006
- Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 30 giờ, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Phạm Thị Mai	0978.370.438	Phammaidhsd1018@gmail.com
2.	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduc linh@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
5.	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Pháp luật đại cương giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung cũng như Nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng; về một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Hiến pháp Việt Nam, Luật hành chính, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Pháp luật về Luật lao động và Bảo hiểm xã hội, Pháp luật kinh doanh. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, từ đó sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật cũng như một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được nội dung của những ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Phân tích được các tình	4	[1.2.2.3]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	huống pháp luật.		
MT2.2	Vận dụng kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tế.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có ý thức tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, chịu trách nhiệm trước những hành vi của bản thân.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung, Nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng.	2	[2.1.1]
CDR1.2	So sánh được các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	
CDR1.3	Nhận thức được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được nội dung của những ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Lấy ví dụ liên hệ thực tiễn.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Vận dụng kiến thức pháp luật để đánh giá và giải quyết các vấn đề thực tiễn.	3	[2.2.5]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn người khác thực hiện pháp luật.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG I. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT I. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước II. Những vấn đề cơ bản về pháp luật	2		2		3	4	
2	CHƯƠNG II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP	2			4		4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT I. Quy phạm pháp luật II. Văn bản quy phạm pháp luật III. Quan hệ pháp luật							
3	CHƯƠNG III. VI PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ, PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA I. Vi phạm pháp luật II. Trách nhiệm pháp lý III. Pháp chế xã hội chủ nghĩa	2			4		4	4
4	CHƯƠNG IV. LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM I. Khái niệm Luật Hiến pháp II. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013		2		4	3	4	4
5	CHƯƠNG V. LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM I. Khái niệm Luật hành chính II. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính, vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính III. Cán bộ, công chức IV. Viên chức V. Tổ tụng hành chính VI. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng		2		4	3	4	4
6	CHƯƠNG VI. LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ I. Khái niệm Luật hình sự II. Khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm và trách nhiệm hình sự III. Hình phạt và các biện pháp tư pháp IV. Luật tố tụng hình sự		2		4	3	4	4
7	CHƯƠNG VII. LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ I. Khái niệm chung về luật dân sự II. Một số chế định cơ bản của Bộ luật dân sự 2015 III. Luật Tố tụng dân sự		2		4	3	4	4
8	CHƯƠNG VIII. PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI I. Sự cần thiết ban hành Bộ luật Lao động 2019 II. Những quy định chung III. Hợp đồng lao động		2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	IV. Đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể V. Tiền lương VI. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi VII. Kỹ luật lao động, trách nhiệm vật chất VIII. Những quy định riêng đối với lao động nữ và bảo đảm bình đẳng giới IX. Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở X. Giải quyết tranh chấp lao động XI. Bảo hiểm xã hội							
9	CHƯƠNG IX. PHÁP LUẬT KINH DOANH I. Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp II. Pháp luật về phá sản doanh nghiệp III. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh IV. Luật cạnh tranh		2		4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.2;	CDR3.1; CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CDR1.1; CDR1.2	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 60 phút	CDR1.1; CDR1.2.	CDR2.1; CDR2.2.	CDR3.1; CDR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - TS. Lê Minh Toàn (chủ biên) (2021), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, NXB Sự thật, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Quốc hội (2020), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, NXB Sự thật, Hà Nội.

[3] - Quốc hội (2020), *Bộ luật Dân sự hiện hành*, NXB Sự thật, Hà Nội.

[4] - Quốc hội (2020), *Bộ luật lao động hiện hành*, NXB Sự thật, Hà Nội.

[5] - Quốc hội (2020), *Luật Phòng chống tham nhũng hiện hành*, NXB Sự thật, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>CHƯƠNG I. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy Nhà nước của Nhà nước và nguồn gốc, bản chất, chức năng, thuộc tính và vai trò của pháp luật. Liên hệ với Nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguồn gốc của Nhà nước 2. Bản chất Nhà nước 3. Các kiểu lịch sử của Nhà nước 4. Chức năng của Nhà nước 5. Bộ máy Nhà nước 6. Hình thức của Nhà nước và chế độ chính trị <p>II. Những vấn đề cơ bản về pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguồn gốc của pháp luật 2. Bản chất của pháp luật 	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, nêu vấn đề kết hợp với thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề đã đặt ra. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm, chia các nhóm. + Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và thảo luận của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + SV tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của GV phần 6/I, 6/II chương I, tài liệu [1]. 	CDR 1.1; CDR 1.3; CDR 2.2; CDR 3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	3. Các chức năng của pháp luật 4. Các thuộc tính của pháp luật 5. Vai trò của pháp luật xã hội chủ nghĩa 6. Kiểu lịch sử của pháp luật		+ Đọc tài liệu [1] từ tr. 11 - 60. + Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu của GV. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện.	
2	<p>CHƯƠNG II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, QUAN HỆ PHÁP LUẬT</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày khái niệm quy phạm pháp luật, cấu trúc của quy phạm pháp luật và vận dụng vào thực tiễn các tình huống pháp luật cụ thể.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Quy phạm pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm quy phạm pháp luật 2. Cấu trúc của quy phạm pháp luật <p>II. Văn bản quy phạm pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật 2. Nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật 3. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật 4. Những hành vi bị nghiêm cấm 5. Hiệu lực, nguyên tắc áp dụng, công khai văn bản quy phạm pháp luật <p>III. Quan hệ pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm quan hệ pháp luật 2. Đặc điểm quan hệ pháp luật 3. Thành phần quan hệ pháp luật 	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, trực quan, sử dụng tình huống, dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải các nội dung. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề đã đặt ra. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Trực quan tình huống trong quan hệ pháp luật. + Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và tự học của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc và chương II), tài liệu [1]. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận tình huống, lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn cuộc sống. 	CDR 1.1; CDR 2.1; CDR 3.1; CDR 3.2.
3	<p>CHƯƠNG III. VI PHẠM PHÁP LUẬT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ, PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>Mục tiêu chương:</p>	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, phương động não, dạy học dựa trên vấn đề.</p>	CDR 1.1; CDR 2.1; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>Trình bày được vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa (XHCHN). Liên hệ với thực tế ở nước ta hiện nay trong công tác tăng cường pháp chế XHCHN.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Vi phạm pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> Vi phạm pháp luật Cấu thành của vi phạm pháp luật Các loại vi phạm pháp luật <p>II. Trách nhiệm pháp lý</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý Các loại trách nhiệm pháp lý <p>III. Pháp chế xã hội chủ nghĩa</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm pháp chế XHCHN Những yêu cầu cơ bản của pháp chế XHCHN Vấn đề tăng cường pháp chế XHCHN 		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải các nội dung. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề đã đặt ra. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Giao bài tập cho các nhóm thực hiện. + Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và tự học của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung bài học tài liệu [1] tr. 87-104. + Tập kích não về vấn đề giảng viên đưa ra. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. 	
4	<p>CHƯƠNG IV. LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được khái niệm Luật hiến pháp, một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013. Liên hệ thực tế trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp 2013.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm luật Nhà nước</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm Đối tượng điều chỉnh Phương pháp điều chỉnh Nguồn của luật Nhà nước <p>II. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013</p> <ol style="list-style-type: none"> Chế độ chính trị Quyền con người, quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa 	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, dạy học dựa trên vấn đề kết hợp với thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải các nội dung. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm đã phân công. + Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và thảo luận của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước nội dung 	CDR 1.2; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	học, công nghệ và môi trường 4. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội 5. Chủ tịch nước 6. Chính phủ 7. Tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân 8. Chính quyền địa phương 9. Hiệu lực của Hiến pháp và việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp		bài học phần I, II Chương IV, tài liệu [1]. tr.105-141. [2] tr.8-79. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề, thảo luận. + Ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa học phần.	
5	CHƯƠNG V. LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm luật hành chính và các cơ quan hành chính Nhà nước, quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính, vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính, Cán bộ, công chức, toà án hành chính, tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Vận dụng, giải quyết được các tình huống thực tế liên quan đến Luật Hành chính. Nội dung cụ thể: I. Khái niệm Luật hành chính 1. Khái niệm Luật hành chính và cơ quan hành chính Nhà nước 2. Nguồn của luật hành chính Việt Nam II. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính, vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính 1. Quan hệ pháp luật hành chính 2. Trách nhiệm hành chính 3. Vi phạm pháp luật hành chính và xử lý vi phạm hành chính III. Cán bộ, công chức 1. Khái niệm cán bộ, công chức 2. Nghĩa vụ, quyền của cán bộ công chức 3. Khen thưởng và xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức IV. Viên chức 1. Khái niệm 2. Các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp	03 (02LT, 0TH, 01KT)	Thuyết trình, nêu vấn đề, trực quan, sử dụng tình huống. - Giảng viên: + Giảng giải các nội dung. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện. + Trực quan tình huống về xử phạt vi phạm hành chính hiện hành. + Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và tình huống của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [1] tr. 142-186, [5] tr. 12-62 + Thảo luận tình huống, lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.	CDR 1.2; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>của viên chức</p> <p>3. Quyền của viên chức và hoạt động nghề nghiệp</p> <p>4. Nghĩa vụ của viên chức</p> <p>5. Những việc viên chức không được làm</p> <p>6. Các loại hợp đồng làm việc</p> <p>7. Các hình thức kỷ luật đối với viên chức</p> <p>8. Thời hiệu và thời hạn xử lý kỷ luật</p> <p>V. Tổ tụng hành chính</p> <p>1. Thẩm quyền của tòa án</p> <p>2. Quyền khởi kiện vụ án</p> <p>3. Thời hiệu khởi kiện</p> <p>4. Thủ tục khởi kiện</p> <p>5. Đơn khởi kiện</p> <p>VI. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng</p> <p>1. Khái niệm chung</p> <p>2. Các hành vi tham nhũng</p> <p>3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trong phòng, chống tham nhũng</p> <p>4. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng chống tham nhũng</p> <p>5. Các hành vi bị nghiêm cấm</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>			
6	<p>CHƯƠNG VI. LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được khái niệm Luật Hình sự, tội phạm, cấu thành tội phạm và trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp, luật Tổ tụng hình sự. Liên hệ thực tế trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay ở nước ta.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm Luật hình sự</p> <p>1. Khái niệm luật hình sự</p> <p>2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh</p> <p>3. Nguồn của luật hình sự</p> <p>4. Các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự</p> <p>5. Vai trò của luật hình sự</p>	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải các nội dung.</p> <p>+ Trực quan tình huống trong phân loại tội phạm.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Phân tích, lấy ví dụ về làm rõ các nội dung.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và tình huống của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p>	CDR 1.2; CDR 1.3; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>II. Khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm và trách nhiệm hình sự</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm tội phạm 2. Những dấu hiệu cơ bản của tội phạm 3. Phân loại tội phạm 4. Cấu thành tội phạm 5. Trách nhiệm hình sự 6. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; căn cứ miễn trách nhiệm hình sự 7. Phạm tội do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác 8. Chuẩn bị phạm tội 9. Phạm tội chưa đạt 10. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội 11. Đồng phạm 12. Che giấu tội phạm 13. Không tố giác tội phạm <p>III. Hình phạt và các biện pháp tư pháp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm hình phạt 2. Mục đích của hình phạt 3. Các hình phạt đối với người phạm tội 4 Các biện pháp tư pháp 5. Căn cứ quyết định hình phạt <p>IV. Luật tố tụng hình sự</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Nhiệm vụ của Bộ luật tố tụng hình sự 3. Hiệu lực của Bộ luật tố tụng hình sự 4 Các nguyên tắc cơ bản 5. Thẩm quyền xét xử của tòa án 		<ul style="list-style-type: none"> + Đọc tài liệu [1]. tr 188-220. + Thảo luận tình huống, lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn hiện nay. + Lấy ví dụ về các vụ án hình sự hiện nay ở nước ta. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. 	
7	<p>CHƯƠNG VII. LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày được luật dân sự và luật tố tụng dân sự, một số chế định cơ bản của Bộ luật dân sự, luật tố tụng dân sự. Liên hệ thực tế trong việc tuân thủ về pháp luật dân sự ở nước ta hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm chung</p>	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, phương pháp động não, trực quan kết hợp thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải các nội dung + Phân tích, lấy ví dụ về số vụ án dân sự hiện nay. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận 	CDR 1.2; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>1. Khái niệm 2. Các nguyên tắc cơ bản của luật dân sự 3. Áp dụng tập quán 4. Áp dụng tương tự pháp luật 5. Chính sách của Nhà nước đối với quan hệ dân sự</p> <p>II. Một số chế định cơ bản của Bộ luật dân sự năm 2015</p> <p>1. Hợp đồng 2. Thừa kế</p> <p>III. Luật Tố tụng dân sự</p> <p>1. Những nguyên tắc cơ bản 2. Thẩm quyền của Tòa án 3. Thẩm quyền của Tòa án các cấp 4. Quyền khởi kiện vụ án 5. Phạm vi khởi kiện 6. Hình thức, nội dung đơn khởi kiện 7. Gửi đơn khởi kiện đến tòa án</p>		<p>theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá thảo luận của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc tài liệu [1] tr.221-273, [3] tr.275-296. Phần I, II, III. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Thảo luận tình huống, lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn hiện nay.</p>	
8	<p>CHƯƠNG VIII. PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI</p> <p>Mục tiêu chương: Hiểu được sự cần thiết của Bộ luật lao động, trình bày được: Hợp đồng lao động, tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất, tranh chấp lao động và bảo hiểm xã hội. Liên hệ thực tế trong việc chấp hành pháp luật Lao động hiện nay ở nước ta.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Sự cần thiết ban hành Bộ luật lao động năm 2019</p> <p>II. Những quy định chung</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh 2. Đối tượng áp dụng 3. Chính sách của Nhà nước về lao động 4. Quyền và nghĩa vụ của người lao động 5. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động 6. Xây dựng quan hệ lao động</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giảng giải các nội dung + Trực quan tình huống thảo luận về quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động. + Phân tích, lấy ví dụ về bảo hiểm xã hội. + Nhận xét, đánh giá phần thảo luận của sinh viên và thực hiện nhiệm vụ về nhà.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc tài liệu [1] tr. 274-428, [4] tr. 85-92. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và phản biện.</p>	CDR 1.2; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>7. Các hành vi nghiêm cấm trong lĩnh vực lao động</p> <p>III. Hợp đồng lao động</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giao kết hợp đồng lao động 2. Thực hiện hợp đồng lao động 3. Chấm dứt hợp đồng lao động 4. Hợp đồng lao động vô hiệu 5. Cho thuê lại hợp đồng <p>IV. Đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối thoại tại nơi làm việc 2. Thương lượng tập thể 3. Thỏa ước lao động tập thể <p>V. Tiền lương</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Mức lương tối thiểu 3. Xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động 4. Nguyên tắc trả lương 5. Trả lương 6. Hình thức trả lương 7. Kỳ hạn trả lương 8. Tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm 9. Tiền lương ngừng việc 10. Tiền lương thông qua người cai thầu 11. Tạm ứng tiền lương 12. Khấu trừ tiền lương 13. Chế độ nâng lương, nâng bậc, phụ cấp, trợ cấp 14. Thưởng <p>VI. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thời giờ làm việc 2. Thời giờ nghỉ ngơi 3. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người làm công việc có tính chất đặc biệt <p>VII. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kỷ luật lao động 2. Trách nhiệm vật chất 		<p>+ Thảo luận tình huống, lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>VIII. Những quy định riêng đối với lao động nữ và bảo đảm bình đẳng giới</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chính sách của Nhà nước 2. Trách nhiệm của người sử dụng lao động 3. Bảo vệ thai sản 4. Quyền đơn phương chấm dứt, tạm hoãn hợp đồng lao động của lao động nữ mang thai 5. Nghỉ thai sản 6. Bảo đảm việc làm cho lao động nghỉ thai sản 7. Trợ cấp trong thời gian chăm sóc con ốm đau, thai sản và thực hiện các biện pháp tránh thai 8. Nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản và nuôi con <p>IX. Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền tham gia thành lập, gia nhập và tham gia hoạt động của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở 2. Công đoàn cơ sở thuộc hệ thống tổ chức Công đoàn Việt Nam 3. Thành lập, gia nhập tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp 4. Ban lãnh đạo và thành viên tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp 5. Điều lệ tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp 6. Các hành vi bị cấm đối với người sử dụng lao động liên quan đến thành lập, gia nhập và hoạt động của tổ chức đại diện người lao động cơ sở 7. Quyền của thành viên ban lãnh đạo cả tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở 8. Nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với tổ chức đại diện người lao động cơ sở 9. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong quan hệ lao động <p>X. Giải quyết tranh chấp lao động</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Những quy định chung 2. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động cá nhân 3. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết 			

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	tranh chấp lao động tập thể về quyền 4. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp lao động tập thể về lợi ích 5. Đình công XI. Bảo hiểm xã hội 1. Đối tượng áp dụng 2. Các chế độ bảo hiểm xã hội 3. Nguyên tắc bảo hiểm xã hội 4. Chính sách của Nhà nước đối với bảo hiểm xã hội 5. Các hành vi bị nghiêm cấm 6. Quyền và trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội 7. Bảo hiểm xã hội bắt buộc 8. Bảo hiểm xã hội tự nguyện 9. Quỹ bảo hiểm xã hội 10. Trình tự giải quyết khiếu nại và bảo hiểm xã hội 11. Bảo hiểm thất nghiệp			
9	CHƯƠNG IX. PHÁP LUẬT KINH DOANH Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp, pháp luật về phá sản doanh nghiệp, pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, luật cạnh tranh. Liên hệ thực trong việc tuyên truyền pháp luật về kinh doanh. Nội dung cụ thể: I. Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp 1. Khái niệm 2. Các loại hình doanh nghiệp II. Pháp luật về phá sản doanh nghiệp 1. Khái niệm 2. Người có quyền, nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản 3. Thẩm quyền giải quyết phá sản của tòa án nhân dân III. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 1. Khái niệm	03 (03LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, nêu vấn đề kết hợp với phương pháp động não. - Giảng viên: + Giảng giải các nội dung. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho các nhóm + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc tài liệu [1] tr.429 - 486 + Tập kích não về vấn đề giảng viên đưa ra. + Sinh viên tự nghiên cứu theo hướng dẫn của giảng viên phần III. + Lắng nghe, ghi chép và	CDR 1.2; CDR 2.1; CDR 2.2; CDR 3.1; CDR 3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	2. Các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh IV. Luật cạnh tranh 1. Những quy định chung 2. Một số chế định cơ bản của luật cạnh tranh		giải quyết các vấn đề giảng viên đã đưa ra.	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành****1. Tên học phần:** Phương pháp nghiên cứu khoa học**2. Mã học phần:** KHXH 007**3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai**5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không**7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thị Hằng	0984.696.418	TTHang@saodo.edu.vn
2	ThS. Ngô Thị Luyện	0977.336.889	NTLuyen@saodo.edu.vn
3	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai	0916.143.388	NTNMai@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về phương pháp thu thập dữ liệu và xử lý thông tin, trình bày luận điểm khoa học giúp cho sinh viên hình thành tư duy logic trong nghiên cứu khoa học. Từ đó, sinh viên biết xây dựng luận điểm, tìm kiếm luận cứ thông qua vận dụng các phương pháp thu thập thông tin và hoàn thiện về kỹ năng thuyết trình luận điểm khoa học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, đặc điểm và trình tự logic của nghiên cứu khoa học.	2	[1.2.1.1.a]
MT1.2	Hiểu được cấu trúc phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp thu thập và xử lý thông tin; trình bày luận	2	[1.2.1.1.a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	điểm khoa học.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng xây dựng luận điểm khoa học và cấu trúc của phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Có kỹ năng thu thập dữ liệu và lựa chọn phương pháp xử lý thông tin phù hợp.	3	
MT2.3	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp để trình bày luận điểm khoa học và tổ chức thực hiện đề tài.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.	3	[1.2.3.1.]
MT3.2	Có năng lực lập kế hoạch, điều phối quản lý, hướng dẫn, giám sát các thành viên, đánh giá và đưa ra kết luận trong nghiên cứu khoa học.	3	[1.2.3.1.]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Hiểu được khái niệm, đặc điểm và các loại hình khoa học và nghiên cứu khoa học.	2	[2.1.2]
CDR1.2	Diễn giải được trình tự của nghiên cứu khoa học.	2	
CDR1.3	Vận dụng được các phương pháp thu thập dữ liệu và xử lý thông tin.	3	
CDR1.4	Xác định được các bộ cục trình bày luận điểm khoa học.	3	
CDR1.5	Xác định được kế hoạch các bước chuẩn bị đề tài.	3	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Xác định được loại hình nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và xây dựng luận điểm khoa học, cấu trúc của phương pháp luận nghiên cứu khoa học.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Áp dụng phương pháp thu thập dữ liệu phù hợp	3	

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	cho đề tài nghiên cứu. Từ đó lựa chọn phương pháp xử lý thông tin định lượng và thông tin định tính phù hợp, hiệu quả.		
CDR2.3	Xác định được các modun của bài báo khoa học. Tổng hợp và lập kế hoạch chi tiết theo trình tự chuẩn bị luận văn khoa học.	3	
CDR2.4	Lập đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu thực hiện đề tài.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, có ý thức chịu trách nhiệm và tư duy phản biện khoa học.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng lập kế hoạch, nghiên cứu, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong nghiên cứu khoa học.	3	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Khoa học 1.1. Khái niệm “khoa học” 1.2. Phân loại khoa học	2									3	3
2	Chương 2. Đại cương về nghiên cứu khoa học 2.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học 2.2. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học 2.3. Phân loại nghiên cứu khoa học 2.4. Một số thành tựu khoa học đặc biệt	2					3				3	3
3	Chương 3. Trình tự logic của nghiên cứu khoa học 3.1. Khái niệm chung 3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài 3.3. Xây dựng luận điểm khoa học 3.4. Chứng minh luận điểm khoa học		2								3	3
4	Chương 4. Thu thập và xử lý thông tin 4.1. Khái niệm 4.2. Đại cương về thu thập thông tin 4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu 4.4. Phương pháp khảo sát thực địa 4.5. Phòng vấn 4.6. Hội nghị khoa học 4.7. Điều tra bằng bảng hỏi 4.8. Phương pháp thực nghiệm 4.9. Trắc nghiệm xã hội 4.10. Phương pháp xử lý thông tin			3				3			3	3
5	Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học 5.1. Bài báo khoa học 5.2. Trình bày một tổng luận khoa học 5.3. Công trình khoa học 5.4. Khóa luận tốt nghiệp 5.5. Thuyết trình khoa học 5.6. Ngôn ngữ khoa học 5.7. Trích dẫn khoa học				3				3		3	3
6	Chương 6. Tổ chức thực hiện đề tài					3				3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Giờ học 19, 20 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Tự luận; +Thời gian: 90 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Vũ Cao Đàm (2021), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB giáo dục.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Lê Huy Bá (2006), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh.

[3]. Phương Kỳ Sơn (2001), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Chính trị quốc gia.

[4]. Nguyễn Văn Thắng (2019), *Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Khoa học Mục tiêu chương: Trình bày được khái lược về khoa học. Phân tích các đặc điểm nghiên cứu khoa học. Phân biệt được các loại hình khoa học. Nội dung cụ thể: 1.1. Khái niệm “khoa học” 1.1.1. Khoa học là một hệ thống tri thức 1.1.2. Khoa học là một hoạt động xã hội 1.1.3. Khoa học là một hình thái ý thức xã hội 1.1.4. Khoa học là một thiết chế xã hội 1.2. Phân loại khoa học 1.2.1. Phân loại theo phương pháp hình thành khoa học 1.2.2. Phân loại theo đối tượng nghiên cứu của khoa học</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích khái niệm khoa học và phân loại khoa học theo phương pháp hình thành và theo đối tượng. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Chương 1; [3]: Chương 1; [4]: Chương 1. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
2	<p>Chương 2. Đại cương về nghiên cứu khoa học Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm nghiên cứu khoa học, các đặc điểm của nghiên cứu khoa học. Phân tích được các loại nghiên cứu khoa học và một số thành tựu khoa học đặc biệt. Nội dung cụ thể: 2.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học 2.2. Các đặc điểm của nghiên cứu khoa học 2.2.1. Tính mới 2.2.2. Tính tin cậy 2.2.3. Tính thông tin 2.2.4. Tính khách quan 2.2.5. Tính rủi ro 2.2.6. Tính kế thừa 2.2.7. Tính cá nhân 2.3. Phân loại nghiên cứu khoa học 2.3.1. Phân loại theo chức năng nghiên cứu 2.3.2. Phân loại theo các giai đoạn của nghiên cứu 2.3.3. Phân loại theo phương thức thu thập thông tin 2.4. Một số thành tựu khoa học đặc biệt</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>theo nhóm.</p> <p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích khái niệm nghiên cứu khoa học và phân loại nghiên cứu khoa học. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề về đặc điểm của nghiên cứu khoa học. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập về một số thành tựu khoa học đặc biệt. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Chương 1; [3]: Chương 2; [4]: Chương 1. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	<p>Chương 3. Trình tự logic của nghiên cứu khoa học Mục tiêu chương: Trình bày được trình tự logic và kiểm tra lỗi logic của nghiên cứu khoa học. Phân biệt các loại hình nghiên cứu khoa học và chỉ rõ sản phẩm của nghiên cứu khoa học. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài nghiên cứu. Xây dựng luận</p>	06 (06LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích làm rõ trình tự logic của nghiên cứu khoa học. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo</p>	CĐR1.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>điểm khoa học và cấu trúc phương pháp luận cho đề tài nghiên cứu đã lựa chọn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Khái niệm chung</p> <p>3.1.1. Trình tự logic</p> <p>3.1.2. Kiểm tra lỗi logic của người nghiên cứu</p> <p>3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài</p> <p>3.2.1. Lựa chọn sự kiện khoa học</p> <p>3.2.2. Nhận dạng nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>3.2.3. Xác định mục tiêu nghiên cứu</p> <p>3.2.4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu</p> <p>3.2.5. Đặt tên đề tài</p> <p>3.2.6. Một số điểm cần tránh khi đặt tên đề tài</p> <p>3.3. Xây dựng luận điểm khoa học</p> <p>3.3.1. Vấn đề nghiên cứu</p> <p>3.3.2. Giả thuyết nghiên cứu</p> <p>3.4. Chứng minh luận điểm khoa học</p> <p>3.4.1. Cấu trúc logic của phép chứng minh</p> <p>3.4.2. Luận cứ</p> <p>3.4.3. Phương pháp tìm kiếm, chứng minh và sử dụng luận cứ</p>		<p>nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 3;</p> <p>[2]: Chương 3;</p> <p>[3]: Chương 3.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	
4	<p>Chương 4. Thu thập số liệu và xử lý thông tin</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm và đại cương về thu thập thông tin. Xác định và lựa chọn phương pháp thu thập số liệu và xử lý thông tin phù hợp cho đề tài nghiên cứu khoa học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Đại cương về thu thập thông tin</p>	10 (08LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các phương pháp thu thập số liệu và xử lý thông tin.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề về chọn mẫu và chọn phương pháp khảo sát.</p> <p>+ Tổ chức lớp học theo</p>	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>4.2.1. Chọn mẫu khảo sát 4.2.2. Chọn phương pháp tiếp cận khảo sát 4.2.3. Đặt giả thuyết nghiên cứu</p> <p>4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu 4.3.1. Mục đích nghiên cứu tài liệu 4.3.2. Phân tích các nguồn tài liệu 4.3.3. Tổng hợp tài liệu</p> <p>4.4. Phương pháp khảo sát thực địa</p> <p>4.5. Phỏng vấn</p> <p>4.6. Hội nghị khoa học 4.6.1. Các loại hội nghị 4.6.2. Kỹ yếu khoa học</p> <p>4.7. Điều tra bằng bảng hỏi</p> <p>4.8. Phương pháp thực nghiệm 4.8.1. Khái niệm chung 4.8.2. Phân loại thực nghiệm 4.8.3. Các loại thực nghiệm</p> <p>4.9. Trắc nghiệm xã hội</p> <p>4.10. Phương pháp xử lý thông tin 4.10.1. Xử lý thông tin định lượng 4.10.2. Xử lý thông tin định tính 4.10.3. Sai số quan sát 4.10.4. Phương pháp trình bày độ chính xác của số liệu 4.10.5. Biện luận kết quả nghiên cứu</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập về các phương pháp thu thập và xử lý thông tin.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Chương 4, 9; [3]: Chương 5. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
5	<p>Chương 5. Trình bày luận điểm khoa học Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm bài báo khoa học. Phân tích được nội dung chỉ yếu của thông báo khoa học, tổng luận khoa học, công trình khoa học. Phân tích được bố cục của khóa luận tốt nghiệp và cách thức trình bày thuyết trình khoa học, ngôn ngữ khoa học và trích</p>	08 (08LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giải thích làm rõ các khái niệm. + Nêu vấn đề cho cá nhân, nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn</p>	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>dẫn khoa học trong khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Bài báo khoa học</p> <p>5.2. Trình bày một tổng luận khoa học</p> <p>5.2.1. Thông báo khoa học</p> <p>5.2.2. Tổng luận khoa học</p> <p>5.3. Công trình khoa học</p> <p>5.3.1. Chuyên khảo khoa học</p> <p>5.3.2. Tác phẩm khoa học</p> <p>5.4. Khóa luận tốt nghiệp</p> <p>5.4.1. Bố cục chung của khóa luận</p> <p>5.4.2. Cách đánh số chương, mục của khóa luận</p> <p>5.5. Thuyết trình khoa học</p> <p>5.5.1. Vấn đề thuyết trình</p> <p>5.5.2. Luận điểm thuyết trình</p> <p>5.5.3. Luận cứ của thuyết trình</p> <p>5.5.4. Phương pháp thuyết trình</p> <p>5.6. Ngôn ngữ khoa học</p> <p>5.6.1. Văn phong khoa học</p> <p>5.6.2. Ngôn ngữ toán học</p> <p>5.6.3. Sơ đồ</p> <p>5.6.4. Hình vẽ và ảnh</p> <p>5.7. Trích dẫn khoa học</p> <p>5.7.1. Công dụng của trích dẫn</p> <p>5.7.2. Nguyên tắc trích dẫn</p> <p>5.7.3. Ý nghĩa của trích dẫn</p> <p>5.7.4. Nơi ghi trích dẫn</p> <p>5.7.5. Mẫu ghi trích dẫn</p> <p>5.7.6. Một số điểm cần lưu ý khi ghi trích dẫn</p>		<p>bị nhiệm vụ học tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 5;</p> <p>[3]: Chương 4;</p> <p>[4]: Chương 10.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.</p>	
6	<p><u>Chương 6. Tổ chức thực hiện đề tài</u></p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm đề tài. Phân tích được nội dung các bước tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>- Lựa chọn đề tài</p>	02 (02LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích làm rõ các bước tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học.</p> <p>+ Nêu vấn đề cho cá nhân,</p>	CĐR1.5, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu - Tổ chức nhóm nghiên cứu - Thu thập và xử lý thông tin - Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu - Đánh giá và nghiệm thu đề tài - Công bố kết quả nghiên cứu 		<p>nhóm và hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức lớp học theo nhóm và giao nhóm chuẩn bị nhiệm vụ học tập. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [3]: Chương 3. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. 	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh, Kế toán

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh, Kế toán

- 1. Tên học phần:** Tâm lý học đại cương
- 2. Mã học phần:** KHXH 010
- 3. Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	phunglysd@gmail.com
2.	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tâm lý học đại cương giới thiệu cho sinh viên nội dung cơ bản về: những vấn đề khái quát về tâm lý học với tư cách là một khoa học; cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý - ý thức; hoạt động nhận thức; ngôn ngữ và nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách và các thuộc tính tâm lý của nhân cách. Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng phân tích và tổng hợp các tri thức tâm lý được học để nhận dạng các hiện tượng tâm lý cơ bản, kỹ năng làm việc nhóm và tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Vận dụng các quy luật, cơ chế vận hành của tâm lý vào đời sống con người.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương; nhận thức đúng về vai trò của tâm lý học đại cương trong quá trình hình thành tâm lý và nhân cách con người.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	So sánh được các hiện tượng tâm lý cơ bản; giải quyết đúng đắn các vấn đề có liên quan	2	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	đến đời sống tâm lý.		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	- Phân tích được các nội dung kiến thức của tâm lý học đại cương, liên hệ thực tiễn để làm rõ.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	- Vận dụng kiến thức tâm lý học đại cương để hoàn thiện nhân cách và giải quyết những vấn đề có liên quan đến đời sống tâm lý của con người.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực làm việc theo nhóm thực hiện các nhiệm vụ chung.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Hiểu được tâm lý học là một khoa học, thấy được bản chất, chức năng và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học; cấu trúc của bộ não, một số hoạt động của thần kinh cấp cao như phản xạ, ức chế, hưng phấn và vai trò của hệ thống tín hiệu thứ nhất và thứ hai, các loại hình thần kinh cơ bản.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải các nội dung: vai trò của hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức; nhận thức cảm tính, nhận thức lý tính, ngôn ngữ và vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức, trí thông minh và một số đặc điểm nhận thức của trẻ khuyết tật.	2	
CDR1.3	Diễn giải các nội dung: mặt tình cảm và ý chí của nhân cách trong quá trình hình thành tâm lý người; trí nhớ và làm thế nào để có trí nhớ tốt; nhân cách và sự hình thành nhân cách.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được các nội dung kiến thức của	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	tâm lý học đại cương, liên hệ thực tiễn để làm rõ.		
CĐR2.2	Vận dụng kiến thức tâm lý học đại cương để hoàn thiện nhân cách và giải quyết những vấn đề có liên quan đến đời sống tâm lý của con người.	3	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo trong vận dụng lý luận vào thực tiễn.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng định hướng, lập kế hoạch, đưa ra kết luận, bảo vệ quan điểm cá nhân trong học tập và rèn luyện.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương I. Tâm lý học là một khoa học I. Khái quát về khoa học tâm lý II. Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý III. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý	2			4		4	
2	Chương II. Cơ sở sinh lý thần kinh của tâm lý I. Cấu trúc của não bộ II. Hoạt động thần kinh cấp cao III. Các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao IV. Hệ thống tín hiệu thứ nhất và hệ thống tín hiệu thứ hai V. Các loại hình thần kinh cơ bản	2			4		4	
3	Chương III. Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức. I. Hoạt động II. Giao tiếp III. Tâm lý là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp IV. Sự nảy sinh và phát triển tâm lý V. Sự hình thành và phát triển ý thức VI. Chú ý-điều kiện của hoạt động		2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	có ý thức							
4	<p>Chương IV. Hoạt động nhận thức</p> <p>A. Nhận thức cảm tính</p> <p>I. Khái niệm chung về cảm giác và tri giác</p> <p>II. Các quy luật cơ bản của cảm giác và tri giác</p> <p>III. Tính nhạy cảm và năng lực quan sát là những thuộc tính của nhân cách</p> <p>B. Nhận thức lý tính</p> <p>I. Tư duy</p> <p>II. Tưởng tượng</p> <p>III. Mối quan hệ giữa tư duy và tưởng tượng</p> <p>C. Ngôn ngữ và nhận thức</p> <p>I. Ngôn ngữ và các chức năng của ngôn ngữ</p> <p>II. Các loại ngôn ngữ</p> <p>III. Hoạt động ngôn ngữ</p> <p>IV. Vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức</p> <p>D. Trí thông minh và việc đo lường trí thông minh</p> <p>I. Khái niệm trí thông minh</p> <p>II. Các phương pháp đo lường trí thông minh</p> <p>E. Một số đặc điểm nhận thức của trẻ khuyết tật</p> <p>I. Đặc điểm nhận thức của trẻ khiếm thính</p> <p>II. Đặc điểm nhận thức của trẻ khiếm thị</p> <p>III. Đặc điểm nhận thức của trẻ chậm phát triển trí tuệ</p>		2		4	3	4	4
5	<p>Chương V. Mặt tình cảm và ý chí của nhân cách</p> <p>A. Tình cảm</p> <p>I. Khái niệm xúc cảm, tình cảm</p> <p>II. Các mức độ và các loại tình cảm</p> <p>III. Các quy luật của tình cảm</p> <p>B. Ý chí</p> <p>I. Khái niệm ý chí</p> <p>II. Hành động ý chí</p>			2	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	III. Hành động tự động hóa, kỹ xảo và thói quen							
6	Chương VI. Trí nhớ I. Khái niệm trí nhớ II. Các loại trí nhớ III. Các quá trình cơ bản của trí nhớ IV. Làm thế nào để có trí nhớ tốt			2	4	3	4	4
7	Chương VII. Nhân cách và sự hình thành nhân cách I. Khái niệm chung về nhân cách II. Cấu trúc nhân cách III. Các thuộc tính tâm lý của nhân cách IV. Sự hình thành và phát triển nhân cách			2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.2;	CĐR3.1.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 60 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2022), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Bùi Kim Chi, Phan Công Luận (2010), *Tâm lý học đại cương hướng dẫn trả lời lý thuyết giải bài tập tình huống và trắc nghiệm*, NXB Chính trị - Hành chính.

[3]. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2010), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CĐR học phần
1	<p>Chương I. Tâm lý học là một khoa học</p> <p>Mục tiêu chương: Sinh viên trình bày được vài nét về lịch sử hình thành và phát triển tâm lý học, bản chất, chức năng và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học. Qua đó liên hệ thực tiễn trong đời sống xã hội.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái quát về khoa học tâm lý</p> <p>1. Vài nét về lịch sử hình thành và phát triển Tâm lý học.</p> <p>1.1. Những tư tưởng Tâm lý học thời cổ đại</p> <p>1.2. Những tư tưởng Tâm lý học từ nửa đầu thế kỷ XIX trở về trước</p> <p>1.3. Tâm lý học trở thành một khoa học độc lập</p> <p>2. Các quan điểm cơ bản trong Tâm lý học hiện đại</p> <p>2.1. Tâm lý học hành vi</p> <p>2.2. Tâm lý học Gestalt (còn gọi là Tâm lý học cấu trúc)</p>	03 (03LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Nhận xét, đánh giá nội dung sinh viên thảo luận và tự học. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.7-27. [2]: tr.13-18; tr61-64. 	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	2.3. Phân tâm học 2.4. Tâm lý học nhân văn 2.5. Tâm lý học nhận thức 2.6. Tâm lý học hoạt động 3. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học 3.1. Đối tượng của tâm lý học 3.2. Nhiệm vụ của tâm lý học II. Bản chất, chức năng và phân loại hiện tượng tâm lý 1. Bản chất của tâm lý người 2. Chức năng của tâm lý 3. Phân loại hiện tượng tâm lý III. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý 1. Các nguyên tắc phương pháp luận của Tâm lý học khoa học 2. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý		[3]: tr.5-22. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 1.2, 1.3 (1/I), 2 (I), phần 3 (II).	
2	Chương II. Cơ sở sinh lý thần kinh của tâm lý Mục tiêu chương: Trình bày được cấu tạo, thành phần, chức năng của não bộ, hoạt động của hệ thần kinh cấp cao và quy luật hoạt động, hệ thống tín hiệu thứ nhất và thứ hai và ảnh hưởng của nó đến tâm lý con người, các loại hình thần kinh cơ bản. Liên hệ vào thực tiễn bản thân. Nội dung cụ thể: I. Cấu trúc của não bộ 1. Cấu tạo của não 1.1. Não bộ bao gồm các phần 1.2. Chức năng chung phần dưới vỏ 2. Cấu tạo của vỏ não 3. Vấn đề định khu các chức năng tâm lý trong não II. Hoạt động thần kinh cấp cao 1. Một số khái niệm cơ bản 1.1. Hoạt động thần kinh cấp thấp 1.2. Hoạt động thần kinh cấp cao 1.3. Quá trình hưng phấn và ức chế	04 (04LT, 0 TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa vấn đề tranh luận. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá sinh viên giải quyết vấn đề và tự học. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.28-41. [2]: tr.19-20; tr.65. [3]: tr. 29-39.	CDR1.1; CDR2.1; CDR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>1.4. Phản xạ và cung phản xạ</p> <p>2. Hoạt động phản xạ</p> <p>2.1. Phản xạ không điều kiện</p> <p>2.2. Phản xạ có điều kiện</p> <p>III. Các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao</p> <p>1. Quy luật hoạt động theo hệ thống</p> <p>2. Quy luật lan tỏa và tập trung</p> <p>3. Quy luật cảm ứng qua lại</p> <p>4. Quy luật phụ thuộc vào cường độ kích thích</p> <p>IV. Hệ thống tín hiệu thứ nhất và hệ thống tín hiệu thứ hai</p> <p>1. Hệ thống tín hiệu thứ nhất</p> <p>2. Hệ thống tín hiệu thứ hai</p> <p>V. Các loại hình thần kinh cơ bản</p> <p>1. Các kiểu hình thần kinh dựa vào đặc điểm hoạt động của hệ thần kinh</p> <p>2. Các kiểu hình thần kinh dựa vào hoạt động của hệ thống tín hiệu thứ nhất (I) và hệ thống tín hiệu thứ hai (II)</p>		<p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 3 (I), phần 2 (II), phần III, phần V.</p>	
3	<p>Chương III. Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý, ý thức.</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Trình bày và liên hệ vào thực tiễn để làm rõ các nội dung của hoạt động, giao tiếp và vai trò của hoạt động giao tiếp đối với quá trình nhận thức của con người, phân tích các loại chú ý và tích cực rèn luyện để hoàn thiện bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Hoạt động</p> <p>1. Khái niệm hoạt động</p> <p>1.1. Hoạt động là gì?</p> <p>1.2. Đặc điểm của hoạt động</p> <p>2. Cấu trúc của hoạt động</p> <p>3. Các loại hoạt động</p> <p>II. Giao tiếp</p> <p>1. Khái niệm giao tiếp</p>	05 (05LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm, kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá nội</p>	CDR1.2; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>2. Các loại giao tiếp</p> <p>III. Tâm lý là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp.</p> <p>1. Quan hệ giao tiếp và hoạt động</p> <p>2. Tâm lý là sản phẩm của hoạt động giao tiếp</p> <p>IV. Sự nảy sinh và phát triển tâm lý</p> <p>1. Tiêu chuẩn xác định sự nảy sinh tâm lý</p> <p>2. Các thời kỳ phát triển tâm lý</p> <p>2.1. Các thời kỳ phát triển cảm giác, tri giác, tư duy</p> <p>2.2. Các thời kỳ bản năng, kỹ xảo và trí tuệ</p> <p>3. Các giai đoạn phát triển tâm lý về phương diện cá thể</p> <p>V. Sự hình thành và phát triển ý thức</p> <p>1. Khái niệm chung về ý thức</p> <p>1.1. Ý thức là gì?</p> <p>1.2. Cấu trúc của ý thức</p> <p>2. Các cấp độ ý thức</p> <p>2.1. Cấp độ chưa ý thức</p> <p>2.2. Cấp độ ý thức, tự ý thức</p> <p>2.3. Cấp độ ý thức nhóm và ý thức tập thể</p> <p>3. Sự hình thành và phát triển ý thức cá nhân</p> <p>VI. Chú ý – điều kiện của hoạt động có ý thức</p> <p>1. Khái niệm về chú ý</p> <p>1.1. Chú ý là gì?</p> <p>1.2. Các loại chú ý</p> <p>2. Các thuộc tính cơ bản của chú ý</p>		<p>dung sinh viên thảo luận, thuyết trình, giải quyết vấn đề và tự học.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr.42-66; [2]: tr.21-28; tr.69-73. [3]: tr.49-66.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Thuyết trình theo chủ đề giảng viên giao.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 3/III; 3/IV, 3/V, 2/VI</p>	
4	<p>Chương IV. Hoạt động nhận thức</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Trình bày được khái niệm, đặc điểm và quy luật của cảm giác, tri giác và tư duy, tưởng tượng, vận dụng vào thực tiễn.</p>	06 (05LT, 0TH, 01KT)	<p>Thuyết trình; nêu vấn đề; thảo luận nhóm; trực quan; đàm thoại;</p> <p>- Giảng viên</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p>	CDR1.2; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>- Trình bày được khái niệm, chức năng, các loại và vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. Nhận thức cảm tính</p> <p>I. Khái niệm chung về cảm giác và tri giác</p> <p>1. Định nghĩa về cảm giác và tri giác</p> <p>2. Những đặc điểm cơ bản của cảm giác và tri giác</p> <p>2.1. Những đặc điểm cơ bản của cảm giác</p> <p>2.2. Những đặc điểm cơ bản của tri giác</p> <p>2.3. Những đặc điểm chung của nhận thức cảm tính</p> <p>3. Vai trò của cảm giác và tri giác</p> <p>3.1. Vai trò của cảm giác</p> <p>3.2. Vai trò của tri giác</p> <p>II. Các quy luật cơ bản của cảm giác và tri giác</p> <p>1. Các quy luật của cảm giác</p> <p>2. Các quy luật của tri giác</p> <p>III. Tính nhạy cảm và năng lực quan sát là những thuộc tính của nhân cách</p> <p>B. Nhận thức lý tính</p> <p>I. Tư duy</p> <p>1. Khái niệm chung về tư duy</p> <p>1.1. Định nghĩa tư duy</p> <p>1.2. Bản chất xã hội của tư duy</p> <p>1.3. Đặc điểm của tư duy</p> <p>2. Các giai đoạn của quá trình tư duy</p> <p>3. Các thao tác tư duy</p> <p>4. Các loại tư duy và vai trò của chúng</p> <p>II. Tưởng tượng</p> <p>1. Khái niệm chung về tưởng tượng</p> <p>1.1. Định nghĩa tưởng tượng</p> <p>1.2. Bản chất của tưởng tượng</p> <p>1.3. Đặc điểm của tưởng tượng</p>		<p>+ Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm.</p> <p>+ Trao đổi thắc mắc sinh viên.</p> <p>+ Giao bài tập về nhà theo cá nhân, nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá giải quyết vấn đề và tự học.</p> <p>- Sinh viên</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr.67-115; [2]: tr.29-32; tr.35-38; tr.74-82. [3]: tr.69-104; tr.121-135.</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Đưa ra những câu hỏi thắc mắc.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần III/A; 2,4/I/B; III/B 1/II/C, D, E.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>1.4. Vai trò của tưởng tượng</p> <p>2. Các loại tưởng tượng</p> <p>2.1. Tưởng tượng tích cực và tưởng tượng tiêu cực</p> <p>2.2. Ước mơ và lý tưởng</p> <p>3. Các cách sáng tạo mới trong tưởng tượng</p> <p>III. Mối quan hệ giữa tư duy và tưởng tượng</p> <p>C. Ngôn ngữ và nhận thức</p> <p>I. Ngôn ngữ và các chức năng của ngôn ngữ</p> <p>1. Khái niệm ngôn ngữ</p> <p>2. Chức năng của ngôn ngữ</p> <p>2.1. Chức năng chỉ nghĩa</p> <p>2.2. Chức năng khái quát hóa</p> <p>2.3. Chức năng thông báo</p> <p>II. Các loại ngôn ngữ</p> <p>1. Ngôn ngữ bên ngoài</p> <p>1.1. Ngôn ngữ nói</p> <p>1.2. Ngôn ngữ viết</p> <p>2. Ngôn ngữ bên trong</p> <p>III. Hoạt động ngôn ngữ</p> <p>1. Mặt biểu đạt</p> <p>2. Mặt hiểu biểu đạt</p> <p>IV. Vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức</p> <p>1. Vai trò của ngôn ngữ trong nhận thức cảm tính</p> <p>2. Vai trò của ngôn ngữ trong nhận thức lý tính</p> <p>3. Vai trò của ngôn ngữ đối với trí nhớ</p> <p>D. Trí thông minh và việc đo lường trí thông minh</p> <p>E. Một số đặc điểm nhận thức của trẻ khuyết tật</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>			
5	<p>Chương V. Mặt tình cảm và ý chí của nhân cách</p> <p>Mục tiêu chương:</p>	04 (04LT, 0TH)	Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm,	CDR1.3; CDR2.1; CDR2.2;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>Trình bày và phân tích được khái niệm của tình cảm, phân biệt được các mức độ và quy luật của tình cảm từ đó liên hệ vào cuộc sống. Nhận thức được tầm quan trọng của ý chí và kỷ xảo, thói quen đối với nghề nghiệp của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. Tình cảm</p> <p>I. Khái niệm xúc cảm - tình cảm</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tình cảm là gì? 2. Những đặc điểm đặc trưng của tình cảm 3. Vai trò của tình cảm <p>II. Các mức độ và các loại tình cảm</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các mức độ tình cảm <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Màu sắc xúc cảm của cảm giác 1.2. Xúc cảm 1.3. Tình cảm 2. Các loại tình cảm <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Tình cảm cấp thấp 2.2. Tình cảm cấp cao <p>III. Các quy luật của tình cảm</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quy luật “thích ứng” 2. Quy luật “cảm ứng” (hay “tương phản”) 3. Quy luật “pha trộn” 4. Quy luật “di chuyển” 5. Quy luật “lây lan” 6. Quy luật về sự hình thành tình cảm <p>B. Ý chí</p> <p>I. Khái niệm ý chí</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ý chí là gì? 2 Các phẩm chất ý chí của nhân cách <p>II. Hành động ý chí</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hành động ý chí là gì? 2. Cấu trúc của hành động ý chí <p>III. Hành động tự động hóa, kỹ xảo và thói quen</p>		<p>nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá nội dung sinh viên thảo luận nhóm, và tự học. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.116-132. [2]: tr.40-51; tr.86-91. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận nhóm. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 2/I/A; III/B. 	<p>CDR3.1; CDR3.2.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	1. Hành động tự động hóa là gì? 2. Sự hình thành kỹ xảo và thói quen			
6	<p>Chương VI. Trí nhớ</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày và phân tích được trí nhớ, các loại trí nhớ và phương pháp để có trí nhớ tốt. Liên hệ với quá trình rèn luyện trí nhớ của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm trí nhớ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Định nghĩa trí nhớ 2. Vai trò của trí nhớ 3. Cơ sở sinh lý của trí nhớ 4. Một số quan điểm tâm lý học về sự hình thành trí nhớ <p>II. Các loại trí nhớ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trí nhớ vận động, trí nhớ xúc cảm, trí nhớ hình ảnh và trí nhớ từ ngữ - logic <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Trí nhớ vận động 1.2. Trí nhớ xúc cảm 1.3. Trí nhớ hình ảnh 1.4. Trí nhớ từ ngữ - logic 2. Trí nhớ không chủ định và trí nhớ có chủ định <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Trí nhớ không chủ định 2.2. Trí nhớ có chủ định 3. Trí nhớ ngắn hạn và trí nhớ dài hạn <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Trí nhớ ngắn hạn 3.2. Trí nhớ dài hạn <p>III. Các quá trình cơ bản của trí nhớ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quá trình ghi nhớ 2. Quá trình giữ gìn 3. Quá trình tái hiện 4. Sự quên <p>IV. Làm thế nào để có trí nhớ tốt</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Làm thế nào để ghi nhớ tốt? 2. Làm thế nào để giữ gìn tốt? 3. Làm thế nào để hồi tưởng cái đã quên 	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, nêu vấn đề và trực quan hình ảnh.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa vấn đề tranh luận. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Nhận xét, đánh giá sinh viên giải quyết vấn đề và tự học. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr133-147. [2]: tr.33-35; tr.83-84. [3]: tr.105-120. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 3, 4 (I), phần 3 (IV). 	CDR1.3; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
7	<p>Chương VII. Nhân cách và sự hình thành nhân cách</p> <p>Mục tiêu chương: Phân biệt được khái niệm cá nhân, cá tính, con người và nhân cách. Phân tích được các thuộc tính tâm lý của nhân cách và quá trình hình thành và phát triển nhân cách. Làm rõ vấn đề phát hiện và bồi dưỡng trẻ em có năng khiếu và những sai lệch trong sự phát triển nhân cách. Liên hệ quá trình hình thành nhân cách của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm chung về nhân cách</p> <p>1. Nhân cách là gì?</p> <p>1.1. Khái niệm con người, cá nhân, cá tính, chủ thể, nhân cách</p> <p>1.2. Khái niệm nhân cách trong Tâm lý học</p> <p>2. Các đặc điểm cơ bản của nhân cách</p> <p>2.1. Tính thống nhất của nhân cách</p> <p>2.2. Tính ổn định của nhân cách</p> <p>2.3. Tính tích cực của nhân cách</p> <p>2.4. Tính giao lưu của nhân cách</p> <p>II. Cấu trúc nhân cách</p> <p>III. Các thuộc tính tâm lý của nhân cách</p> <p>1. Xu hướng nhân cách và động cơ của nhân cách</p> <p>1.1. Xu hướng nhân cách</p> <p>1.2. Động cơ của nhân cách</p> <p>2. Tính cách</p> <p>2.1. Tính cách là gì?</p> <p>2.2. Cấu trúc của tính cách</p> <p>3. Khí chất</p> <p>3.1. Khí chất là gì?</p> <p>3.2. Các kiểu khí chất</p> <p>4. Năng lực</p>	04 (04LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học. + Nhận xét, đánh giá nội dung sinh viên thảo luận, giải quyết vấn đề và tự học. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: tr148-171. [2]: tr. 57-59; 98-102 [3]: tr.153-186 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: phần 3,4/II; 3,4/III. 	CDR1.3; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy và học	CDR học phần
	<p>4.1. Năng lực là gì?</p> <p>4.2. Các mức độ của năng lực</p> <p>4.3. Phân loại năng lực</p> <p>4.4. Mối quan hệ giữa năng lực và tư chất, năng lực và thiên hướng, năng lực và tri thức, kỹ năng, kỹ xảo</p> <p>IV. Sự hình thành và phát triển nhân cách</p> <p>1. Các yếu tố chi phối sự hình thành, phát triển nhân cách</p> <p>1.1. Giáo dục và nhân cách</p> <p>1.2. Hoạt động và nhân cách</p> <p>1.3. Giao tiếp và nhân cách</p> <p>1.4. Tập thể và nhân cách</p> <p>2. Sự hoàn thiện nhân cách</p> <p>3. Vấn đề phát hiện và bồi dưỡng trẻ em có năng khiếu</p> <p>4. Những sai lệch trong sự phát triển nhân cách</p> <p>4.1. Các mức độ sai lệch trong hành vi</p> <p>4.2. Phân loại các sai lệch hành vi và cách khắc phục.</p>			

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KHỞI NGHIỆP KINH DOANH

Số tín chỉ: 2

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Khởi nghiệp kinh doanh

2. Mã học phần: KHXH 002

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất

5. Phân bố thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không có

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Huế	0984152429	nguyenth hue85dhsd@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Hương	0977244097	huongvudhsd20102014@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Thủy	0978936919	Nguyenthuy1216@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Khởi nghiệp kinh doanh cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và cần thiết trong lĩnh vực kinh doanh như: Thảo luận về vấn đề quản trị doanh nghiệp mới, phân tích các đặc điểm doanh nghiệp, quản trị tính sáng tạo và tạo dựng một doanh nghiệp thành công. Phương pháp hình thành ý tưởng kinh doanh, cách thức xây dựng bản kế hoạch và triển khai hoạt động kinh doanh. Cung cấp những kỹ năng cơ bản về tái lập doanh nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về tư duy khởi sự kinh doanh, phương thức, quy trình, chiến lược khởi sự kinh doanh, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	thành nghiệp chủ.		
MT1.2	Hiểu được phương pháp hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh, cách thức lập một bản kế hoạch kinh doanh, triển khai tạo lập doanh nghiệp, đảm bảo các nguồn lực cần thiết để phát triển doanh nghiệp.	2	[1.2.1.1a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được môi trường kinh doanh, tư duy, suy luận logic, hợp lý và khoa học để chỉ ra những rủi ro có thể xảy ra trong kinh doanh. Có tư duy và khát vọng của doanh nhân và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng được lý thuyết để xử lý và giải quyết bài tập tình huống gặp phải trong kinh doanh.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Vận dụng được các kiến thức đã học về khởi nghiệp kinh doanh để có thể làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và có ý thức chịu trách nhiệm trong công việc.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Phân tích mọi vấn đề xoay quanh doanh nghiệp để định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận cho các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp một cách chính xác, minh bạch.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Phân tích được nội dung tư duy khởi sự, phương	4	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh.		
CDR1.2	Phân biệt được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ, hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh.	4	
CDR1.3	Phân tích được nội dung lập kế hoạch kinh doanh, triển khai việc tạo lập doanh nghiệp.	4	
CDR1.4	Phân tích các nguồn lực cần thiết cho một doanh nghiệp mới, nguồn tài chính cần thiết cho doanh nghiệp.	4	
CDR1.5	Phân tích nội dung marketing ở doanh nghiệp mới, thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh và xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp.	4	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được tư duy khởi sự, phương thức, quy trình, chiến lược, điều kiện để trở thành nghiệp chủ.	4	
CDR2.2	Vận dụng kiến thức đã học để hình thành ý tưởng kinh doanh, xây dựng được nội dung cơ bản của bản kế hoạch kinh doanh và hình thành kỹ năng soạn thảo kế hoạch kinh doanh và triển khai việc tạo lập doanh nghiệp.	4	[2.2.5]
CDR2.3	Phân tích được nội dung đảm bảo các nguồn lực cần thiết, tài chính và phương án marketing cho doanh nghiệp mới.	4	
CDR2.4	Phân tích được các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp.	4	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Vận dụng kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp kinh doanh đã học để làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.2] [2.3.3] [2.3.4]
CDR3.2	Phân tích nội dung công việc trong kế hoạch khởi	4	

CDR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	nghiep kinh doanh để hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.		
CDR3.3	Phân tích định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ ý tưởng khởi nghiệp kinh doanh.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương/ bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần											
		CDR1					CDR2				CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Chương 1. Tư duy khởi sự kinh doanh 1.1. Kinh doanh 1.2. Khởi sự kinh doanh 1.3. Nhận thức về tác động của môi trường đến khởi sự và kinh doanh 1.4. Tư duy khởi sự kinh doanh	4					4				4	4	4
2	Chương 2. Phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh 2.1. Các phương thức khởi sự kinh doanh 2.2. Quy trình khởi sự kinh doanh 2.3. Chiến lược khởi sự kinh doanh	4					4				4	4	4
3	Chương 3. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ 3.1. Khởi sự kinh doanh - Thành công và thất bại 3.2. Đặc trưng của nghề kinh doanh 3.3. Nghiệp chủ biết đưa kinh doanh đến thành công 3.4. Tư chất của một doanh nhân sẽ "thành đạt" 3.5. Chuẩn bị trở thành doanh nhân		4				4				4	4	4
4	Chương 4. Hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh 4.1. Nhận diện cơ hội kinh doanh 4.2. Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh		4					4			4	4	4
5	Chương 5. Lập kế hoạch kinh doanh 5.1. Khái lược về kế hoạch kinh doanh 5.2. Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh			4				4			4	4	4
6	Chương 6. Triển khai việc tạo lập doanh nghiệp 6.1. Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp 6.2. Lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp 6.3. Xây dựng triết lý kinh doanh 6.4. Tiến hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp 6.5. Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cho doanh nghiệp			4				4			4	4	4

Chương/ bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1					CDR2				CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
	6.6. Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp 6.7. Tổ chức công tác kế toán											
7	Chương 7. Đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiệp mới 7.1. Xây dựng nhóm các nhà quản trị 7.2. Tuyển dụng nhân lực 7.3. Thiết kế và mua sắm trang thiết bị văn phòng 7.4. Đảm bảo tài sản, thiết bị				4			4		4	4	4
8	Chương 8. Tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới 8.1. Mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp 8.2. Nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh 8.3. Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh 8.4. Báo cáo và phân tích tài chính				4			4		4	4	4
9	Chương 9. Marketing ở doanh nghiệp mới 9.1. Chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp 9.2. Xác định đối tượng khách hàng 9.3. Xây dựng nhãn hiệu 9.4. Marketing hỗn hợp cho các doanh nghiệp mới 9.5. Quá trình bán hàng					4		4		4	4	4
10	Chương 10. Thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh 10.1. Khái lược về các mối quan hệ kinh doanh 10.2. Thiết lập các quan hệ nội bộ doanh nghiệp 10.3. Thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô					4			4	4	4	4
11	Chương 11. Chiến lược phát triển doanh nghiệp 11.1. Quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp 11.2. Các chiến lược phát triển dựa vào nguồn nội lực 11.3. Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài 11.4. Chiến lược thu hoạch và rút lui					4			4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+Hình thức: Vấn đáp +Thời điểm: Các giờ học trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	+Hình thức: Trắc nghiệm; +Thời gian: 50 phút; +Thời điểm: Giờ học 19 trên lớp.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+Hình thức: Trắc nghiệm; +Thời gian: 50 phút; +Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Ý thức, thái độ học tập: Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ, không bỏ tiết, nghỉ học có phép, có thái độ tích cực trong giờ học, có đóng góp ý kiến xây dựng bài, có tinh thần tự học, hỗ trợ bạn cùng lớp trong học tập, tổ chức học nhóm.

- Về nghiên cứu tài liệu: Sinh viên đọc trước tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp.

- Kiểm tra đánh giá: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập được giao, đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên; tham gia đầy đủ, đạt chất lượng các bài kiểm tra trên lớp và thi kết thúc học phần.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]- PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, TS. Ngô Thị Việt Nga, 2020, *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

- Tài liệu tham khảo:

[2]- Đinh Việt Hòa, 2012, *Tinh thần Khởi nghiệp Kinh doanh*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Tư duy khởi sự kinh doanh Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung cơ bản về kinh doanh, khái niệm, lý do, vai trò khởi sự kinh doanh, nhận thức về tác động của môi trường đến khởi sự, tư duy khởi sự. Nội dung cụ thể: 1.1. Kinh doanh 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Các vấn đề cơ bản của kinh doanh 1.2. Khởi sự kinh doanh 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Lý do khởi sự kinh doanh 1.2.3. Vai trò của khởi sự kinh doanh 1.3. Nhận thức về tác động của môi trường đến khởi sự và kinh doanh 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Đặc điểm chủ yếu của môi trường tác động đến khởi sự và kinh doanh 1.4. Tư duy khởi sự kinh doanh 1.4.1. Khái niệm và vai trò 1.4.2. Hình thành tư duy khởi sự kinh doanh đúng</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích những vấn đề liên quan đến tư duy khởi sự kinh doanh. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, kết luận, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2] chương 1, trang 20-32; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 1, câu hỏi ôn tập chương.</p>	CĐR1.1, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
	<p>Chương 2. Phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung các phương thức khởi sự kinh</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p>	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
2	<p>doanh, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Các phương thức khởi sự kinh doanh</p> <p>2.1.1. Phân loại theo động cơ thúc đẩy khởi sự</p> <p>2.1.2. Phân loại theo mục đích khởi sự</p> <p>2.1.3. Phân loại theo phạm vi kinh doanh sau khởi sự</p> <p>2.1.4. Phân loại theo tính chất của sản phẩm/dịch vụ sẽ kinh doanh</p> <p>2.1.5. Phân loại theo nguồn gốc người khởi sự</p> <p>2.1.6. Phân loại theo phương thức tạo lập doanh nghiệp</p> <p>2.2. Quy trình khởi sự kinh doanh</p> <p>2.2.1. Chuẩn bị khởi sự - Quyết định tham gia hoạt động kinh doanh</p> <p>2.2.2. Phát triển ý tưởng và lập kế hoạch kinh doanh</p> <p>2.2.3. Triển khai hoạt động kinh doanh</p> <p>2.2.4. Phát triển hoạt động kinh doanh</p> <p>2.3. Chiến lược khởi sự kinh doanh</p> <p>2.3.1. Chiến lược gia nhập thị trường</p> <p>2.3.2. Các chiến lược giảm thiểu rủi ro</p> <p>2.3.3. Chiến lược tạo dựng lợi thế cạnh tranh</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích những vấn đề liên quan đến phương thức, quy trình và chiến lược khởi sự kinh doanh. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, kết luận, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 2, câu hỏi ôn tập chương. 	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
3	<p>Chương 3. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung thành công và thất bại của khởi sự kinh doanh, đặc trưng của nghề kinh doanh, tư chất của doanh nhân sẽ thành đạt và chuẩn bị điều kiện để trở thành doanh nhân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Khởi sự kinh doanh - Thành công và thất bại</p> <p>3.2. Đặc trưng của nghề kinh doanh</p> <p>3.2.1. Khái lược</p> <p>3.2.2. Một số đặc trưng chủ yếu</p> <p>3.3. Nghiệp chủ biết đưa kinh doanh đến thành công</p> <p>3.3.1. Nghiệp chủ và doanh nhân</p> <p>3.3.2. Những đặc trưng cơ bản của nghiệp chủ thành công</p> <p>3.4. Tư chất của một doanh nhân sẽ "thành đạt"</p> <p>3.4.1. Ý thức rõ ràng về nhiệm vụ phải hoàn thành</p> <p>3.4.2. Lòng tự tin</p> <p>3.4.3. Năng khiếu chịu mạo hiểm</p> <p>3.4.4. Năng khiếu chỉ huy</p> <p>3.4.5. Biết lo về tương lai</p> <p>3.4.6. Năng khiếu đặc biệt</p> <p>3.5. Chuẩn bị trở thành doanh nhân</p> <p>3.5.1. Chuẩn bị các kiến thức cần thiết</p> <p>3.5.2. Chuẩn bị các tố chất cần thiết</p> <p>3.5.3. Đánh giá mạnh, yếu của bản thân</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích nội dung liên quan đến điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ.</p> <p>+ Nêu vấn đề cần giải quyết.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2] chương 4, trang 172-206;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 3, câu hỏi ôn tập chương.</p>	CĐR1.3, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
4	<p>Chương 4. Hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh Mục tiêu chương: Trình bày được cách nhận diện cơ hội kinh doanh, hình thành và đánh giá ý tưởng kinh doanh.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Nhận diện cơ hội kinh doanh</p> <p>4.1.1. Cơ hội kinh doanh</p> <p>4.1.2. Nhận diện cơ hội kinh doanh</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn</p>	CĐR1.4, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	4.1.3. Kỹ năng nhận diện cơ hội kinh doanh 4.2. Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh 4.2.1. Khái niệm ý tưởng kinh doanh 4.2.2. Phương pháp tìm kiếm, sáng tạo ý tưởng kinh doanh 4.2.3. Đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh		sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, kết luận, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 4, câu hỏi ôn tập chương.	
5	Chương 5. Lập kế hoạch kinh doanh Mục tiêu chương: Trình bày được khái lược về kế hoạch kinh doanh, kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh. Các bộ phận chủ yếu cấu thành lên một bản kế hoạch kinh doanh. Nội dung cụ thể: 5.1. Khái lược về kế hoạch kinh doanh 5.1.1. Khái niệm về kế hoạch kinh doanh 5.1.2. Vai trò của việc lập kế hoạch kinh doanh 5.1.3. Phân loại kế hoạch kinh doanh 5.1.4. Kết cấu điển hình của một bản kế hoạch kinh doanh 5.2. Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh 5.2.1. Tổ chức lập kế hoạch kinh doanh 5.2.2. Kỹ năng cần thiết khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh 5.2.3. Lưu ý khi soạn thảo kế hoạch kinh doanh 5.2.4. Nguyên nhân thất bại trong soạn thảo kế hoạch kinh doanh 5.3. Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh 5.3.1. Trang bìa ngoài 5.3.2. Mục lục	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích những vấn đề liên quan đến việc lập một bản kế hoạch kinh doanh. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, kết luận, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 5, câu hỏi ôn tập chương.	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	5.3.3. Tóm tắt 5.3.4. Phân tích ngành, khách hàng và đối thủ cạnh tranh 5.3.5. Mô tả doanh nghiệp và sản phẩm 5.3.6. Kế hoạch marketing 5.3.7. Kế hoạch sản xuất 5.3.8. Kế hoạch phát triển doanh nghiệp 5.3.9. Kế hoạch dự kiến bộ máy quản trị và điều hành 5.3.10. Kế hoạch dự kiến rủi ro cơ bản và các biện pháp đối phó 5.3.11. Kế hoạch tài chính 5.3.12. Phụ lục và tài liệu tham khảo			
6	<p>Chương 6. Triển khai việc tạo lập doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp, lựa chọn hình thức pháp lý, xây dựng triết lý kinh doanh. Tiến hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp. Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cho doanh nghiệp. Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp. Tổ chức công tác kế toán</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp</p> <p>6.1.1. Khái lược về kế hoạch tạo lập doanh nghiệp</p> <p>6.1.2. Hoạch định kế hoạch tạo lập doanh nghiệp</p> <p>6.2. Lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp</p> <p>6.2.1. Các hình thức pháp lý doanh nghiệp ở nước ta hiện nay</p> <p>6.2.2. Sự cần thiết phải lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp</p> <p>6.2.3. Các nhân tố cần cân nhắc khi lựa chọn hình thức pháp lý</p> <p>6.3. Xây dựng triết lý kinh doanh</p> <p>6.3.1. Khái lược về triết lý kinh doanh</p> <p>6.3.2. Nội dung của triết lý kinh doanh</p>	4 (3LT, 0TH, 1KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích những vấn đề liên quan đến triển khai việc tạo lập doanh nghiệp. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, kết luận, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <p>[1]: Chương 6;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 6, câu hỏi ôn tập chương. 	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>6.3.3. Phương pháp, yêu cầu và ý nghĩa</p> <p>6.4. Tiến hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp</p> <p>6.4.1. Đăng ký kinh doanh</p> <p>6.4.2. Hoàn tất các thủ tục pháp lý khác</p> <p>6.5. Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cho doanh nghiệp</p> <p>6.5.1. Lựa chọn quy mô kinh doanh</p> <p>6.5.2. Lựa chọn địa điểm kinh doanh</p> <p>6.5.3. Lựa chọn phương pháp tổ chức sản xuất kinh doanh</p> <p>6.6. Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp</p> <p>6.6.1. Khái lược về cấu trúc tổ chức</p> <p>6.6.2. Các yêu cầu chủ yếu khi hình thành cấu trúc tổ chức</p> <p>6.6.3. Các nguyên tắc xây dựng cấu trúc tổ chức doanh nghiệp</p> <p>6.6.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc tổ chức doanh nghiệp</p> <p>6.6.5. Các kiểu cấu trúc tổ chức doanh nghiệp có thể lựa chọn</p> <p>6.6.6. Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động</p> <p>6.7. Tổ chức công tác kế toán</p> <p>6.7.1. Tầm quan trọng của việc tổ chức công tác kế toán</p> <p>6.7.2. Ý nghĩa của việc tổ chức công tác kế toán khoa học và hợp lý</p> <p>6.7.3. Yêu cầu đối với công tác kế toán</p> <p>6.7.4. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp</p>			
7	<p>Chương 7. Đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiệp mới</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung xây dựng nhóm các nhà quản trị, tuyển dụng nhân lực, thiết kế và mua sắm thiết bị văn phòng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Xây dựng nhóm các nhà quản trị</p> <p>7.1.1. Khái niệm</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến việc đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiệp mới.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn</p>	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>7.1.2. Tầm quan trọng của nhóm các nhà quản trị mạnh</p> <p>7.1.3. Xây dựng nhóm các nhà quản trị mạnh</p> <p>7.2. Tuyển dụng nhân lực</p> <p>7.2.1. Nhận thức về thị trường và sử dụng nguồn nhân lực</p> <p>7.2.2. Cơ sở pháp lý của việc tuyển dụng và sử dụng nhân lực</p> <p>7.2.3. Các căn cứ bên trong cần xem xét khi quyết định tuyển dụng</p> <p>7.2.4. Triển khai tuyển dụng nhân lực</p> <p>7.2.5. Sử dụng sau tuyển dụng nhân lực</p> <p>7.3. Thiết kế và mua sắm trang thiết bị văn phòng</p> <p>7.3.1. Thiết kế và bố trí trụ sở</p> <p>7.3.2. Bố trí các bộ phận quản trị và sản xuất</p> <p>7.3.3. Mua sắm trang thiết bị văn phòng</p> <p>7.4. Đảm bảo tài sản, thiết bị</p> <p>7.4.1. Mua sắm tài sản cố định</p> <p>7.4.2. Thuê tài sản cố định</p> <p>7.4.3. Lựa chọn thuê hay mua tài sản</p>		<p>sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 7;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 7, câu hỏi ôn tập chương.</p>	
8	<p>Chương 8. Tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp, nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh. Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh, báo cáo và phân tích tài chính.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp</p> <p>8.2. Nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh</p> <p>8.2.1. Ngân quỹ cho các khoản chi phí thành lập doanh nghiệp</p> <p>8.2.2. Ngân quỹ dùng để duy trì hoạt động</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 8;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và</p>	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>8.3. Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh</p> <p>8.3.1. Cân nhắc nguồn huy động vốn</p> <p>8.3.2. Các nguồn vốn có thể huy động</p> <p>8.4. Báo cáo và phân tích tài chính</p> <p>8.4.1. Dự báo về các khoản thu nhập và chi phí</p> <p>8.4.2. Chuẩn bị các dự toán tài chính</p> <p>8.4.3. Các báo cáo tài chính</p> <p>8.4.4. Phân tích các chỉ số tài chính</p>		<p>giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 8, câu hỏi ôn tập chương.</p>	
9	<p>Chương 9. Marketing ở doanh nghiệp mới</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp, xác định đối tượng khách hàng, xây dựng nhãn hiệu, marketing hỗn hợp cho các doanh nghiệp mới và quá trình bán hàng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>9.1. Chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp</p> <p>9.1.1. Chọn thị trường mục tiêu</p> <p>9.1.2. Xác định vị thế của doanh nghiệp</p> <p>9.2. Xác định đối tượng khách hàng</p> <p>9.2.1. Xác định khách hàng tiềm năng</p> <p>9.2.2. Xác định lý do mua hàng</p> <p>9.3. Xây dựng nhãn hiệu</p> <p>9.3.1. Khái niệm</p> <p>9.3.2. Vai trò</p> <p>9.3.3. Kỹ năng xây dựng</p> <p>9.4. Marketing hỗn hợp cho các doanh nghiệp mới</p> <p>9.4.1. Sản phẩm</p> <p>9.4.2. Giá cả</p> <p>9.4.3. Xúc tiến</p> <p>9.4.4. Phân phối</p> <p>9.5. Quá trình bán hàng</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến marketing ở doanh nghiệp mới.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 9;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 9, câu hỏi ôn tập chương.</p>	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
10	<p>Chương 10. Thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p>	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>dung khái lược về các mối quan hệ kinh doanh, thiết lập các quan hệ nội bộ doanh nghiệp, thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Khái lược về các mối quan hệ kinh doanh</p> <p>10.1.1. Khái niệm</p> <p>10.1.2. Đặc điểm của các mối quan hệ kinh doanh</p> <p>10.1.3. Các hình thức liên kết chủ yếu giữa các chủ thể kinh doanh</p> <p>10.2. Thiết lập các quan hệ nội bộ doanh nghiệp</p> <p>10.2.1. Sự cần thiết phải thiết lập quan hệ nội bộ tốt đẹp</p> <p>10.2.2. Kỹ năng thiết lập quan hệ nội bộ tốt đẹp</p> <p>10.3. Thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô</p> <p>10.3.1. Khái lược</p> <p>10.3.2. Các mối quan hệ phổ biến</p>		<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến việc thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 10;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 10, câu hỏi ôn tập chương.</p>	CDR3.2, CDR3.3.
11	<p>Chương 11. Chiến lược phát triển doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp, các chiến lược phát triển dựa vào nguồn nội lực. Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài, chiến lược thu hoạch và rút lui.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp</p> <p>11.1.1. Thách thức và rào cản đối với sự phát triển doanh nghiệp</p> <p>11.1.2. Rào cản trong nội bộ doanh nghiệp</p> <p>11.2. Các chiến lược phát triển dựa vào nguồn nội lực</p>	2 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích những vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển doanh nghiệp.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 11;</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p>	CDR1.5, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	11.2.1. Chiến lược phát triển sản phẩm 11.2.2. Chiến lược phát triển thị trường 11.3. Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài 11.3.1. Chiến lược hội nhập 11.3.2. Chiến lược liên kết và một số cách thức khác 11.3.3. Phát triển hệ thống kinh doanh 11.4. Chiến lược thu hoạch và rút lui 11.4.1. Chuyển giao kinh doanh giữa các thành viên trong gia đình và ngoài gia đình 11.4.2. Chuyển doanh nghiệp thành công ty đại chúng (IPO) 11.4.3. Bán lại doanh nghiệp		+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 11, câu hỏi ôn tập chương.	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CĂN BẢN 1**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành cho các ngành

1. **Tên học phần:** Tiếng Anh căn bản 1
2. **Mã học phần:** TANH 029
3. **Số tín chỉ:** 02 (2,0)
4. **Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
5. **Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ

6. **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã được học tiếng Anh ở bậc học phổ thông.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	Luongnn78@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	Trang.phamhuyen88@gmail.com
5	ThS. Trần Hoàng Yến	0986596586	yendhsd@gmail.com
6	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
7	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Anh căn bản 1 đề cập đến những từ vựng cơ bản về các chủ đề: Nghề nghiệp, con người, nơi chốn, gia đình, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo, máy tính và internet. Bên cạnh đó, sinh viên được củng cố các kiến thức ngữ pháp như: Động từ to be, đại từ nhân xưng; tính từ, đại từ sở hữu; giới từ chỉ thời gian, địa điểm; đại từ bất định... Phân biệt được các thời động từ: Hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ và phân biệt danh từ đếm được và không đếm được, các cấu trúc sử dụng với các dạng từ loại: Can, have got, there is/are, like... và một số loại cấu trúc câu hỏi.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày các kiến thức về các nội dung sau: - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Cấu trúc have got/has got, cấu trúc like/love/hate + Ving, there is/there are, cách dùng động từ khuyết thiếu, thì hiện tại đơn với động từ tobe, động từ thường, thì hiện tại tiếp diễn. - Từ vựng, cấu trúc câu giao tiếp đơn giản trong đời sống, học đường, mua bán.	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng nghe, đọc, nói, viết về các chủ đề giao tiếp quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu về bản thân và người khác, miêu tả các thói quen hằng ngày, các hoạt động giải trí, hỏi đáp về thời gian, món ăn, sở thích mua sắm.	4	[1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê các từ vựng diễn đạt các hoạt động trong cuộc sống hằng ngày: Chào hỏi, làm quen, hỏi giờ, giới thiệu về con người, các hoạt động hằng ngày, giới thiệu về gia đình, đồ vật, địa điểm, nghề nghiệp, công việc thường ngày, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo.	2	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày cách dùng từ loại như danh từ, đại từ, tính từ, giới từ, trạng từ.	2	[2.1.2]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CĐR1.3	Trình bày cấu trúc, cách sử dụng các thì: Hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, cấu trúc there is/there are, cấu trúc động từ khuyết thiếu.	2	[2.1.2]
CĐR1.4	Phân biệt được cấu trúc V + to infinitive với V + Ving, thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn.	2	[2.1.2]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phát âm chuẩn các từ vựng về các chủ đề hoạt động hằng ngày, đồ vật, địa điểm, nghề nghiệp, công việc, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo.	3	[2.2.5]
CĐR2.2	Giới thiệu bản thân và những người khác, nói về nơi sinh sống, miêu tả người quen hoặc các vật dụng sở hữu.	3	[2.2.5]
CĐR2.3	Đọc hiểu các đoạn văn về chủ đề gia đình, hoạt động hằng ngày, mua sắm, các môn thể thao, món ăn.	3	[2.2.5]
CĐR2.4	Nghe hiểu các bài thuyết trình, đoạn hội thoại về gặp gỡ, chào hỏi, các hoạt động giải trí, cuộc sống ở thành thị, cách chỉ đường, môn thể thao ưa thích, món ăn.	3	[2.2.5]
CĐR2.5	Viết các đoạn văn về các chủ đề gia đình, sở thích cá nhân, thể thao và món ăn ưa thích.	3	[2.2.5]
CĐR2.6	Hội thoại hỏi về thời gian, gia đình, hoạt động giải trí, mua sắm.	3	[2.2.5]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CĐR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương/ Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1				CDR2						CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Starter 1	2	2			3	3		3			3		
2	Starter 2	2	2			3			3			3		
3	Unit 1. It's my life	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	Unit 2. Your day	2		2		3	3	3	3	3	3	3	3	3
5	Active study 1	2		2	2	3		3	3		3	3	3	3
6	Unit 3. Urban life	2	2			3		3	3			3	3	3
7	Unit 4. Keep fit	2	2			3			3	3	3	3	3	3
8	Active study 2	2	2		2	3		3	3		3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm - 90 phút	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 90 phút	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1]. Marty Hobbs Julia Starr Keddle. *Real life – Elementary – Students’ book*. Pearson Longman.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2]. Raymond Murphy. *English Grammar in Use*. Cambridge Press.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Starter 1 Mục tiêu bài: - Trình bày các từ vựng chỉ quốc gia, các tháng trong năm, bảng chữ cái. - Hiểu và sử dụng thành thạo động từ to be, tính từ sở hữu và các đại từ nhân xưng. - Hội thoại giới thiệu bản thân và người khác. Nội dung cụ thể: Starter 1 1. Grammar: To be; possessive adjectives; subject pronouns 2. Vocabulary: The alphabets; nationalities; months	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm Giảng viên: - Giải thích nghĩa của từ vựng. - Luyện phát âm cho sinh viên. - Trình bày cách sử dụng động từ to be, tính từ sở hữu, đại từ nhân xưng. - Giao bài tập cho sinh viên. Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: [1] Starter 1 trang 5. [2] Unit 2 trang 6. - Tìm hiểu cách chia động từ to be, phân biệt đại từ nhân xưng và tính từ sở hữu tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập 1-8 trang 1-3 phần bài tập tài liệu [1]. - Liệt kê tên gọi của các quốc gia trên thế giới.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR3.1.
2	Starter 2 Mục tiêu bài: - Trình bày các từ vựng chỉ các dụng cụ học tập, số đếm và cách nói thời gian. - Hiểu và cấu tạo các danh từ và đại từ bất định. - Nghe, đọc số đếm và thời gian. Nội dung cụ thể: 1. Grammar: Nouns, this,	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm Giảng viên: - Giải thích nghĩa của từ vựng. - Luyện phát âm cho sinh viên. - Trình bày cách cấu tạo danh từ và cách đọc số và nói thời gian. - Giao bài tập cho sinh viên.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	that, these, those 2. Vocabulary: School equipment; number; telling the time		Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: [1] Starter 2 trang 6. [2] Unit 2 trang 6. - Liệt kê được các từ vựng chỉ dụng cụ học tập. - Tìm hiểu và phân biệt danh từ số ít và danh từ số nhiều trong tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập trang 6-7 phần bài tập tài liệu [1]. - Lập hội thoại hỏi giờ.	
3	Unit 1. It's my life Mục tiêu bài: - Trình bày các từ vựng chỉ các vật dụng cá nhân, từ chỉ các thành viên trong gia đình. - Hiểu và cấu tạo động từ Have got và sử dụng sở hữu cách, cấu trúc There is/are và đại từ sở hữu. - Giới thiệu về gia đình. Nội dung cụ thể: 1.1. Vocabulary & grammar: My things 1.2. Grammar focus: Have got 1.3. Vocabulary & listening: My family 1.4. Grammar focus: Possessive 's 1.5. Grammar focus: There is/are; possessive pronouns 1.6. Listening & writing 1.7. Real time	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, đặt vấn đề Giảng viên: - Giải thích nghĩa của từ vựng. - Giải thích cách sử dụng cấu trúc have got/has got, there is/are và đại từ sở hữu. - Tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên. Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: [1] Unit 1 trang 8-13. - Lập hội thoại hỏi đáp về các thành viên trong gia đình theo cặp. - Lắng nghe, ghi chép, luyện phát âm. - Hoàn thành bài tập trang 6-9 phần bài tập tài liệu [1]. - Liệt kê các từ vựng chỉ đồ vật trong nhà, từ vựng chỉ thành viên trong gia đình. - Tìm hiểu cách sử dụng động từ Have got và sở hữu cách trong tiếng Anh trong tài liệu [2]. - Lập hội thoại hỏi đáp về các	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			thành viên trong gia đình. - Hoàn thành bài tập trang 6-9 phần bài tập tài liệu [1]. - Tìm hiểu cách sử dụng cấu trúc There is/are tài liệu [2]. - Hoàn thành các bài tập trang 10-13 phần bài tập tài liệu [1]. - Thiết lập đoạn hội thoại làm quen, giới thiệu bản thân.	
4	Unit 2. Your day Mục tiêu bài: - Trình bày các từ vựng chỉ các môn học ở trường, từ vựng chỉ thói quen hằng ngày, các hoạt động giải trí. - Hiểu và cấu tạo động từ ở thì hiện tại đơn và các cụm từ diễn đạt thời gian. - Hiểu và đặt câu hỏi với thì hiện tại đơn. - Nói về 1 ngày của mình với các hoạt động rảnh rỗi. Nội dung cụ thể: 2.1. Vocabulary & reading: School life 2.2. Grammar focus: Present simple affirmative; time expressions 2.3. Vocabulary & reading: Routines 2.4. Grammar focus: Present simple negative; object pronouns 2.5. Grammar focus: Present simple questions 2.6. Vocabulary & speaking: Free time Kiểm tra giữa học phần	6 (4LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, đặt vấn đề Giảng viên: - Hướng dẫn phát âm các từ vựng về thói quen hằng ngày. - Hướng dẫn trình bày bài nói về các hoạt động hằng ngày. - Xây dựng cấu trúc, giải thích cách dùng của thời hiện tại đơn giản. Sinh viên: - Đọc trước tài liệu: [1] Unit 2 trang 16-21. [2] Unit 5 trang 18. - Ghi chép, luyện phát âm. - Hoàn thành bài tập trang 14-21 phần bài tập tài liệu [1]. - Viết được đoạn văn mô tả hoạt động hằng ngày. - Thực hiện bài kiểm tra giữa học phần.	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
5	Active study 1	2	Thuyết trình, đàm thoại,	CDR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng chỉ các môn học ở trường, mối quan hệ, đồ dùng học tập, các từ miêu tả người. - Hiểu và cấu tạo động từ ở thì hiện tại đơn. - Hiểu và đặt câu hỏi với thì hiện tại đơn. - Nghe hiểu và hội thoại về các hoạt động hằng ngày. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vocabulary 2. Grammar 3. Reading skills 4. Listening skills 5. Speaking skills 	(2LT, 0TH)	<p>đặt vấn đề</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đàm thoại, hướng dẫn phát âm các từ vựng. - Giảng giải cấu trúc, cách dùng của thời hiện tại đơn. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép, luyện phát âm. - Hoàn thành bài tập trang 22-23 phần bài tập tài liệu [1]. - Nghe, hội thoại theo cặp về hoạt động hằng ngày. 	CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
6	<p>Unit 3. Urban life</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng chỉ các vật dụng và các đồ đạc trong gia đình, các tính từ chỉ nơi chốn, các danh từ chỉ địa điểm công cộng. - Hiểu và phân biệt danh từ đếm được và không đếm được. - Hội thoại miêu tả các phòng trong gia đình. - Hiểu và sử dụng các cấu trúc câu miêu tả phương hướng. - Viết đoạn văn miêu tả 1 địa điểm cụ thể. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Vocabulary & listening: Shopping 3.2. Grammar focus: Countable & uncountable nouns; some/any 3.3. Vocabulary & listening: My home 3.4. Grammar focus: Much/many/a lot of 3.5. Reading & vocabulary 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt danh từ đếm được và không đếm được. - Phân biệt cách sử dụng các lượng từ: Many/much. - Hướng dẫn sinh viên thành lập đoạn hội thoại mua bán. <p>Sinh viên:</p> <p>Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1] Unit 3 trang 24-25. [2] Unit 66, 67 trang 140</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành bài tập trang 22-25 phần workbook tài liệu [1]. - Nghe, ghi chép bài đầy đủ, thảo luận nhóm. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	3.6. Vocabulary & listening: In town 3.7. Speaking & writing 3.8. Real time			
7	<p>Unit 4. Keep fit</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng về các môn thể thao, sức khỏe. - Hiểu và sử dụng động từ Can và mệnh lệnh thức. - Đọc hiểu, hội thoại về các hoạt động thể thao hoặc các môn thể thao yêu thích. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Vocabulary & speaking: Sport</p> <p>4.2. Grammar focus: Can</p> <p>4.3. Vocabulary & reading: Health</p> <p>4.4. Grammar focus: Adverbs; imperatives</p> <p>4.5. Vocabulary & reading: Extreme sport</p> <p>4.6. Listening & speaking</p>	4 (4LT, OTH)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn sinh viên cách phát âm từ vựng các môn thể thao. - Giải thích cách sử dụng của động từ khuyết thiếu. - Hướng dẫn sinh viên kỹ năng đọc hiểu. <p>Sinh viên:</p> <p>Đọc trước tài liệu: [1] Unit 4 trang 32-35. [2] Unit 26, 27, 28 trang 52-58.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép, luyện phát âm, hoàn thành các nhiệm vụ được giao. - Làm việc theo nhóm, viết lập đoạn hội thoại đưa ra lời khuyên. - Hoàn thành bài tập trang 30-33 phần workbook tài liệu [1]. - Hoàn thành các bài tập phần Active study trang 38-39 tài liệu [1]. - Làm bài kiểm tra giữa học phần 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
8	<p>Active study 2</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng liên quan đến đồ đạc trong gia đình, các địa điểm mua sắm. - Hiểu và sử dụng thành 	2 (2LT, OTH)	<p>Tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề</p> <p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt tính từ và trạng từ, các từ chỉ số lượng. - Hướng dẫn chỉ đường. 	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	thạo động từ Can, trạng từ và các từ chỉ số lượng. - Nghe hiểu và hội thoại về chỉ đường. Nội dung cụ thể: 1. Vocabulary 2. Grammar 3. Reading skills 4. Listening skills 5. Speaking skills		<ul style="list-style-type: none"> - Giao bài tập nhóm cho sinh viên. - Nhận xét. Sinh viên: Đọc trước tài liệu: [1] Active study 2 trang 38. <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các từ chỉ số lượng, cách dùng trạng từ, động từ Can. - Làm việc theo nhóm liệt kê các từ vựng chỉ đồ dùng trong gia đình. - Ôn tập các nội dung từ unit 1 đến unit 4. - Hoàn thành các bài tập trong đề cương ôn tập. 	CDR3.2, CDR3.3.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CĂN BẢN 2**

**Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Không chuyên**

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

1. Tên học phần: Tiếng Anh căn bản 2

2. Mã học phần: TANH 030

3. Số tín chỉ: 03 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất (kì II)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành xong học phần Tiếng Anh căn bản 1.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913.592.866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	Luongnn78@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Anh 2 đề cập đến những từ vựng cơ bản về các chủ điểm : Đồ ăn, quần áo, máy tính và internet, âm nhạc, lễ hội, công nghệ, phát minh, thời tiết, kỳ nghỉ, phương tiện giao thông, công việc, hoạt động, kỹ năng, thói quen văn hóa, chính trị. Bên cạnh đó, sinh viên được củng cố các kiến thức ngữ pháp như: Động từ to be, đại từ nhân xưng; tính từ, đại từ sở hữu; giới từ chỉ thời gian, địa điểm; đại từ bất định... Phân biệt được các thời động từ: quá khứ, hiện tại hoàn thành, cấu trúc so sánh, will và be going to, have to, mệnh lệnh thức, giới từ và phân biệt danh từ đếm được và không đếm được, các cấu trúc sử dụng với các dạng từ loại: Can, have got, there is/are, like... và một số loại cấu trúc câu hỏi.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
----------	----------------	----------------------------	---------------------------

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	<p>Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ vựng về các chủ điểm: đồ ăn, quần áo, máy tính và internet, âm nhạc, lễ hội, công nghệ, phát minh, thời tiết, kỳ nghỉ, phương tiện giao thông, công việc, hoạt động, kỹ năng, thói quen văn hóa, chính trị. - Ngữ pháp : Động từ to be, quá khứ, hiện tại hoàn thành, cấu trúc so sánh, will và be going to, have to, mệnh lệnh thức, giới từ và cấu trúc sử dụng với các động từ: Can, have got, there is/are, like. 	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng nghe, đọc, nói, viết về các chủ điểm giao tiếp quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu về bản thân và người khác, miêu tả các thói quen hàng ngày, các hoạt động giải trí, hỏi đáp về thời gian, món ăn, sở thích mua sắm, lễ hội, văn hóa, khoa học, môi trường và công việc.	4	[1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê các từ vựng diễn đạt các hoạt động trong cuộc sống hàng ngày: Chào hỏi, làm quen, giới	2	[2.1.2]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	thiệu về con người, các hoạt động hằng ngày, giới thiệu về gia đình, đồ vật, địa điểm, nghề nghiệp, công việc thường ngày, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo, lễ hội, công nghệ, phát minh, môi trường, công việc.		
CĐR1.2	Phân biệt được các danh từ đếm được và không đếm được.	2	[2.1.2]
CĐR1.3	Trình bày cấu trúc, cách sử dụng các thì: thì quá khứ đơn, thì hiện tại hoàn thành, thì tương lai đơn.	2	[2.1.2]
CĐR1.4	Nêu cách sử dụng cấu trúc there is/there are, cấu trúc động từ khuyết thiếu, cấu trúc câu so sánh, câu mệnh lệnh, câu điều kiện.	2	[2.1.2]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phát âm chuẩn các từ vựng về các chủ đề hoạt động hằng ngày, đồ vật, địa điểm, nghề nghiệp, công việc, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo, lễ hội, công nghệ, phát minh, môi trường.	3	[2.2.6]
CĐR2.2	Giới thiệu bản thân và những người khác, nói về nơi sinh sống, miêu tả người quen hoặc các vật dụng sở hữu, kể lại các hoạt động lễ hội, mô tả về các phát minh.	3	[2.2.6]
CĐR2.3	Đọc hiểu các đoạn văn về chủ đề gia đình, hoạt động hằng ngày, mua sắm, món ăn, khoa học, công nghệ, lễ hội, môi trường, công việc.	3	[2.2.6]
CĐR2.4	Nghe hiểu các bài thuyết trình, đoạn hội thoại về gặp gỡ, chào hỏi, các hoạt động giải trí, cuộc sống ở thành thị, cách chỉ đường, môn thể thao ưa thích, món ăn, lễ hội, phát minh, khoa học, môi trường, công việc.	3	[2.2.6]
CĐR2.5	Viết các đoạn văn về các chủ đề gia đình, sở thích cá nhân, thể thao và món ăn ưa thích, lễ hội, phát minh, khoa học, môi trường, công việc, văn hóa, chính trị.	3	[2.2.6]
CĐR2.6	Hội thoại hỏi về thời gian, gia đình, hoạt động giải trí, giải pháp về môi trường, mua sắm.	3	[2.2.6]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương/ Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CDR1				CDR2						CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 5. Eat well	2	2			3		3	3	3		3	3	3
2	Unit 6. My time	2		2		3		3	3		3	3	3	3
3	Active study 3	2		2		3		3	3		3	3	3	3
4	Unit 7. Festival fever	2		2		3	3	3	3	3		3	3	3
5	Unit 8. Weird science	2		2		3	3	3	3	3		3	3	3
6	Active study 4	2	2	2	2	3		3	3		3	3	3	
7	Unit 9. Go green	2	2	2	2	3		3	3	3	3	3	3	3
8	Unit 10. Getting away	2	2	2	2	3			3			3	3	3
9	Active study 5	2			2	3		3	3			3	3	3
10	Unit 11. Nice work?	2	2			3		3	3	3		3	3	3
11	Unit 12. Our world	2		2	2	3			3	3		3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm - 90 phút	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm - 90 phút	CĐR1.2, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1]. Marty Hobbs Julia Starr Keddle. *Real life – Elementary – Students’ book*. Pearson Longman.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Raymond Murphy. *English Grammar in Use*. Cambridge Press.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Unit 5. Eat well Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Trình bày các từ vựng chỉ các món ăn.- Hiểu và cấu tạo động từ Like/love/hate và các mạo từ- Trình bày các bước nấu một món ăn.- Đọc hiểu và hội thoại gọi đồ ăn khi vào nhà hàng. Nội dung cụ thể: <ul style="list-style-type: none">5.1. Vocabulary & listening: Food5.2. Grammar focus: Like/love/hate + ing5.3. Grammar focus: Articles5.4. Vocabulary & writing: Cooking5.5. Speaking & vocabulary5.6. Reading & listening5.7. Real time	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề Giảng viên: <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn sinh viên phát âm từ mới.- Giải thích cách sử dụng động từ like/love/hate+ Ving. Sinh viên: Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 5 trang 40-45. [2] Unit 53 trang 106. <ul style="list-style-type: none">- Ghi chép luyện phát âm, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.- Liệt kê các từ vựng về chủ đề thức ăn theo nhóm.- Hoàn thành các bài tập trang 40-43 phần workbook tài liệu [1].	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	Unit 6. My time Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Trình bày các từ vựng chỉ trang phục.- Hiểu và cấu tạo động từ ở thì hiện tại tiếp diễn.- Hội thoại giới thiệu phong cách thời trang cá nhân.- Phân biệt thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn.	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề Giảng viên: <ul style="list-style-type: none">- Phân biệt thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn.- Hướng dẫn cách đặt câu mô tả trang phục.	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Miêu tả 1 bức tranh. Nội dung cụ thể: 6.1. Grammar focus: Present continuous 6.2. Listening & speaking 6.3. Vocabulary & reading: Clothes 6.4. Reading & speaking 6.5. Listening & speaking</p>		<p>- Giao bài tập nhóm cho sinh viên, mô tả trang phục các bạn trong lớp. Sinh viên: Đọc trước tài liệu: [1] Unit 6 trang 48-52. [2] Unit 1,2 trang 2,3. - Phân biệt được thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn. - Làm việc theo nhóm liệt kê các từ vựng chỉ trang phục. - Hoàn thành các bài tập trang 48-51 phần workbook tài liệu [1]. - Viết 1 đoạn văn miêu tả 1 bức tranh. - Ghi chép, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.</p>	
3	<p>Active study 3 Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến món ăn, trang phục. - Hiểu và sử dụng thành thạo động từ ở thì hiện tại tiếp diễn. - Nghe hiểu và hội thoại về những hoạt động mua sắm, chế biến món ăn. Nội dung cụ thể: 1. Vocabulary 2. Grammar 3. Reading skills 4. Listening skills 5. Speaking skills</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề Giảng viên: - Phân biệt thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn. - Hướng dẫn miêu tả trang phục. - Giao bài tập nhóm cho sinh viên. - Nhận xét. Sinh viên: Đọc trước tài liệu: [1] Active study 3 trang 54. [2] Unit 1,2 trang 2,3. - Phân biệt được thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn. - Làm việc theo nhóm liệt kê các từ vựng chỉ trang phục. - Ôn tập các nội dung từ unit 1 đến unit 6. - Hoàn thành các bài tập trong đề cương ôn tập.</p>	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
4	<p>Unit 7. Festival fever Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến lễ hội - Hiểu và sử dụng thành thạo động từ ở thì quá khứ đơn (thể khẳng định). - Nghe hiểu và hội thoại về những hoạt động trong lễ hội.</p> <p>Nội dung cụ thể: 7.1. Vocabulary & reading: Music 7.2. Grammar: Past simple: To be 7.3. Vocabulary & reading: Festivals 7.4. Grammar focus: Past simple affirmative 7.5. Reading and speaking 7.6. Listening 7.7. Real time</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Phát vấn Giảng viên: + Giải thích cấu trúc và cách sử dụng thì quá khứ đơn đối với động từ to be và động từ thường. + Nêu các từ vựng về chủ đề âm nhạc, lễ hội. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>Sinh viên: - Tìm hiểu cách chia động từ to be ở quá khứ tài liệu [2]. - Hoàn thành các bài tập 1-8 trang 56-63 phần bài tập tài liệu [1]. - Liệt kê các từ vựng có liên quan đến âm nhạc. - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến lễ hội. - Tìm hiểu cách sử dụng động từ thường ở thời quá khứ đơn trong tài liệu [2].</p>	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
5	<p>Unit 8. Weird science Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến công nghệ, sáng tạo, phát minh. - Hiểu và sử dụng thành thạo động từ ở thì quá khứ đơn (thể phủ định và nghi vấn). - Hội thoại về những phát minh, công nghệ, sáng tạo trong quá khứ.</p> <p>Nội dung cụ thể: 8.1. Vocabulary & reading: Everyday technology 8.2. Grammar focus: Past</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đặt vấn đề; Phát vấn, trực quan Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa, và từ vựng về chủ đề công nghệ, phát minh. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>Sinh viên: - Liệt kê các từ vựng liên quan đến công nghệ và khoa học. - Tìm hiểu cách thành lập</p>	CDR1.1, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	simple negative and questions 8.3. Vocabulary & reading: Modern science 8.4. Grammar focus: Past simple and question words 8.5. Listening and speaking 8.6. Vocabulary & reading: Inventions 8.7. Listening and speaking Active study 4		câu hỏi với thì quá khứ đơn trong tài liệu [2]. - Lập hội thoại hỏi đáp về các hoạt động cuối tuần. - Hoàn thành bài tập trang 64-67 phần bài tập tài liệu [1]. - Hệ thống lại từ vựng, ngữ pháp của Unit 7-Unit 8. - Hoàn thành bài tập trang 70-71 tài liệu [1]. - Tra từ mới phần Reading trang 71 tài liệu [1].	
6	Unit 9. Go green Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng liên quan đến chủ đề môi trường. - Hiểu và sử dụng thành thạo cấu trúc so sánh của tính từ, cách nói phỏng đoán, thời tiết. - Hội thoại về thời tiết. - Nghe và trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề môi trường hiện nay và tương lai. Nội dung cụ thể: 9.1. Vocabulary & listening: Green lifestyle 9.2. Grammar focus: Comparative adjectives 9.3. Vocabulary & reading: Our planet 9.4. Grammar focus: Will for predictions 9.5. Vocabulary & listening: Weather 9.6. Reading and speaking 9.7. Listening and writing 9.8. Real time - Kiểm tra giữa học phần.	6 (3LT, 0TH 3KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Trực quan kết hợp với phát vấn Giảng viên: + Giải thích cấu trúc so sánh của tính từ, cách nói phỏng đoán, thời tiết. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, theo nhóm. Sinh viên: - Tìm hiểu cấu trúc so sánh hơn của tính từ, cách dùng Will chỉ sự phỏng đoán trong tài liệu [2]. - Hoàn thành bài tập trang 74-81 phần workbook tài liệu [1]. - Thiết lập đoạn hội thoại về thời tiết. - Liệt kê các từ vựng liên quan đến phong cách, thời tiết. - Tra từ mới phần bài đọc trang 76 tài liệu [1]. - Thiết lập đoạn hội thoại mua	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			sắm quần áo trong cửa hàng. - Làm bài kiểm tra.	
12	<p>Unit 10. Getting away Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng liên quan đến kỳ nghỉ hè, giao thông vận tải. - Trình bày cấu trúc so sánh hơn nhất của tính từ. - Trình bày cấu trúc nói về kế hoạch trong tương lai. - Trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề giao thông. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Grammar focus: Superlative adjectives 10.2. Reading and speaking 10.3. Vocabulary and speaking: Summer holidays 10.4. Grammar focus: Be going to 10.5. Vocabulary and reading: Transport 10.6. Listening and speaking Active study 5</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Đàm thoại Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giải thích các cấu trúc, các sử dụng thì tương lai. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cách dùng cấu trúc câu so sánh nhất trong tài liệu [2]. - Liệt kê các từ vựng liên quan đến kỳ nghỉ hè. - Hoàn thành các bài tập trang 82-87 phần workbook tài liệu [1]. - Liệt kê các từ vựng liên quan đến chủ đề giao thông vận tải. - Tra từ mới phần bài đọc trang 84 tài liệu [1]. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
13	<p>Unit 11. Nice work? Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhớ được các từ vựng liên quan đến công việc. - Trình bày cấu trúc nói về trách nhiệm, sử dụng được đúng các giới từ cơ bản. - Trình bày quan điểm của bản thân về phẩm chất của con người, về công việc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Vocabulary &</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Phát vấn kết hợp với trực quan giảng giải nội dung bài Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc câu với các giới từ cơ bản, các từ vựng về chủ đề công việc. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	reading: Jobs 11.2. Grammar focus: Have to 11.3. Listening & reading 11.4. Grammar focus: Prepositions 11.5. Vocabulary & speaking: Personal qualities 11.6. Reading & vocabulary 11.7. Listening & speaking 11.8. Real time		các nhóm. Sinh viên: - Liệt kê các từ vựng về chủ đề công việc. - Tìm hiểu cách dùng động từ have to trong tài liệu [2]. - Hoàn thành các bài tập trang 90-97 phần workbook tài liệu [1]. - Đọc, tra từ điển bài đọc trang 92 tài liệu [1]. - Thiết lập đoạn hội thoại phỏng vấn xin việc.	
14	Unit 12. Our world Mục tiêu: - Nhắc lại các từ vựng liên quan đến thế giới, chính trị. - Trình bày cấu mệnh lệnh thức, hiện tại hoàn thành. - Thực hành nói về chủ đề chính trị. Nội dung cụ thể: 12.1. Reading & speaking 12.2. Grammar focus: If - imperative 12.3. Vocabulary & reading: Politics 12.4. Grammar focus: Present perfect 12.5. Reading & vocabulary 12.6. Listening & speaking Active study 6	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Phát vấn kết hợp với trực quan, Nêu vấn đề Giảng viên: + Giải thích các từ vựng liên quan đến thế giới, chính trị. + Trình bày cấu mệnh lệnh thức, hiện tại hoàn thành. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. Sinh viên: - Đọc tìm hiểu về mệnh lệnh thức với If trong tài liệu [2]. - Liệt kê các từ vựng liên quan đến chính trị. - Tìm hiểu cấu trúc, cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành. - Hoàn thành các bài tập trang 98-109 phần workbook tài liệu [1].	CDR1.1, CDR1.3, CDR1.4, CDR2.1, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			- Tra từ mới phần bài đọc trang 100 tài liệu [1].	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CĂN BẢN 3**

**Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Không chuyên**

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Anh căn bản 3
- Mã học phần:** TANH 031
- Số tín chỉ:** 03 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã học xong Tiếng Anh căn bản 2.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913601619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913592866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989670521	Luongnn78@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	Trang.phamhuyen88@gmail.com
5	ThS. Trần Hoàng Yến	0986596586	yendhsd@gmail.com
6	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
7	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần gồm 12 bài học về các chủ điểm: Cuộc sống của bạn, những sự kiện trong cuộc sống, phong cách, mục tiêu, sống khỏe, quy luật, sắp xếp thời gian, thể thao, công nghệ và cuộc sống, thế giới tự nhiên, thư giãn...

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về các lĩnh vực:

Ngữ pháp: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ pháp về thì hiện tại đơn, và hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, và quá khứ tiếp diễn, thời hiện tại hoàn thành, thời tương lai đơn, các biện pháp so sánh hơn, so sánh hơn nhất, danh động từ và động từ nguyên thể, cách dùng động từ khuyết thiếu chỉ yêu cầu và lời khuyên, mệnh đề quan hệ, câu bị động và câu điều kiện...

Từ vựng: Cung cấp cho sinh viên từ loại về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: Cuộc sống của bạn, những sự kiện trong cuộc sống, phong cách, mục tiêu, sống khỏe, quy luật, sắp xếp thời gian, thể thao, công nghệ và cuộc sống, thế giới tự nhiên, thư giãn...

Kỹ năng: Học phân luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ điểm bài học.

Kết cấu mỗi bài học gồm 4 phần, mỗi phần đều bao gồm 1 chủ đề về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và phần luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề từ vựng cũng như cấu trúc ngữ pháp đó. Kết thúc mỗi bài đều có phần củng cố và ôn tập lại toàn bộ nội dung bài học đó.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1	Đọc và sử dụng đúng các từ vựng, cấu trúc tiếng Anh trình độ sơ trung (pre-intermediate): Thì hiện tại đơn, và hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, và quá khứ tiếp diễn, thời hiện tại hoàn thành, thời tương lai đơn, các biện pháp so sánh hơn, so sánh hơn nhất, danh động từ và động từ nguyên thể, cách dùng động từ khuyết thiếu chỉ yêu cầu và lời khuyên, mệnh đề quan hệ, câu bị động và câu điều kiện.	3	[1.2.1.1b]
MT2	Sử dụng được các từ vựng, cấu trúc trên diễn tả các chủ điểm: Gia đình, cuộc sống xã hội, các sự kiện trong cuộc sống, mô tả đặc điểm của một người, một địa điểm, phong cách sống và nghề nghiệp của một người nào đó. Đưa ra lời khuyên về các món ăn, mô tả được các quy tắc xã hội, các quy luật và hành vi. Liệt kê các môn thể thao, các ngày lễ trong năm, thế giới tự nhiên, các chương trình giải trí...	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Có khả năng giới thiệu bản thân; trình bày quan điểm; kể lại sự kiện; dự định tương lai. Mô tả được phong cách thời trang của một người, môn thể thao yêu thích; đưa ra lời khuyên sức khỏe.	2	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo	3	[1.2.3.1]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.		

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Đọc và sử dụng đúng các từ vựng về các chủ đề : gia đình, cuộc sống xã hội, các sự kiện trong cuộc sống, mô tả đặc điểm của một người, một địa điểm, phong cách sống.	2	[2.1.4]
CĐR1.2	Trình bày cấu trúc tiếng Anh trình độ sơ trung (pre-intermediate): Thì hiện tại đơn, và hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, và quá khứ tiếp diễn, thời hiện tại hoàn thành, thời tương lai đơn.	3	[2.1.4]
CĐR1.3	Trình bày các biện pháp so sánh hơn, so sánh hơn nhất, danh động từ và động từ nguyên thể, cách dùng động từ khuyết thiếu	3	[2.1.4]
CĐR1.4	Trình bày mẫu câu yêu cầu và lời khuyên, mệnh đề quan hệ, câu bị động và câu điều kiện.	4	[2.1.4]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Sử dụng các thì, cấu trúc, mẫu câu diễn đạt các câu giao tiếp cơ bản.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Giới thiệu bản thân và gia đình, có thể hỏi và trả lời các câu hỏi về bản thân như sở thích nghề nghiệp.	3	[2.2.1]
CĐR2.3	Viết các đoạn văn về các chủ điểm: kỳ nghỉ, sở thích, những việc đã làm.	2	[2.2.1]
CĐR2.4	Phân biệt và kết hợp cách sử dụng các thì, từ loại trong khi viết đoạn văn, trình bày ý kiến.	3	[2.2.1]
CĐR2.5	Mô tả được phong cách thời trang của một người, môn thể thao yêu thích.	3	[2.2.1]
CĐR2.6	Sử dụng mẫu câu đề nghị, cấu trúc đưa lời khuyên sức khỏe thực hiện các đoạn hội thoại.	3	[2.2.1]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh	3	[2.3.1]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương / bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1					CDR2						CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Unit 1. Your life	1	2		1	1		2			3	3	3	3	
2	Unit 1. The greats	1	2			1		2		3	3	3	3	3	3
3	Unit 1. Your style		2			1	3			3	3	3	3	3	3
4	Unit 1. Your goals		2			1	3			3	3	3	3	3	3
5	Unit 1. Stay well		2			1	3			3	3	3	3	3	3
6	Unit 1. The rules		2			1				3	3	3	3	3	3
7	Unit 1. Time out			2		1			2	3	3	3	3	3	3
8	Unit 1. Just do it!	1		2		1			2	3	3	3	3	3	3
9	Unit 1. Cool tech														
10	Unit 1. Out there														
11	Unit 1. Must see														
12	Unit 1. The rules														
13	Active study														

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.2, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR2.4, CĐR2.6	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm kết hợp - 90 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5, CĐR2.6	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm kết hợp - 90 phút		CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5, CĐR2.6	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] Sarah Cunning Ham, Peter Moor (2010) *Real life – Pre intermediate – Students’ book*, Pearson Longman.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Raymond Murphy, *English Grammar in Use*, Cambridge Press

[3]- Betty schramper Azar (2002). *Understanding and using English grammar*. Longman.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Unit 1. Your life Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng chỉ về gia đình và các mối quan hệ - Biết cách chia động từ ở thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn</p> <p>Nội dung cụ thể: 1.1. Reading and listening: Time Twin 1.2. Grammar focus: The present simple and continuous 1.3. Vocabulary and reading 1.4. Grammar focus: Question and question words 1.5. Reading and vocabulary</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc, thì hiện tại đơn / tiếp diễn. + Giao bài tập cho cá nhân. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>- Sinh viên: + Tìm hiểu cách sử dụng thời hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn tài liệu [2] + Hoàn thành các bài tập 1-8 tr. 10-11 phần BT tài liệu [1] + Liệt kê từ vựng về gia đình và các mối quan hệ trong gia đình.</p>	CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Unit 2. The greats Mục tiêu: - Liệt kê được các từ vựng chỉ tính cách của con người - Sử dụng thành thạo thời quá khứ đơn, và quá khứ tiếp diễn, phân biệt giữa 2 thì.</p> <p>Nội dung cụ thể: 2.1. Reading and vocabulary: Icon 2.2. Grammar focus: Past simple</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, quy tắc, cách dùng thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn và yêu cầu sinh viên thảo luận. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>- Sinh viên:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.3. Vocabulary and writing: Famous pair 2.4. Grammar focus: Past simple and past continuous 2.5. Reading and listening		+ Liệt kê được các từ vựng chỉ đặc điểm tính cách của con người. + Tìm hiểu và phân biệt thời quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn tài liệu [2]. + Hoàn thành BT trang 18-19 phần BT tài liệu [1]. + Lập hội thoại hỏi về đặc điểm tính cách	
3	Unit 3. Your style Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng dùng để miêu tả một địa điểm, phong cách của một cá nhân - Hiểu và sử dụng chính xác cấu trúc so sánh hơn và hơn nhất. - Hội thoại giới thiệu về địa điểm ưa thích Nội dung cụ thể: 3.1. Reading and vocabulary: Describing a place 3.2. Grammar focus: Comparative and superlative 3.3. Listening and speaking: My favourite place 3.4. Vocabulary and speaking: Describing personal style 3.5. Grammar focus: Too and enough	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học. - Giảng viên: + Giải thích các cấu trúc so sánh, cách thiết lập hội thoại. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn sinh viên luyện tập, thảo luận. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Liệt kê các từ vựng dùng để miêu tả một địa điểm. + Tìm hiểu cách sử dụng cấu trúc so sánh hơn và hơn nhất trong tài liệu [2]. + Lập hội thoại hỏi đáp về các địa điểm ưa thích, các phong cách cá nhân. + Hoàn thành BT trang 26-27 phần BT tài liệu [1]	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
4	Unit 4. The goal Mục tiêu: - Trình bày các từ vựng về lĩnh vực giáo dục, việc làm, tính từ miêu tả công việc - Hiểu và sử dụng đúng cấu trúc danh động từ và động từ nguyên thể - Hội thoại miêu tả 1 công việc	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Động não; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng về chủ đề giáo dục, việc làm. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn sinh viên luyện tập, thảo luận.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Listening and vocabulary: Education</p> <p>4.2. Grammar focus: Wishes and intentions</p> <p>4.3. Vocabulary and listening: Getting a job</p> <p>4.4. Grammar focus: Gerund and infinitives</p> <p>4.5. Vocabulary and speaking: Describing a job</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Tìm hiểu cách sử dụng danh động từ và động từ nguyên thể tài liệu [2]</p> <p>+ Liệt kê các danh từ, tính từ miêu tả nghề nghiệp.</p> <p>+ Hoàn thành các bài tập trang 34-35 phần BT tài liệu [1].</p> <p>+ Thiết lập đoạn hội thoại hỏi và trả lời về nghề nghiệp.</p>	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
5	<p>Unit 5. Stay well</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng về sức khỏe và lối sống lành mạnh, các từ vựng về đồ ăn và thức uống. - Hiểu và sử dụng đúng mạo từ, a/ an/ và the - Sử dụng thành thạo should/ shouldn't, must, musn't để đưa ra lời khuyên <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Vocabulary and Listening: healthy lifestyle.</p> <p>5.2. Grammar focus: should/ shouldn't/ must/ musn't.</p> <p>5.3. Vocabulary and speaking: food and drink</p> <p>5.4. Grammar focus: A/ an/ the</p> <p>5.5. Reading and speaking</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc, cách sử dụng thì tương lai. + Giao bài tập cho cá nhân. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Liệt kê các từ vựng về đồ ăn thức uống, lối sống và sức khỏe + Tìm hiểu cách sử dụng a/ an/ the phần tài liệu [2]. + Hoàn thành BT trang 42-43 phần BT tài liệu [1] +Tra từ mới phần Reading tài liệu [1]. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
6	<p>Unit 6. The rules</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách sử dụng cấu trúc cho phép và yêu cầu ở thời hiện tại và quá khứ <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Reading and listening</p> <p>6.2. Grammar focus:</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc, cách sử dụng mệnh đề tính từ. + Đàm thoại về cách sử dụng động từ khuyết thiếu. + Giao bài tập cho cá nhân và 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	Obligation and permission in the present 6.3. Listening and speaking 6.4. Grammar focus: Obligation and permission 6.5. Reading and vocabulary: Society and law		theo nhóm. - Sinh viên: + Tìm hiểu cách sử dụng cấu trúc yêu cầu và cho phép trong tài liệu [2]. + Hoàn thành BT tr. 44-47 phần workbook tài liệu [1] + Hoàn thành các bài tập trong phần Activestudy tài liệu [1].	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
7	Unit 7. Time out Mục tiêu: - Liệt kê các từ vựng liên quan tới chủ đề kì nghỉ. - Sử dụng thành thạo cấu trúc với động từ khuyết thiếu chỉ sự sắp xếp cho tương lai Nội dung cụ thể: 7.1. Vocabulary and reading: Holiday 7.2. Grammar focus: Future arrangement 7.3. Listening and vocabulary: Flying 7.4. Grammar focus: May, might, will 7.5. Vocabulary and speaking: Describing a holiday	6 (4LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học; Động não. - Giảng viên: + Giải thích nội dung bài học. + Giao bài tập cho cá nhân. + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, luyện tập. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Tra từ điển phần bài đọc trang 55 tài liệu [1]. + Hoàn thành BT tr.55-57 phần tài liệu [1]. + Viết đoạn văn miêu tả một kì nghỉ của bạn.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.2, CĐR2.3 CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
8	Unit 8. Just do it - Trình bày các từ vựng chỉ các môn thể thao. - Đọc hiểu và nói về các môn thể thao yêu thích. Nội dung cụ thể: 8.1. Vocabulary and listening 8.2. Grammar focus: Present perfect 8.3. Vocabulary and writing 8.4. Reading and vocabulary	3 (3LT, 0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học; Động não. - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc + Giao bài tập cho cá nhân + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Tra từ mới phần bài đọc trang 61 tài liệu [1]. + Tìm hiểu cách sử dụng thời hiện tại hoàn thành trong tài	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	8.5. Active study		liệu [2] - Hoàn thành BT tr.123 phần workbook tài liệu [1]. + Hoàn thành các bài tập phần Activestudy trang 67 tài liệu [1], phần workbook trang 114-115 tài liệu [1].	
9	<p>Unit 9. Cool tech</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng thuộc lĩnh vực công nghệ. - Hiểu và sử dụng thành thạo mệnh đề quan hệ, câu điều kiện <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>9.1. Vocabulary and listening</p> <p>9.2. Grammar focus: Relative clause</p> <p>9.3. Listening and speaking</p> <p>9.4. Grammar focus: First conditional</p> <p>9.5. Listening and speaking</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc, cách sử dụng mệnh đề tính từ. + Đàm thoại về cách sử dụng động từ khuyết thiếu. + Giao bài tập cho cá nhân và theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Liệt kê các từ vựng về chủ đề khoa học công nghệ + Tìm hiểu cách sử dụng mệnh đề quan hệ, câu điều kiện trong tài liệu [2]. + Hoàn thành các bài tập trang 74 sách giáo trình và trang 116-117 phần workbook tài liệu [1]. 	
10	<p>Unit 10. Out there</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng về thế giới tự nhiên - Sử dụng thành thạo cấu trúc used to để nói về thói quen trong quá khứ. <p>- Nội dung cụ thể:</p> <p>10.1. Vocabulary and speaking: Natural world</p> <p>10.2. Grammar focus: Used to</p> <p>10.3. Listening and speaking: Climate refugees</p> <p>10.4. Reading and vocabulary</p> <p>10.5. Active study 5</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc, cách sử dụng mệnh đề tính từ. + Đàm thoại về cách sử dụng động từ khuyết thiếu. + Giao bài tập cho cá nhân và theo nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc, tra từ điển bài đọc trang 77 tài liệu [1]. + Tìm hiểu cách sử dụng “used to” trong tài liệu [2] + Hoàn thành các bài tập 	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			trang 82 tài liệu [1]. + Hoàn thành bài tập phần workbook trang 118-119 tài liệu [1]	
11	<p>Unit 11. Must see Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các từ vựng chỉ văn học và chế tác phim - Hiểu và sử dụng đúng thể bị động với thời hiện tại đơn quá khứ đơn và hiện tại hoàn thành. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11.1. Listening and vocabulary: Making film</p> <p>11.2. Grammar focus: Passive voice</p> <p>11.3. Reading and writing</p> <p>11.4. Realtime</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học; Động não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc + Giao bài tập cho cá nhân + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc tìm hiểu về thể bị động, cấu trúc câu bị động ở thời hiện tại, hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn.[2]. + Liệt kê các từ vựng chỉ văn học và chế tác phim + Hoàn thành các bài tập trang 90-91 tài liệu [1]. + Hoàn thành bài tập phần workbook trang 120-121 tài liệu [1] 	
12	<p>Unit 12. Stay safe Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn. - Miêu tả 1 bức tranh. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>12.1. Vocabulary and speaking: Serious crime</p> <p>12.2. Grammar focus: Conditional sentence: 2nd conditional</p> <p>12.3. Vocabulary and listening</p> <p>12.4. Grammar focus: Reported speech</p> <p>12.5 Listening and reading</p>	3 (3LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Dạy học sử dụng phản hồi từ bạn học; Động não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc + Giao bài tập cho cá nhân + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tra từ mới phần bài đọc trang 95 tài liệu [1]. + Tìm hiểu câu điều kiện loại 2 và lời nói gián tiếp trong tài liệu [2] + Hoàn thành các bài tập trang 98-99 tài liệu [1]. 	
13	<p>General Review Mục tiêu:</p>	6 (6LT,	- Hệ thống lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp từ unit 1 đến	

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Ôn tập toàn bộ nội dung học phần về từ vựng, cấu trúc, thì, các mẫu câu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vocabulary and speaking 2. Grammar focus 3. Vocabulary and listening 4. Exercise 	0TH)	<p>unit 12.</p> <p>- Hoàn thành bài tập trong đề cương ôn tập</p>	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG CĂN BẢN 1

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

1. **Tên học phần:** Tiếng Trung căn bản 1
2. **Mã học phần:** TTRUNG 015
3. **Số tín chỉ:** 2 (2,0)
4. **Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
5. **Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
6. **Điều kiện tiên quyết:** Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.815	nguyenhoa11180@gmail.com
2.	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3.	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về ngữ âm và chữ viết tiếng Trung: Cách phát âm, cách viết các nét cơ bản, nét biến thể và quy tắc viết chữ Hán, từ vựng về các chủ điểm liên quan đến nội dung bài học: Làm quen, hỏi họ tên, hỏi địa điểm, hỏi tiền, mua bán, ăn uống... và kiến thức ngữ pháp như: Cách sử dụng các từ 们, 也, 都在.. cách đọc số tự nhiên và mã số, câu hỏi dùng “吗”, câu hỏi dùng đại từ nghi vấn, câu hỏi chính phủ, câu vị ngữ động từ, câu vị ngữ hình dung từ...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	- Liệt kê từ vựng về các chủ đề: Làm quen, hỏi họ tên, hỏi quốc tịch, địa điểm, mua bán, ăn uống... - Phân biệt cách sử dụng các cấu trúc	1	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	ngữ pháp: Câu hỏi với trợ từ “吗”, câu hỏi sử dụng đại từ nghi vấn, câu vị ngữ động từ, vị ngữ hình dung từ, trợ từ “的”, cách dùng của “都”, “也”.		
MT2	Kỹ năng		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nói, hội thoại được về chủ đề giao tiếp quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày. - Nghe hiểu các đoạn hội thoại, đọc thoại về các chủ điểm giao tiếp trong đời sống hằng ngày. - Đọc hiểu được các đoạn văn 100-150 chữ về các chủ điểm giao tiếp. - Viết từ mới đúng quy tắc viết chữ Hán. - Viết được các đoạn văn 100 - 120 từ về các chủ điểm: Giới thiệu bản thân, nhận biết đồ vật, mua bán... 	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kiến thức đã học vào các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai. - Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công. 	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được cách đọc phiên âm trong tiếng Trung, quy tắc biến điệu, cách viết phiên âm tiếng Hán.	1	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày được cách đọc, cách viết các chữ Hán trong học phần.		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CĐR1.3	Trình bày được cách dùng từ, cụm từ, cấu trúc ngữ pháp về chủ đề bài học: Làm quen, hỏi họ tên, hỏi quốc tịch, địa điểm, mua bán, ăn uống...		
CĐR1.4	Giải thích được cách sử dụng các hiện tượng ngữ pháp có trong bài: câu hỏi với trợ từ “吗”, câu hỏi sử dụng đại từ nghi vấn, câu vị ngữ động từ, vị ngữ hình dung từ, trợ từ “的”, tổ từ chữ “的”, cách dùng của “都”, “也”.		
CĐR1.5	Liệt kê từ vựng về các chủ đề: Làm quen, hỏi họ tên, hỏi quốc tịch, địa điểm, mua bán, ăn uống...		
CĐR1.6	Hỏi - đáp được với các chủ đề hội thoại cơ bản.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Đọc được các phiên âm tiếng Trung.		
CĐR2.2	Viết được các chữ Hán theo đúng quy tắc thuận bút.		
CĐR2.3	Nghe hiểu các đoạn hội thoại ngắn chủ đề quen thuộc như chào hỏi, là quen, hỏi họ tên, công việc...	3	[2.2.6] [2.2.6]
CĐR2.4	Viết được đoạn văn khoảng 100 – 120 chữ với chủ đề đã học: Làm quen, hỏi họ tên, hỏi quốc tịch, địa điểm, mua bán, ăn uống...		
CĐR2.5	Dịch bài khóa, đoạn văn ngắn trong bài.		
CĐR2.6	Giao tiếp đơn giản, nói rõ ràng, phát âm đúng.		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.		
CĐR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.		
CĐR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CĐR3.4	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一课. 你好 Bài 1. Xin chào! 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习	1	1					2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
2	第二课. 汉语不太难 Bài 2. Tiếng Hán không khó lắm 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
3	第三课. 明天见 Bài 3. Ngày mai gặp lại! 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
4	第四课. 你去哪儿? Bài 4. Bạn đi đâu? 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
5	第五课. 这是王老师 Bài 5. Đây là thầy Vương 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
6	第六课. 我学习汉语 Bài 6. Tôi học tiếng Hán 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
7	第七课. 你吃什么? Bài 7. Bạn ăn gì?	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	一、课文 二、生词 三、注释 四、练习																
8	第八课. 苹果一斤多少钱 Bài 8. Bao nhiêu tiền một cân táo? 一、课文 二、生词 三、注释 四、语音 五、练习	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
9	第九课. 这个箱子很重 Bài 9. Cái va li này rất nặng 一、课文 二、生词 三、注释 四、语音 五、练习	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
10	第十课. 他住哪儿? Bài 10. Anh ấy sống ở đâu? 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1						CDR2						CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	五、练习																
11	第十一课. 我们都是留学生 Bài 11. Chúng tôi đều là du học sinh. 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 五、语音 六、练习	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
12	第十二课. 你在哪儿学习? Bài 12. Bạn học ở đâu? 一、课文 二、生词 四、语法 五、语音 六、练习	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

11. Đánh giá học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành viết, nói	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm kết hợp (90 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6,	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt chính:

[1]- Dương Kí Châu (2016), *Giáo trình Hán ngữ 1 quyển thượng* – Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2]- Trương Văn Giới Lê Khắc Kiều Lục biên dịch(2009), 汉语会话01句 Nhà xuất bản Khoa học Xã Hội.

[3]- Khương Lê Bình(2018), *Giáo trình HSK 1 tập 1*, Nhà xuất bản Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第一课 你好</p> <p>Bài 1. Xin chào!</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cách viết và cách đọc của các từ mới trong bài - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习 	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: - [1] : Trang 10 - 12 - [2]: Trang 35 - 40 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]:五、练习 trang 10 -12 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
2	<p>第二课 汉语不太难</p> <p>Bài 2. Tiếng Hán không khó lắm</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cách viết và cách đọc của các từ mới trong bài 	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Nêu vấn đề, hướng 	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Đọc và dịch lưu loát bài đọc</p> <p>- Hội thoại hỏi thăm việc học tiếng Hán.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、语音</p> <p>四、注释</p> <p>五、练习</p>		<p>dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1] : Trang 13 - 18</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, quan sát và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]:</p> <p>五、练习 trang 16 - 18</p>	<p>CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
3	<p>第三课 明天见</p> <p>Bài 3. Ngày mai gặp lại</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Nắm được cách viết và cách đọc của các từ mới trong bài.</p> <p>- Đọc và dịch lưu loát bài đọc</p> <p>- Hội thoại chào tạm biệt.</p> <p>- Biết cách đáp lại lời xin lỗi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>(一) 学汉语</p> <p>(二) 明天见</p> <p>二、生词</p> <p>三、语音</p> <p>四、注释</p> <p>五、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết.</p> <p>+ Đưa nội dung hội thoại giao tiếp.</p> <p>+ Giao bài tập cho các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>- [1]: Trang 19 - 27</p> <p>- [2]: Trang 41 - 46</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, quan sát, hội thoại, đọc bài khóa.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân,</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			theo nhóm trong [1]: 五、练习 trang 24 – 27	
4	<p>第四课 你去哪儿? Bài 4. Bạn đi đâu? Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại hỏi ai đi đâu đấy - Trình bày các danh từ chỉ địa điểm <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 (一) 你去哪儿 (二) 对不起</p> <p>二、生词 三、语音 四、注释 五、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 28 - 36 + Lắng nghe, ghi chép, quan sát, hội thoại, đọc bài khóa. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: 五、练习 trang 33 - 36 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
5	<p>第五课 这是王老师 Bài 5. Đây là thầy Vương Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài. - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại giới thiệu về người khác. - Trình bày các từ vựng về chủ đề giới thiệu. <p>Nội dung cụ thể:</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo cặp, nhóm. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习		+ Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 37 - 45 [2]: Trang 61 – 67 + Đặt câu với từ vựng, cấu trúc. + Lắng nghe, ghi chép, hội thoại, đọc bài. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: 五、练习 trang 41- 44	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
6	第六课 我学习汉语 Bài 6. Tôi học tiếng Hán Mục tiêu: - Nắm được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài. - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại giới thiệu bản thân, giới thiệu họ tên. - Liệt kê những họ thường gặp ở Trung Quốc và Việt Nam. Nội dung cụ thể: 一、课文 (一) 我学习汉语 (二) 这是什么书? 二、生词 三、注释 四、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 46 - 55 [2]: Đọc trang 54 – 60 + Đặt câu với cấu trúc. + Lắng nghe, ghi chép, hội thoại, đọc bài. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]:	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			五、练习 trang 51-55	
7	<p>第七课 你吃什么? Bài 7. Bạn ăn gì? Mục tiêu: - Hiểu được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài. - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại về cách gọi món trong nhà ăn. - Trình bày được tên một số món ăn.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习</p>	02 (2LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo cặp, nhóm. + Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 56 – 62 + Đặt câu với từ vựng, cấu trúc. + Lắng nghe, quan sát, ghi, hội thoại, đọc bài. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]:</p> <p>五、练习 trang 59 - 62</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
8	<p>第八课 苹果一斤多少钱 Bài 8. Bao nhiêu tiền một cân táo? Mục tiêu: - Hiểu được cách viết và cách đọc của các từ mới trong bài. - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại theo chủ đề mua sắm hoa quả. - Trình bày được tên một số</p>	04 (2LT, 2KT)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Giao bài tập cho các</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	loại hoa quả và cách nói giá tiền trong tiếng Trung. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、语音 四、注释 五、练习 - Kiểm tra giữa học phần.		nhóm sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 63 - 69 [2]: Trang 110 - 123 + Đặt câu với từ vựng, cấu trúc. + Lắng nghe, ghi chép, hội thoại, đọc bài. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: 五、练习 trang 66 - 69 + Làm bài kiểm tra.	CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
9	第九课 这个箱子很重 Bài 9. Cái va li này rất nặng Mục tiêu: - Hiểu được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài. - Biết miêu tả tính chất của một đồ vật. - Trình bày được tên một số đồ vật thông dụng hàng ngày. - Đọc và dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại về miêu tả đồ vật. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语音 五、练习	02 (2LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Giao bài tập cho các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 70 - 75 + Đặt câu với từ vựng, cấu trúc. + Lắng nghe, ghi chép, hội thoại, đọc bài. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: 五、练习 trang 73 - 75	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
10	第十课 他住哪儿?	02	Thuyết trình; Tổ chức	CĐR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Bài 10. Anh ấy sống ở đâu?</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài. - Liệt kê được sáu thành phần câu tiếng Trung. - Biết cách sử dụng câu vị ngữ động từ. - Trình bày được cách diễn đạt địa chỉ, số điện thoại trong tiếng Trung. - Đọc và dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại về nơi ở, hỏi số điện thoại. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、语法 四、语音 五、练习</p>	(2LT, 0TH)	<p>cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 76 - 85 [2]: Trang 64 [3]: Trang 100 + Đặt câu với từ vựng, cấu trúc. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, hội thoại, đọc bài khóa. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: 五、练习 trang 82 - 85 	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
11	<p>第十一课 我们都是留学生</p> <p>Bài 11. Chúng tôi đều là lưu học sinh</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài. - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại giới thiệu về trường lớp. - Biết cách sử dụng phó từ 	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Giao bài tập cho các 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>“也”, “都”, câu hỏi với trợ từ “吗”, vị trí của trạng ngữ trong câu tiếng Trung. - Viết về việc học tiếng Trung của mình.</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 怎么问: ...吗? (二) 状语 (三) 副词“也”和“都” 五、语音 六、练习</p>		<p>nhóm. + Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 86 - 97 [2]: Trang 57, 68, 96 [3]: Trang 16, 108 + Đặt câu với từ vựng, cấu trúc. + Lắng nghe, ghi chép, hội thoại, đọc bài. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: 六、练习 trang 92 – 97</p>	<p>CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>
12	<p>第十二课: 你在哪儿学习 Bài 12: Bạn học ở đâu? Mục tiêu: - Hiểu được cách viết và cách đọc của các từ vựng trong bài - Đọc và dịch lưu loát bài đọc - Hội thoại về thầy cô, lớp học, ai dạy bạn môn gì... - Biết cách sử dụng trợ từ kết cấu “的” - Biết vận dụng cấu trúc giới từ với từ “在”, “给”</p> <p>Nội dung cụ thể: 一、课文 二、生词 三、语法 四、语音 五、练习</p>	04 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên hội thoại đóng vai; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày các quy tắc, cách đọc, cách viết. + Đưa nội dung hội thoại giao tiếp. + Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo cặp, nhóm. + Nhận xét, đánh giá các nhóm bài tập.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 98 - 109 [2]: Trang 78 – 79, 64, 82</p>	<p>CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			<p>[3]: Trang 24, 66</p> <p>+ Đặt câu với từ vựng, cấu trúc</p> <p>+ Luyện đọc bài khóa, từ mới tài liệu [1]</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, hội thoại, đọc bài.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]:</p> <p>五、练习 trang 104-109</p>	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG CĂN BẢN 2**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

1. Tên học phần: Tiếng Trung căn bản 2

2. Mã học phần: TTRUNG 016

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Trung căn bản 1.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung các bài cung cấp cho sinh viên các từ vựng, các cụm từ liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày: Miêu tả đồ vật, giới thiệu gia đình, hoạt động ở thư viện và bưu điện, hoạt động hằng ngày, mua quần áo. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp: Câu hỏi dùng 呢, câu hỏi lựa chọn, câu hỏi chính phủ, cụm từ chữ 的, từ hỏi số lượng, cụm từ số lượng, câu vị ngữ hình dung từ, câu vị ngữ chủ vị, câu vị ngữ hai tân ngữ, câu chữ 有, câu liên động, động từ lặp lại, cách nói giá tiền, số tự nhiên, cách biểu đạt sự tiến hành của động tác, cấu trúc 又...又..., 一点儿 và 有一点儿, 还是 và 或者. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài trong học phần.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
----------	----------------	----------------------------	-----------------------

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
	<p>Trình bày kiến thức về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ vựng: Các từ, cụm từ theo chủ đề giao tiếp trong học phần: Miêu tả đồ vật, giới thiệu gia đình, hoạt động ở thư viện và bưu điện, hoạt động hằng ngày, mua quần áo. - Ngữ pháp: Câu hỏi dùng “呢”, câu hỏi lựa chọn, câu hỏi chính phủ, cụm từ chữ “的”, từ hỏi số lượng, cụm từ số lượng, câu vị ngữ hình dung từ, câu vị ngữ chủ vị, câu vị ngữ hai tân ngữ, câu chữ “有”, câu liên động, động từ lặp lại, cách nói giá tiền - số tự nhiên, cách biểu đạt sự tiến hành của động tác, cấu trúc “又...又..”, “一点儿” và “有一点儿”, “还是” và “或者”. 	2	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	3	[1.2.2.3]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Miêu tả đồ vật, giới thiệu gia đình, hoạt động ở thư viện và bưu điện, hoạt động hằng ngày, mua đồ.	2	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ	2	[2.1.2]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	vùng trong học phần.		
CDR1.3	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp của câu hỏi dùng “呢”, câu hỏi lựa chọn, câu hỏi chính phủ.	2	[2.1.2]
CDR1.4	Nêu được cấu tạo, cách sử dụng cụm từ chữ “的”, từ hỏi số lượng, cụm từ số lượng, cấu trúc “又...又..”.	2	[2.1.2]
CDR1.5	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp của câu vị ngữ hình dung từ, câu vị ngữ chủ vị, câu vị ngữ hai tân ngữ, câu chữ “有”, câu liên động.	2	[2.1.2]
CDR1.6	Xác định được ý nghĩa, đặc điểm, cách cấu tạo của động từ lặp lại.	2	[2.1.2]
CDR1.7	Trình bày được cách nói giá tiền - số tự nhiên.	2	[2.1.2]
CDR1.8	Phân biệt được cách dùng “在、正、正在”, “一点儿” và “有一点儿”, “还是” và “或者”.	2	[2.1.2]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.	3	[2.2.6]
CDR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vùng trong học phần để diễn đạt ý muốn nói; đặt câu, viết câu.	3	[2.2.6]
CDR2.3	Sử dụng được các từ vùng, các hiện tượng ngữ pháp trong học phần để đọc hiểu và dịch được nội bài đọc ra tiếng Việt, hoàn thành bài tập.	3	[2.2.6]
CDR2.4	Sử dụng từ mới và cấu trúc ngữ pháp trong học phần viết được các đoạn văn ngắn khoảng 50 - 80 từ về các chủ đề: Miêu tả đồ vật, giới thiệu gia đình, hoạt động ở thư viện và bưu điện, hoạt động hằng ngày, mua quần áo.	3	[2.2.6]
CDR2.5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trong học phần.	3	[2.2.6]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																
		CDR1								CDR2					CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	
1	第十三课: 这是不是中药	2	2	2	2	2				2	2	2		2	2	2	2	
2	第十四课: 你的车是新的还是旧的	2	2	2		2				2	2	2	2	2	2	2	2	2
3	第十五课: 你们公司有多少职员	2	2		2	2				2	2	2	2	2	2	2	2	2
4	第十六课: 你常去图书馆吗?	2	2						2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
5	第十七课: 他在做什么呢	2	2			2			2	2	2	2		2	2	2	2	2
6	第十八课: 我去邮局寄包裹	2	2			2				2	2	2	2	2	2	2	2	2
7	第十九课: 可以试试吗	2	2				2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm kết hợp (90 phút).	CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Dương Ký Châu (2014), *Giáo trình Hán ngữ (tập 1, quyển thượng)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2] - Dương Ký Châu (2014), *Giáo trình Hán ngữ (tập 2, quyển hạ)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[3] - Khương Lê Bình (2018), *Giáo trình chuẩn HSK 1*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] - Khương Lê Bình (2020), *Giáo trình chuẩn HSK 2*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第十三课 这是不是中药?</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng, đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo câu vị ngữ hình dung từ, câu hỏi chính phủ, cụm từ chữ “的”. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp làm được bài tập trong học phần. - Hội thoại giới thiệu tên một số đồ vật dùng trong cuộc sống hằng ngày. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 形容词谓语句</p> <p>(二) 正反问句</p> <p>(三) “的” 字词组</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ ngôn ngữ. + Nhận xét, đánh giá kết quả <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 13 trang 110-122. [3]: Bài 4, mục 2 trang 36. [3]: Bài 6, mục 2 trang 54. [4]: Bài 3, trang 32-34. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Thực hành hội thoại hỏi đáp về đồ vật. + Làm bài tập cá nhân, theo 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 13, trang 119-121.	
2	<p>第十四课 你的车是新的还是旧的? Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng, đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo câu vị ngữ chủ vị, câu hỏi dùng “呢”, câu hỏi lựa chọn dùng liên từ “还是”. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp làm được bài tập trong học phần. - Giới thiệu được đồ vật mình yêu thích. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 主语谓语句(1) (二) 选择问句 ...还是..? (三) 省略问句 “...呢?” 五、语音 六、练习</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ ngôn ngữ. + Nhận xét, đánh giá kết quả <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 14 trang 124-135. [3]: Bài 4, mục 3 trang 36. [3]: Bài 12, mục 3 trang 103, mục 4 trang 104. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Thực hành hội thoại hỏi đáp về màu sắc, kích thước của đồ vật. + Viết đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật yêu thích. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Bài 14, trang 133-135. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
3	<p>第十五课 你们公司有多少职员</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng, đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo câu chữ “有”; cụm từ số lượng; từ hỏi số lượng “几 多少”. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp làm được bài tập trong học phần. - Giới thiệu được về gia đình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p> (一) “有”字句</p> <p> (二) 称数法</p> <p> (三) 询问数量</p> <p> (四) 数量词组</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ ngôn ngữ. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 15 trang 137-150. [3]: Bài 10 trang 84-86. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Thực hành hội thoại hỏi đáp về gia đình. + Viết đoạn văn ngắn miêu tả gia đình của mình. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 15, trang 147-150. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
4	<p>第十六课 你常去图书馆吗</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán 	8 (6LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.8,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>trong phần từ mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm đúng, đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo trạng ngữ chỉ thời gian, liên từ “或者” và “还是”. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp làm được bài tập trong học phần. - Giới thiệu được về hoạt động ở thư viện. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p> (一) 时间词语作状语</p> <p> (二) “还是”和“或者”</p> <p>五、语音: 句重音</p> <p>六、练习</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>		<ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ ngôn ngữ. + Nhận xét, đánh giá kết quả <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2]: Bài 16 trang 1- 7. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về hoạt động ở thư viện. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [2]: Bài 16, trang 9-13. + Làm bài kiểm tra. 	<p>CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
5	<p>第十七课 他在做什么呢</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng, đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành 	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR1.8, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>thạo câu động từ 2 tân ngữ, cách biểu đạt sự tiến hành của động tác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp làm được bài tập trong học phần. - Hội thoại, độc thoại giới thiệu được về những hoạt động đang xảy ra. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 (一) 动作的进行 (二) 双宾语句 (三) 询问动作行为的方式: 怎么+动词 五、语音 六、练习</p>		<p>trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ ngôn ngữ. + Nhận xét, đánh giá kết quả <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2]: Bài 17 trang 14-20. [3]: Bài 13 trang 110-112. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Thực hành hội thoại hỏi đáp hoạt động đang xảy ra. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [2]: Bài 17, trang 23-26. 	<p>CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
6	<p>第十八课 我去邮局寄包裹</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng, đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo câu liên động. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp làm được bài tập trong học phần. 	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Giới thiệu được các hoạt động ở bưu điện.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法：连动句</p> <p>五、语音：逻辑重音</p> <p>六、练习</p>		<p>hành kỹ ngôn ngữ.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [2]: Bài 18 trang 28-38. [3]: Bài 7, trang 61-62.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Thực hành hội thoại hỏi đáp hoạt động ở bưu điện.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [2]: Bài 18, trang 35-38.</p>	
7	<p>第十九课 可以试试吗?</p> <p>Mục tiêu:</p> <p>- Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới.</p> <p>- Phát âm đúng, đặt được câu với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo động từ lặp lại, cách biểu đạt giá tiền, cấu trúc “又...又...”, “一点儿” và “有一点儿”.</p> <p>- Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa.</p> <p>- Áp dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp làm được bài tập trong học phần.</p> <p>- Hội thoại, độc thoại về chủ đề mua quần áo.</p> <p>- Miêu tả quần áo mà mình</p>	7 (7LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo cặp, nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ ngôn ngữ.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [2]: Bài 19 trang 40-52. [3]: Bài 8, mục 4 trang 69,71.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>mua được.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法</p> <p> (一) 动词重叠</p> <p> (二) 又..又..</p> <p> (三) “一点儿”和“有一点儿”</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>		<p>[4]: Bài 5 trang 48-50.</p> <p>[4]: Bài 8 trang 72,73,75.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp chủ đề mua quần áo.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [2]: Bài 19, trang 49 - 52.</p>	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG CĂN BẢN 3**

**Số tín chỉ: 03
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên**

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

1. Tên học phần: Tiếng Trung căn bản 3

2. Mã học phần: TTRUNG 017

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai (Kỳ 2)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Trung 2

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan8078@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Trung căn bản 3 cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Ngữ pháp: Câu vị ngữ danh từ, câu kiêm ngữ, động từ năng nguyện, trợ từ ngữ khí “了”, bỏ ngữ trạng thái, câu hỏi dùng ngữ điệu nghi vấn, cách hỏi với “多”, phân biệt được cách dùng “以前” và “以后”, “离”, “从” và “往”, “再” và “又”, cách biểu đạt thời gian, phương hướng và vị trí (phương vị từ), cách biểu đạt sự tồn tại, cách hỏi nguyên nhân.

- Từ vựng: Các nhóm động từ, danh từ theo những chủ điểm khác nhau: Hoạt động hằng ngày, sở thích cá nhân, cách biểu đạt phương hướng, thời gian,...

- Kỹ năng: Các bài luyện tập nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề liên quan đến công việc, đời sống,...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
----------	-------	----------------------------	--------------------------------------

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản. - Từ vựng, cấu trúc giao tiếp trong cuộc sống, giao tiếp, công việc hằng ngày.	1	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ cơ bản, đảm bảo giao tiếp được trong các tình huống thông thường của cuộc sống, công việc hằng ngày.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Chúc mừng sinh nhật, kể về các hoạt động hằng ngày, sở thích, cách biểu đạt phương hướng, thời gian...	1	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm, cách viết của từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp.		
CDR1.3	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp của câu vị ngữ danh từ, câu kiêm ngữ.		
CDR1.4	Trình bày được cách biểu đạt thời gian, phương hướng và vị trí (phương vị từ), cách biểu đạt sự tồn tại, cách hỏi nguyên nhân.		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1.5	Nêu được định nghĩa, cách dùng của các động từ năng nguyện, trợ từ ngữ khí “了” .		
CDR1.6	Nêu được định nghĩa, cấu trúc ngữ pháp, đặc điểm của bổ ngữ trạng thái.		
CDR1.7	Trình bày được cách dùng ngữ điệu nghi vấn trong câu hỏi, cách hỏi với “多” .		
CDR1.8	Phân biệt được cách dùng “以前” và “以后”, “离”, “从” và “往”, “再” và “又”.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Biết viết đúng và nhớ mặt chữ, nghĩa các chữ Hán trong học phần.		
CDR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần.		
CDR2.3	Áp dụng các hiện tượng ngữ pháp để diễn đạt ý muốn nói, đặt câu, viết đoạn, dịch bài đọc hiểu có liên quan đến kiến thức của học phần đúng và chính xác.		
CDR2.4	Nghe hiểu nội dung về các chủ đề giao tiếp trong học phần: Chúc mừng sinh nhật, kể về các hoạt động hằng ngày, sở thích, cách biểu đạt phương hướng, thời gian...	2	[2.2.6]
CDR2.5	Hội thoại, độc thoại được về chủ đề giao tiếp trong học phần: Chúc mừng sinh nhật, kể về các hoạt động hằng ngày, sở thích, cách biểu đạt phương hướng, thời gian...		
CDR2.6	Đọc hiểu được các đoạn văn 80-150 từ về các chủ đề giao tiếp trong học phần: Chúc mừng sinh nhật, kể về các hoạt động hằng ngày, sở thích, cách biểu đạt phương hướng, thời gian...		
CDR2.7	Sử dụng từ mới và cấu trúc ngữ pháp trong học phần viết được các đoạn văn ngắn khoảng 50-80 từ về các chủ đề: Chúc mừng sinh nhật, kể về các hoạt động hằng ngày, sở thích, cách biểu đạt phương hướng,		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	thời gian...		
CDR2.8	Trả lời phỏng vấn các thông tin cá nhân, học tập, hoạt động hằng ngày, sở thích.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	2	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																			
		CDR1								CDR2								CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第二十课:祝你生日快乐	1	1	1	1					3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
2	第二十一课:我们明天七点一刻出发	1	1	1	1					3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
3	第二十二课:我打算请老师教我京剧	1	1	1				3		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	第二十三课:学校里边有邮局吗?	1	1		1			3	3									3	3	3	3
5	第二十四课:我想学太极拳	1	1		1	1				3	3	3					3	3	3	3	3
6	第二十五课:她学得很好	1	1	1			1			3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
7	第二十六课:田芳去哪儿了?	1	1						1									3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Trắc nghiệm (90 phút).	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm kết hợp (90 phút).	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Từ điển, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

[1] - Dương Ký Châu (2014), *Giáo trình Hán ngữ (tập 1, quyển hạ)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

[2] - Khương Lê Bình (2018), *Giáo trình HSK 1*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

[3] - Khương Lê Bình (2018), *Giáo trình HSK 1 (sách bài tập)*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

[4] - Khương Lê Bình (2020), *Giáo trình HSK 2*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

[5] - Khương Lê Bình (2019), *Giáo trình HSK 2 (sách bài tập)*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>第二十课: 祝你生日快乐</p> <p>Bài 20. Chúc bạn sinh nhật vui vẻ</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng và đặt được câu với từ vựng trong bài. - Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: Câu vị ngữ danh từ, cách biểu đạt thời gian (ngày, tháng, năm), cách sử dụng ngữ điệu nghi vấn trong câu hỏi. 	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại; Đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm + Trình chiếu, thuyết trình 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa.</p> <p>- Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp.</p> <p>- Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe.</p> <p>- Biết cách làm bài tập dạng: Thay thế, điền từ vào chỗ trống, đọc ngày tháng năm, dùng ngữ khí đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu.</p> <p>- Hội thoại, đọc thoại về chủ đề sinh nhật.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>(一) 你哪一年大学毕业</p> <p>(二) 祝你生日快乐</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 属狗</p> <p>(二) 是吗?</p> <p>(三) 就在我的房间</p> <p>四、语法</p> <p>(一) 名词谓语句</p> <p>(二) 年、月、日</p> <p>(三) 怎么问: 疑问语调</p> <p>五、语音: 语调</p> <p>六、练习</p>		<p>làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: Câu vị ngữ danh từ, cách biểu đạt thời gian (ngày, tháng, năm), cách sử dụng ngữ điệu nghi vấn trong câu hỏi.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân và nhóm của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 20 trang 54-66. [2]: Bài 7 trang 60-62.</p> <p>+ Luyện nghe: [1]: Bài 20 trang 54-57, 60-61. [3]: Bài 7 trang 47-49.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về ngày tháng năm.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 20, trang 61-65.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân trong</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
			[3]: Bài 7 trang 50-53.	
2	<p>第二十一课：我们明天七点一刻出发</p> <p>Bài 21. Bảy giờ sáng ngày mai chúng ta xuất phát</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: Cách biểu đạt thời gian (giờ, phút), vị trí của trạng ngữ chỉ thời gian. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp. - Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe. - Biết cách làm bài tập dạng: Thay thế, điền từ vào chỗ trống, đọc giờ theo tranh, hoàn thành hội thoại, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu. - Trình bày được bài nói về một ngày của mình. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại; Đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: Cách biểu đạt thời gian (giờ, phút), vị trí của trạng ngữ chỉ thời gian. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân và nhóm của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: <p>[1]: Bài 21, trang 68-81 [2]: Bài 11, trang 94-97</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>(一) 我的一天</p> <p>(二) 明天早上七点一刻出发</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 我去朋友那儿聊天</p> <p>(二) 同学们</p> <p>四、语法: 时间的表达</p> <p>五、语音:</p> <p>(一) 词重音</p> <p>(二) 句重音</p> <p>六、练习</p>		<p>+ Luyện nghe:</p> <p>[1]: Bài 21, trang 68-71, 74-75</p> <p>[3]: Bài 11, trang 79-81</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về giờ phút.</p> <p>+ Viết đoạn văn ngắn miêu tả một ngày của mình.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 14, trang 68-81</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân trong [3]: Bài 1 trang 82-84</p>	
3	<p>第二十二课: 我打算请老师教我京剧</p> <p>Bài 22. Tôi dự định mời giáo viên dạy tôi kinh kịch</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng và đặt được câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: câu kiêm ngữ, phân biệt cách dùng của “以前” và “以后” - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. 	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại; Đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp.</p> <p>- Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe.</p> <p>- Biết cách làm bài tập dạng: Thay thế, điền từ vào chỗ trống, hoàn thành hội thoại, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu.</p> <p>- Trình bày được bài nói về sở thích của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>（一）你喜欢看京剧吗？</p> <p>（二）“以前”和“以后”</p> <p>（三）我来中国以前就对书法感兴趣</p> <p>四、语法：兼语句</p> <p>五、语音：语句的句重音</p> <p>六、练习</p>		<p>đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: câu kiêm ngữ, phân biệt cách dùng của “以前” và “以后” .</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân và nhóm của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 22 trang 82-94.</p> <p>[4]: Bài 8, mục 3, trang 74.</p> <p>+ Luyện nghe:</p> <p>[1]: Bài 22 trang 82-85, 88-89.</p> <p>[5]: Bài 8, trang 76-78.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về sở thích cá nhân.</p> <p>+ Viết đoạn văn ngắn về chủ đề sở thích.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 22, trang 89-94.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân trong [5]: Bài 8 trang 79-82.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
4	<p>第二十三课：学校里边有邮局吗？</p> <p>Bài 23. Trong trường có bưu điện không?</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: Phương vị từ, cách biểu đạt sự tồn tại với “在”, “有” và “是”, cách hỏi với “多”, sự khác nhau và cách dùng của các giới từ “离”, “从” và “往”. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp. - Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe. - Biết cách làm bài tập dạng: Thay thế, điền từ vào chỗ trống, sửa câu sai, hoàn thành hội thoại, nhìn tranh và nói, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu. - Hội thoại theo cặp về cách hỏi và chỉ đường. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p>	<p>9 (7LT, 0TH, 2KT)</p>	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại; Đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: Phương vị từ, cách biểu đạt sự tồn tại với “在”, “有” và “是”, cách hỏi với “多”, sự khác nhau và cách dùng của các giới từ “离”, “从” và “往”. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 23 trang 96-112. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.7, CĐR1.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>(一) 学校里边有邮局吗</p> <p>(二) 从这儿道博物馆有多远</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 离这儿有多远?</p> <p>(二) 有七八百米</p> <p>(三) 多.....?</p> <p>四、语法:</p> <p>(一) 方位词</p> <p>(二) 存在的表达</p> <p>(三) 介词“离”,“从”,“往”</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p> <p>Kiểm tra giữa học phần.</p>		<p>[4]: Bài 2 mục 3 trang 26, bài 7 mục 3 trang 66, bài 9 mục 2 trang 83, bài 13 mục 3 trang 115.</p> <p>+ Luyện nghe:</p> <p>[2]: Bài 23 trang 96-99, 105-106.</p> <p>[5]: Bài 2 trang 17-19, bài 7 trang 67-69, bài 9 trang 85-87, bài 13 trang 121-123.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về chủ đề hỏi đường.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 23, trang 106-112.</p> <p>+ Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
5	<p>第二十四课:我想学太极拳</p> <p>Bài 24. Tôi muốn học thái cực quyền</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: động từ năng nguyện, 	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại; Đóng vai</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>cách hỏi nguyên nhân với “怎么”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp. - Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe. - Biết cách làm bài tập dạng: thay thế, điền từ vào chỗ trống, hoàn thành hội thoại, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>(一) 我想学太极拳</p> <p>(二) 您能不能再说一遍</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>(一) 您能不能再说一遍?</p> <p>(二) 从几点到几点上课?</p> <p>四、语法:</p> <p>(一) 能源动词</p> <p>(二) 询问原因</p> <p>五、语音</p> <p>六、练习</p>		<p>mới trọng điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: Động từ năng nguyện, cách hỏi dùng “怎么”. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 24 trang 114-127. [2]: Bài 6 mục 1, 3 trang 54; bài 8 mục 1 trang 70. [4]: Bài 1 mục 1 trang 18. + Luyện nghe: [1]: Bài 24 trang 114-117. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 24, trang 123-127. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân và nhóm của sinh viên. 	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
6	<p>第二十五课: 她学得很好</p> <p>Bài 25. Cô ấy học rất giỏi</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: bỏ ngữ trạng thái. - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp. - Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách làm bài tập nghe. - Biết cách làm bài tập dạng: Thay thế, điền từ vào chỗ trống, sắp xếp từ thành câu, nhìn tranh nói, hoàn thành hội thoại, sửa câu sai, trả lời câu hỏi cho bài đọc hiểu. - Trình bày được bài nói về một ngày của mình sử dụng bỏ ngữ trạng thái. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>(一) 她学得很好</p> <p>(二) 她每天都起得很</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại; Đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của hiện tượng ngữ pháp trong bài: bỏ ngữ trạng thái. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2]: Bài 25 trang 129-142. [4]: Bài 13, mục 1, trang 106-107. + Luyện nghe: [1]: Bài 25 trang 129-133. [5]: Bài 13, trang 121-123. 	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	早 二、生词 三、注释 (一) 哪里 (二) 你看她太极拳打得怎么样? (三) 打得还可以 四、语法: 状态补语 五、语音 六、练习		+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm từ mới. + Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả. + Đóng vai, thực hành hội thoại hỏi đáp về một ngày của mình sử dụng bổ ngữ trạng thái. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong: [1]: Bài 25, trang 136-142 . [5]: Bài 13, trang 124-127.	
7	第二十六课:田芳去哪儿了 Bài 26. Điền Phương đi đâu rồi? Mục tiêu bài: - Viết đúng các chữ Hán trong phần từ mới. - Phát âm đúng và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày đặc điểm, cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp: trợ từ ngữ khí “了”, phân biệt sự khác nhau giữa “再” và “又” - Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa. - Áp dụng từ vựng cấu trúc ngữ pháp trong bài làm được bài tập về từ vựng và ngữ pháp. - Luyện nghe phát âm từ mới, bài đọc và biết cách	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm; Đàm thoại; Đóng vai. - Giảng viên: + Đàm thoại kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Trình chiếu, thuyết trình giới thiệu nội dung bài đọc, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên đặt câu với từ mới trọng điểm. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên phát âm. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm của các hiện tượng ngữ pháp trong bài: Trợ từ ngữ khí “了”, phân biệt sự khác nhau giữa “再” và “又”. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.5, CĐR1.8, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>làm bài tập nghe.</p> <p>- Biết cách làm bài tập dạng: Thay thế, điền từ vào chỗ trống, hoàn thành hội thoại, sửa câu sai, chọn đáp án đúng, thuật lại nội dung bài đọc hiểu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>（一）田芳去哪儿了</p> <p>（二）他又来电话了</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>（一）你给我打电话了吧？</p> <p>（二）你不是要上托福班吗？</p> <p>（三）是不是</p> <p>四、语法：</p> <p>（一）语气助词“了”</p> <p>（1）</p> <p>（二）“再”和“又”</p> <p>五、练习</p>		<p>+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài tập nhằm thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Bài 26 trang 144-158.</p> <p>[2]: Bài 5 , mục 3 trang 44.</p> <p>+ Luyện nghe:</p> <p>[1]: Bài 26 trang 144-148.</p> <p>[3]: Bài 5 trang 31-33.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm từ mới.</p> <p>+ Suy nghĩ, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, theo nhóm trong [1]: Bài 26, trang 152-158.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân trong [3]: Bài 5 trang 34-36.</p>	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG NHẬT CĂN BẢN 1

Số tín chỉ : 2
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Khối ngành không chuyên

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Nhật căn bản 1
- Mã học phần:** TNHAT 001
- Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 1
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đặng Thị Thanh	08333.08338	dtthanh@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về chữ viết (nhập môn Kana): Bảng chữ Hiragana và Katakana, các ghép âm, âm ngắt, trường âm, thể khẳng định, phủ định, nghi vấn của -desu; trợ từ -wa, -mo, -no; các đại từ chỉ định cùng với các cụm từ chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân, danh từ chỉ nghề nghiệp, quốc tịch, đồ vật, số đếm, đồng thời học phần cung cấp các bài tập luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo các chủ đề bài học.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">- Bảng chữ Hiragana và Katakana, các ghép âm, âm ngắt, trường âm.- Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Thể	1	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	khẳng định, phủ định, nghi vấn của -desu; trợ từ -wa, -mo, -no; các đại từ chỉ định. - Từ vựng, cấu trúc câu giao tiếp đơn giản để chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân, danh từ chỉ nghề nghiệp, quốc tịch, đồ vật, số đếm.		
MT2	Kỹ năng		
	- Đọc và viết hai bảng chữ Hiragana, Katakana theo đúng thứ tự các nét, phát âm đúng các âm ngắt, âm ghép, trường âm. - Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ điểm: Chào hỏi, giới thiệu bản thân, vị trí, xuất xứ, giá cả của hàng hóa, đồ dùng.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Phân biệt được chữ Hiragana và Katakana.	1	[2.1.4]
CDR1.2	Nhận biết được các âm ghép, âm ngắt, trường âm.	1	[2.1.4]
CDR1.3	Trình bày được từ vựng, cấu trúc diễn đạt các hoạt động giao tiếp đơn giản: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân, danh từ chỉ nghề nghiệp, quốc tịch, đồ vật, số đếm.	1	[2.1.4]
CDR1.4	Chuyển đổi được thể khẳng định, phủ định và nghi vấn của -desu.	1	[2.1.4]
CDR1.5	Phân biệt được cách sử dụng các trợ từ -wa, -mo, -no	1	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	và các đại từ chỉ định.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Đọc và viết đúng chữ Hiragana và Katakana.	2	[2.2.1]
CDR2.2	Phát âm đúng âm ghép, âm ngắt, trường âm.	2	[2.2.1]
CDR2.3	Giới thiệu rõ ràng thông tin về bản thân và đối tượng giao tiếp.	2	[2.2.1]
CDR2.4	Nghe, nói, đọc, viết tìm hiểu các thông tin cá nhân như tên tuổi, nơi sinh, quê quán, quốc tịch, nghề nghiệp, nơi làm việc.	3	[2.2.1]
CDR2.5	Nghe, nói, đọc, viết giới thiệu vị trí, địa điểm, nơi chốn, xuất xứ, giá cả của hàng hóa, đồ dùng.	3	[2.2.1]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm hiệu quả.	3	[2.3.1]
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1					CDR2					CDR3			
		CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR2.2	CDR2.3	CDR2.4	CDR2.5	CDR3.1	CDR3.2	CDR3.3	CDR3.4
1	I. ひらがな (Chữ Hiragana)	1	1				2	2				3	3	3	3
2	II. カタカナ (Chữ katakana)	1	1				2	2				3	3	3	3
3	III. 挨拶 と 数学 (Các câu chào và số đếm)	1	1	1			2	2				3	3	3	3
4	第1課 : はじめまして (Rất vui được làm quen với chị)	1	1	1	1		3	3	3	3		3	3	3	3
5	第2課 : これからお世話になります (Từ nay rất mong được sự giúp đỡ của anh)	1	1	1	1	1	3	3	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] AOTS - The Association For Overseas Technical Scholarship (2022), *Sách tự học Hiragana Katakana học thông qua nghe và viết*, Nhà xuất bản trẻ.

[2] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản tiếng Nhật*, Nhà xuất bản trẻ.

[3] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản dịch và giải thích ngữ pháp - tiếng Việt*, Nhà xuất bản trẻ.

- Tài liệu tham khảo:

[4] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Tổng hợp các bài tập theo chủ điểm*, Nhà xuất bản trẻ.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>I. ひらがな (Chữ Hiragana) Mục tiêu bài: - Trình bày bảng chữ Hiragana; - Nhận biết chữ Hiragana, cách ghép âm, cách đọc âm ngắt, âm ghép, trường âm, cách viết các chữ. Nội dung cụ thể: 1. Bảng chữ Hiragana 2. Âm ngắt, âm ghép, trường âm</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, giảng giải, phát vấn - Giảng viên: + Giải thích các âm và hàng chữ Hiragana; + Giảng giải cách viết và thứ tự các nét; + Hướng dẫn sinh viên tập phát âm; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Luyện đọc, viết, cách ghép âm, tập đánh vần từ vựng chữ Hiragana tài liệu [1] phần 1.</p>	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.
2	<p>II. カタカナ (Chữ katakana) Mục tiêu bài: - Trình bày bảng chữ Katakana; - Nhận biết các chữ Katakana, cách ghép âm, cách đọc âm ngắt, âm ghép, trường âm, cách viết các chữ. Nội dung cụ thể:</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, giảng giải, phát vấn - Giảng viên: + Giải thích các âm và hàng chữ Katakana; + Giảng giải cách viết và thứ tự các nét; + Luyện phát âm; + Phân biệt các chữ Hiragana và Katakana có nét</p>	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.

	<p>1. Bảng chữ Katakana 2. Âm ngắt, âm ghép, trường âm</p>		<p>trung đồng; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Luyện đọc, viết, cách ghép âm, tập đánh vần từ vựng chữ Katakana tài liệu [1] phần 2.</p>	
3	<p>III. 挨拶と数学 (Chào hỏi và số đếm) Mục tiêu bài: - Trình bày câu chào, số đếm; - Hội thoại chào hỏi. Nội dung cụ thể: 1. 挨拶 2. 数学</p>	2 (2 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, phát vấn, tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giảng giải ý nghĩa, trường hợp sử dụng câu chào hỏi, cách thức chào hỏi của người Nhật; + Trình bày số đếm, cách ghép và đọc số đếm; + Giao bài tập luyện chào hỏi và đọc số cho sinh viên; + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Đọc trước tài liệu [2] trang 5, tài liệu [3] trang 7; + Hội thoại chào hỏi; + Học thuộc các số đếm; + Luyện nghe, đọc, viết số.</p>	<p>CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR2.1; CDR2.2; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.</p>
4	<p>第1課 : はじめまして (Rất vui được làm quen với chị) Mục tiêu bài: - Trình bày từ vựng chỉ nghề nghiệp, tên quốc gia, quốc tịch; - Hiểu mẫu câu giới thiệu nghề</p>	8 (6 LT, 0 TH, 2 KT)	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học nhóm - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân,</p>	<p>CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR1.4; CDR2.1; CDR2.2; CDR2.3;</p>

	<p>nghiệp, quê quán, quốc tịch, tuổi tác; - Nghe, nói, đọc, viết chào hỏi, giới thiệu bản thân. - Nội dung cụ thể: 1. 1. 語彙 1. 2. 文法・句型 + 練習A + 練習 B 1. 3. 活動 + 会話 + 練習 C 1. 4. 問題 + 聴解 + 復習</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>các nhóm; + Ôn tập củng cố nội dung từ bài 1 tài liệu [2]; + Hướng dẫn kiểm tra giữa học phần. - Sinh viên + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 10 - 15 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trang 6 - 13 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 1 tài liệu [4]; + Thiết lập đoạn hội thoại chào hỏi, làm quen; + Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	<p>CDR2.4; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.</p>
5	<p>第2課：これからお世話になります (Từ nay rất mong được sự giúp đỡ của anh) Mục tiêu bài: - Trình bày danh từ chỉ đồ vật; - Hiểu mẫu câu giới thiệu đồ vật dùng các đại từ chỉ định, cấu trúc câu hỏi xác nhận và câu hỏi lựa chọn, các nghi vấn từ và trợ từ biểu thị sự sở hữu; - Nghe, nói, đọc, viết giới thiệu đồ vật và cấu trúc câu biểu thị sự sở hữu. Nội dung cụ thể: 2. 1. 語彙 2. 2. 文法・句型 + 練習A</p>	<p>6 (6 LT, 0 TH)</p>	<p>Thuyết trình; giảng giải; phát vấn; tổ chức học nhóm - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc sử dụng trong bài học; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước từ vựng chỉ đồ vật, giải thích mẫu câu trang 16 - 21 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề; + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trang 14 - 21 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 2 tài</p>	<p>CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR1.4; CDR1.5; CDR2.1; CDR2.2; CDR2.3; CDR2.4; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> + 練習 B 2. 3. 活動 + 会話 + 練習 C 2. 4. 問題 + 聴解 + 復習 		<ul style="list-style-type: none"> liệu [4]; + Thiết lập đoạn hội thoại hỏi thăm đồ vật và chủ sở hữu. 	
--	--	--	--	--

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG NHẬT CĂN BẢN 2

Số tín chỉ : 3
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Khối ngành không chuyên

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Nhật căn bản 2
- Mã học phần:** TNHAT 002
- Số tín chỉ:** 3 (3, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Đã hoàn thành học phần tiếng Nhật căn bản 1
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đặng Thị Thanh	08333.08338	dtthanh@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Chữ Kanji thường dùng.
- Ngữ pháp: Cách chia động từ ở các thể -masu, -masen, -mashita, -masendeshita, -masenka, -masho, tính từ đuôi -i và tính từ đuôi -na, trợ từ đi cùng với động từ, trạng từ chỉ mức độ, tần suất.
- Từ vựng: Chủ đề như ngày tháng, phương tiện giao thông, thể thao, mua sắm, ăn uống.
- Kỹ năng: Luyện tập nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề cách đưa lời mời, cách nói sở thích, mô tả các hoạt động thường ngày của bản thân và đối tượng giao tiếp, các cách biểu thị sự đồng ý, tán thành, cách nói giờ giấc, ngày tháng.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau:	2	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, viết khoảng 35 chữ Kanji đơn giản. - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Cách chia động từ ở các thể -masu, -masen, -mashita, -masendeshita, -masenka, -masho, tính từ đuôi -i và tính từ đuôi -na, trợ từ dùng với động từ, trạng từ chỉ mức độ, tần suất. - Từ vựng, cấu trúc câu giao tiếp đơn giản nói về ngày tháng, giờ giấc, nói về sở thích, mô tả các hoạt động thường ngày. 		
MT2	Kỹ năng		
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và viết đúng khoảng 35 chữ Kanji. - Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ đề: ngày tháng, giờ giấc, các hoạt động thường ngày, sở thích, tính chất, đặc điểm của sự vật. 	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Đọc và viết khoảng 35 chữ Kanji.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được từ vựng, cấu trúc diễn đạt các hoạt động giao tiếp đơn giản: Hỏi ngày tháng, giờ giấc, các hoạt động thường ngày, sở thích, tính chất, đặc điểm của sự vật, cách đưa lời mời, nhận lời và từ chối.	2	[2.1.4]
CDR1.3	Phân biệt được cách sử dụng các trợ từ đi cùng với động từ.	2	[2.1.4]
CDR1.4	Chuyển đổi được động từ ở các thể -masu, -masen, -mashita, -masendeshita, -masenka, -masho và cách sử dụng.	2	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1.5	Phân biệt được tính từ đuôi -i, tính từ đuôi -na và cách biến đổi tính từ.	2	[2.1.4]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Đọc và viết đúng khoảng 35 chữ Kanji.	2	[2.2.1]
CDR2.2	Đọc và viết đúng ngày tháng, giờ giấc, các thứ trong tuần.	2	[2.2.1]
CDR2.3	Viết câu mô tả vị trí, tính chất, đặc điểm của con người và sự vật, sự việc.	2	[2.2.1]
CDR2.4	Nghe, đọc hiểu đoạn hội thoại về sở thích, biểu thị lời mời, cách thức nhận lời hoặc từ chối.	3	[2.2.1]
CDR2.5	Hội thoại về các hoạt động thường ngày, thăm hỏi thông tin, mua bán, mời chào, hẹn gặp.	3	[2.2.1]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm hiệu quả.	3	[2.3.1]
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1					CDR2					CDR3			
		CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR2.2	CDR2.3	CDR2.4	CDR2.5	CDR3.1	CDR3.2	CDR3.3	CDR3.4
1	第3課：これをください (Chỉ cho tôi chai này)	2	2	2	2		3	3	3	3	3	3	3	3	3
2	第4課：そちらは何時までですか。 (Nhà hàng mình mở cửa đến mấy giờ vậy ạ?)	2	2	2	2			3			3	3	3	3	3
3	漢字: ユニット1~2 (Chữ Hán: Bài 1 ~ Bài 2)	1					2				3	3	3	3	3
4	第5課: この電車は甲子園へ行きますか。 (Tàu này có đi Koshien không ạ?)	2	2	2	2		2		3		3	3	3	3	3
5	漢字: 第3 課 (Chữ Hán: Bài 3)	1					2					3	3	3	3
6	第6課: いっしょに行きませんか。 (Anh có đi cùng với tôi không?)	2	2	2	2		2			3	3	3	3	3	3
7	第7課: いっらしやいませ (Xin mời vào)	2	2	2	2		2	3	3	3	3	3	3	3	3
8	第8課: そろそろ しつれいします (Đã đến lúc tôi phải về)	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4 CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Hán tự (Bản tiếng Việt)*, Nhà xuất bản trẻ.

[2] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản tiếng Nhật*, Nhà xuất bản trẻ.

[3] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản dịch và giải thích ngữ pháp - tiếng Việt*, Nhà xuất bản trẻ.

- Tài liệu tham khảo:

[4] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Tổng hợp các bài tập theo chủ điểm*, Nhà xuất bản trẻ.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第3課 : これをください (Chỉ cho tôi chai này) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày từ vựng chỉ địa điểm, nơi chôn; - Hiểu mẫu câu sử dụng các đại từ chỉ vị trí, cấu trúc câu về xuất xứ, giá cả đồ vật; - Nghe, nói, đọc, viết về địa điểm, nơi chôn, xuất xứ, giá cả đồ vật, hàng hóa. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3. 1. 語彙</p> <p>3. 2. 文法・句型</p> <ul style="list-style-type: none"> + 練習A + 練習 B <p>3. 3. 活動</p> <ul style="list-style-type: none"> + 会話 + 練習 C <p>3. 4. 問題</p> <ul style="list-style-type: none"> + 聴解 + 復習 	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, phát vấn, đặt vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc sử dụng trong bài học; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 22 - 27 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề; + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trang 22 - 29 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 3 tài liệu [4]; + Thiết lập đoạn hội thoại hỏi thăm giá cả, xuất xứ hàng hóa. 	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4; CĐR1.5; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.3; CĐR2.4; CĐR2.5; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.
2	<p>第4課 : そちらは何時までですか。 (Nhà hàng mình mở cửa đến mấy giờ vậy ạ?) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày từ vựng về thời 	9 (9 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc; 	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4; CĐR2.2; CĐR2.5;

	<p>gian, các động từ chỉ hoạt động thường ngày;</p> <p>- Hiểu mẫu câu sử dụng hỏi và trả lời về giờ giấc, cách chia động từ ở thì quá khứ, hiện tại và tương lai, cách sử dụng trợ từ nói về thời điểm thực hiện hoạt động.</p> <p>- Luyện nghe, nói, đọc, viết về giờ giấc và các hoạt động thường ngày.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4. 1. 語彙</p> <p>4. 2. 文法・句型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>4. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>4. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>		<p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề;</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm;</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 28 - 33 tài liệu [3];</p> <p>+ Nghe, quan sát, ghi chép;</p> <p>+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm trang 32 - 39 tài liệu [2];</p> <p>+ Làm bài tập bài học 4 tài liệu [4];</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên.</p>	<p>CĐR3.1;</p> <p>CĐR3.2;</p> <p>CĐR3.3;</p> <p>CĐR3.4.</p>
3	<p>漢字: ユニット1~2 (Chữ Hán: Bài 1 ~ Bài 2)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji cơ bản thường gặp trong bài 1 và bài 2;</p> <p>- Luyện kỹ năng đọc và viết chữ Kanji.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>- 読み方</p> <p>- 書き方</p> <p>- 使い方</p>	3 (3 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji;</p> <p>+ Phân biệt các nét viết tương đồng và khác biệt;</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên đọc, viết các chữ Kanji, làm bài luyện tập;</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước trang 5 - 25 tài liệu [1];</p>	<p>CĐR1.1;</p> <p>CĐR2.1;</p> <p>CĐR3.1;</p> <p>CĐR3.2;</p> <p>CĐR3.3;</p> <p>CĐR3.4.</p>

			<ul style="list-style-type: none"> + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 27 - 35 tài liệu [1]; + Luyện đọc và viết đúng thứ tự các nét. 	
4	<p>第5課: この電車は甲子園へ行きますか。 (Tàu này có đi Koshien không ạ?)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày từ vựng chỉ hoạt động đi, đến, trở về; các danh từ chỉ phương tiện đi lại, địa điểm; danh từ chỉ các thứ trong tuần, ngày trong tháng; - Phân biệt cách dùng trợ từ "de, ni, to", - Luyện nghe, nói, đọc, viết hỏi đường, phương tiện đi lại, đi cùng với ai, vào thời gian nào, cách nói ngày tháng; <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 5. 1. 語彙 5. 2. 文法・句型 + 練習A + 練習 B 5. 3. 活動 + 会話 + 練習 C 5. 4. 問題 + 聴解 + 復習 	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; <ul style="list-style-type: none"> + Ôn tập củng cố nội dung từ bài 4, bài 5 tài liệu [2], chữ Kanji bài 1, bài 2 tài liệu [1], + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 34 - 39 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 40 - 47 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 5 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên; 	<p>CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.5; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.</p>
5	<p>漢字: ユニット3 (Chữ Hán: Bài 3)</p> <p>Mục tiêu bài:</p>	3 (1 LT, 0 TH,	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm</p>	<p>CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1;</p>

	<p>- Trình bày qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji cơ bản trong bài 3;</p> <p>- Luyện kỹ năng đọc và viết chữ Kanji.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>- 読み方</p> <p>- 書き方</p> <p>- 使い方</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	2 KT)	<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji;</p> <p>+ Phân biệt các nét viết tương đồng và khác biệt;</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên đọc, viết các chữ Kanji, làm bài luyện tập;</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá;</p> <p>+ Hướng dẫn kiểm tra giữa học phần.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước trang 26 - 29 tài liệu [1];</p> <p>+ Nghe, quan sát, ghi chép;</p> <p>+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 36 - 40 tài liệu [1];</p> <p>+ Luyện đọc và viết đúng thứ tự các nét.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần theo yêu cầu.</p>	CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.
6	<p>第6課: いっしょに行きませんか。</p> <p>(Anh có đi cùng với tôi không?)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày từ vựng chỉ hoạt động hàng ngày, các danh từ chỉ đồ ăn, đồ uống;</p> <p>- Hiểu mẫu câu chỉ lời mời, đề xuất ai đó làm việc gì;</p> <p>- Luyện nghe, nói, đọc, viết mời, rủ bạn bè đi ngắm hoa, xem phim.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1 語彙</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích từ vựng, cấu trúc;</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề;</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm;</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 40 - 45 tài liệu [3];</p>	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR1.4; CDR2.1; CDR2.2; CDR2.5; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.

	<p>6. 2. 文法・文型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>6. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>6. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>		<p>+ Nghe, quan sát, ghi chép;</p> <p>+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân và theo nhóm phân công trang 48 - 55 tài liệu [2];</p> <p>+ Làm bài tập bài học 6 tài liệu [4];</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên.</p>	
7	<p>第7課: いっらしやいませ (Xin mời vào)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày từ vựng chỉ đồ ăn, đồ uống, các động từ chỉ hoạt động hàng ngày và động từ biểu thị tặng, cho, nhận;</p> <p>- Hiểu mẫu câu chỉ phương thức thực hiện hoạt động và các mẫu câu dùng với động từ chỉ tặng, cho, nhận.</p> <p>- Luyện nghe, nói, đọc, viết mời, rủ, đề nghị người nghe cùng đi ăn, đi uống;</p> <p>- Nội dung cụ thể:</p> <p>7. 1. 語彙</p> <p>7. 2. 文法・文型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>7. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>7. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích từ vựng, cấu trúc;</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề;</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm;</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên</p> <p>+ Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 46 - 51 tài liệu [3];</p> <p>+ Nghe, quan sát, ghi chép;</p> <p>+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm trang 56 - 65 tài liệu [2];</p> <p>+ Làm bài tập bài học 7 tài liệu [4];</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên.</p>	<p>CDR1.1;</p> <p>CDR1.2;</p> <p>CDR1.3;</p> <p>CDR1.4;</p> <p>CDR2.1;</p> <p>CDR2.2;</p> <p>CDR2.4;</p> <p>CDR2.5;</p> <p>CDR3.1;</p> <p>CDR3.2;</p> <p>CDR3.3;</p> <p>CDR3.4;</p>
8	<p>第8課: そろそろ しつれいします</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; đàm thoại; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p>	<p>CDR1.1;</p> <p>CDR1.2;</p> <p>CDR1.3;</p>

<p>(Đã đến lúc tôi phải về) Mục tiêu bài: - Trình bày tính từ đuôi -i và tính từ đuôi -na; - Hiểu cách chia tính từ ở thì quá khứ, hiện tại và tương lai. - Luyện nghe, nói, đọc, viết hỏi thăm tình hình sức khỏe, công việc, cuộc sống ở Nhật. Nội dung cụ thể: 8. 1. 語彙 8. 2. 文法・文型 + 練習A + 練習 B 8. 3. 活動 + 会話 + 練習 C 8. 4. 問題 + 聴解 + 復習</p>	<p>+ Giải thích từ vựng, cấu trúc; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 52 - 57 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm trang 66 - 73 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 8 tài liệu [4]; + Thiết lập đoạn hội thoại hỏi thăm đồ vật và chủ sở hữu.</p>	<p>CĐR1.4; CĐR1.5; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.3; CĐR2.4; CĐR2.5; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.</p>
---	---	--

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG NHẬT CĂN BẢN 3

Số tín chỉ : 3
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Khối ngành không chuyên

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Nhật căn bản 3
- Mã học phần:** TNHAT 003
- Số tín chỉ:** 3 (3, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Đã hoàn thành học phần tiếng Nhật căn bản 2
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đặng Thị Thanh	08333.08338	dtthanh@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Chữ Kanji thường dùng.
- Ngữ pháp: Cách biến đổi danh từ, tính từ sang thì quá khứ, cấu trúc so sánh của tính từ, cách sử dụng trợ từ, lượng từ, giới từ chỉ vị trí, động từ -iru, -aru, động từ thể -tai, thể -te.
- Từ vựng: Chủ đề gia đình, ẩm thực, giải trí, âm nhạc, thể thao, thời tiết, cảm xúc, lễ hội và địa danh.
- Kỹ năng: Luyện tập nghe, nói, đọc, viết về sở thích, giải thích lý do, biểu thị ý muốn, mệnh lệnh, mô tả sự sở hữu, tồn tại của người và sự vật, so sánh, đếm đồ vật và các hoạt động thường ngày của bản thân và đối tượng giao tiếp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau:	2	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, viết được 70 chữ Kanji đơn giản thường dùng. - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Cấu trúc câu miêu tả, so sánh với tính từ đuôi -i và tính từ đuôi -na, lượng từ, các cách nói biểu thị lý do, các cách mời thể lịch sự, biến đổi danh từ, tính từ sang thì quá khứ ở các thể khẳng định, phủ định; động từ -iru, -aru, động từ thể -tai, động từ thể -te biểu thị sự tồn tại, sở hữu, ý muốn, mệnh lệnh. - Từ vựng, cấu trúc câu giao tiếp về chủ đề gia đình, ẩm thực, giải trí, âm nhạc, thể thao, thời tiết, cảm xúc, lễ hội và địa danh, hỏi đường. 		
MT2	Kỹ năng		
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và viết được 70 chữ Kanji. - Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ đề gia đình, ẩm thực, giải trí, âm nhạc, thể thao, thời tiết, cảm xúc, lễ hội và địa danh, hỏi đường. 	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Đọc và viết đúng 70 chữ Kanji.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được từ vựng, cấu trúc diễn đạt các hoạt động giao tiếp đơn giản về chủ đề gia đình, ẩm thực, giải trí, âm nhạc, thể thao, thời tiết, cảm xúc, lễ hội và địa danh, hỏi đường.	2	[2.1.4]
CDR1.3	Ghi nhớ cách sử dụng lượng từ để nói về số lượng.	2	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CĐR1.4	Phân loại các nhóm động từ, chuyển đổi được động từ trong các cách nói biểu thị lý do, các cách mời thể lịch sự, ý muốn, mệnh lệnh, cách sử dụng động từ -iru, -aru biểu thị sự tồn tại, sở hữu,.	2	[2.1.4]
CĐR1.5	Nêu được cấu trúc câu miêu tả, so sánh với tính từ đuôi -i và tính từ đuôi -na, biến đổi danh từ, tính từ sang thì quá khứ ở thể khẳng định, phủ định.	2	[2.1.4]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Đọc và viết đúng 70 chữ Kanji.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Hội thoại được về chủ đề gia đình, ẩm thực, giải trí, âm nhạc, thể thao, thời tiết, cảm xúc, lễ hội và địa danh, hỏi đường.	3	[2.2.1]
CĐR2.3	Viết được câu sử dụng lượng từ để nói về số lượng sự vật, hiện tượng.	3	[2.2.1]
CĐR2.4	Nêu được nguyên nhân, lý do của sự việc, các câu mời lịch sự, cách sử dụng động từ -iru, -aru biểu thị sự tồn tại, sở hữu, chia đúng động từ thể -tai và thể -te biểu thị ý muốn, mệnh lệnh.	3	[2.2.1]
CĐR2.5	Miêu tả, so sánh được các đặc điểm của sự vật, hiện tượng ở thì hiện tại, quá khứ.	3	[2.2.1]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm hiệu quả.	3	[2.3.1]
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1					CDR2					CDR3			
		CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR2.2	CDR2.3	CDR2.4	CDR2.5	CDR3.1	CDR3.2	CDR3.3	CDR3.4
1	第9課：残念ですが (Thật đáng tiếc)		2		2	2		3		3	3	3	3	3	3
2	第10課：ナンプラーありますか (Có nampla không ạ?)		2		2			3		3		3	3	3	3
3	漢字: ユニット4~5 (Chữ Hán: Bài 4 ~ Bài 5)	1					2					3	3	3	3
4	第11課：これ、お願いします (Cái này, cho tôi gửi bằng đường biển)	2	2	2	2		3	3	3	3		3	3	3	3
5	漢字: ユニット6 (Chữ Hán: Bài 6)	2					3					3	3	3	3
6	第12課：祇園祭はどうですか (Lễ hội Gion như thế nào?)	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3
7	第13課：別々をお願いします (Nhờ chị tính riêng ra cho ạ)		2			2		3			3	3	3	3	3
8	第14課：みどり町までお願いします (Cho tôi đến Midoricho)		2	2		2		3	3		3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4 CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Hán tự (Bản tiếng Việt)*, Nhà xuất bản trẻ.

[2] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản tiếng Nhật*, Nhà xuất bản trẻ.

[3] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản dịch và giải thích ngữ pháp - tiếng Việt*, Nhà xuất bản trẻ.

- Tài liệu tham khảo:

[4] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Tổng hợp các bài tập theo chủ điểm*, Nhà xuất bản trẻ.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第9課 : 残念ですが (Thật đáng tiếc) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày từ vựng chỉ cảm xúc, mức độ, các trạng từ chỉ mức độ, số lượng, các danh từ chủ đề giải trí, sở thích: Âm nhạc, thể thao, điện ảnh; - Hiểu mẫu câu biểu thị sở thích, mong muốn, yêu, ghét. - Luyện nghe, nói, đọc, viết về cách đưa lời mời, cách từ chối, đưa lí do, biểu thị cảm xúc. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>9. 1. 語彙</p> <p>9. 2. 文法・句型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>9. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>9. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng và cấu trúc câu; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 58 - 63 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 74 - 81 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 9 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên. 	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4; CĐR1.5; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.3; CĐR2.4; CĐR2.5; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.
2	<p>第10課 : ナンプラーありますか (Có nampla không ạ?) Mục tiêu bài:</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; phát vấn, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng và cấu 	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4;

	<p>- Trình bày các giới từ chỉ vị trí; - Hiểu và phân biệt được sự khác nhau mẫu câu biểu thị vị trí, sự tồn tại của người và sự vật dùng với động từ -iru và -aru. - Luyện nghe, nói, đọc, viết về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng tại một địa điểm. Nội dung cụ thể: 10. 1. 語彙 10. 2. 文法・文型 + 練習A + 練習 B 10. 3. 活動 + 会話 + 練習 C 10. 4. 問題 + 聴解 + 復習</p>		<p>trúc câu; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 64 - 69 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trang 82 - 89 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 10 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên;</p>	<p>CĐR2.2; CĐR2.5; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.</p>
3	<p>漢字: ユニット4 ~ 5 (Chữ Hán: Bài 4 ~ 5) Mục tiêu bài: - Trình bày qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji cơ bản thường gặp bài 4, bài 5; - Luyện kỹ năng đọc và viết chữ Kanji. Nội dung cụ thể: - 読み方 - 書き方 - 使い方</p>	3 (3 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giảng giải qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji; + Phân biệt các nét viết tương đồng và khác biệt; + Hướng dẫn sinh viên đọc, viết các chữ Kanji, làm bài luyện tập; + Nhận xét, đánh giá; + Hướng dẫn kiểm tra giữa học phần. - Sinh viên: + Đọc trước trang 39 - 40, 43</p>	<p>CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - 44 tài liệu [1]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 41 - 42, 45-46 tài liệu [1]; + Luyện đọc và viết đúng thứ tự các nét. 	
4	<p>第11課 : これ、お願いします (Cái này, cho tôi gửi bằng đường biển) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày lượng từ, danh từ chỉ đồ ăn, thực đơn; - Hiểu cách chia động từ -iru, -aru cùng các lượng từ biểu thị sự sở hữu. - Luyện nghe, nói, đọc, viết về chủ đề gửi đồ tại bưu điện, mô tả sự sở hữu sử dụng động từ -iru, -aru với danh từ chỉ người và danh từ chỉ sự vật. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>11. 1 語彙</p> <p>11. 2. 文法・句型</p> <ul style="list-style-type: none"> + 練習A + 練習 B <p>11. 3. 活動</p> <ul style="list-style-type: none"> + 会話 + 練習 C <p>11. 4. 問題</p> <ul style="list-style-type: none"> + 聴解 + 復習 	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng và cấu trúc câu; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 70 - 75 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trang 90 - 97 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 11 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên. 	<p>CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.3; CĐR2.4; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.</p>
5	<p>漢字: ユニット6 (Chữ Hán: Bài 6) Mục tiêu bài:</p>	3 (1 LT, 0 TH,	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm</p>	<p>CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1;</p>

	<p>- Trình bày qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji cơ bản thường gặp từ bài 4;</p> <p>- Luyện kỹ năng đọc và viết chữ Kanji.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>- 読み方</p> <p>- 書き方</p> <p>- 使い方</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	2 KT)	<p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji;</p> <p>+ Phân biệt các nét viết tương đồng và khác biệt;</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên đọc, viết các chữ Kanji, làm bài luyện tập;</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá;</p> <p>+ Hướng dẫn kiểm tra giữa học phần.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước trang 51 - 52 tài liệu [1];</p> <p>+ Nghe, quan sát, ghi chép;</p> <p>+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 53 - 54 tài liệu [1];</p> <p>+ Luyện đọc và viết đúng thứ tự các nét.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần theo yêu cầu.</p>	CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.
6	<p>第12課 : 祇園祭はどうか (Lễ hội Gion như thế nào?)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày tính từ đuôi -i và tính từ đuôi -na, danh từ, tính từ chỉ thời tiết;</p> <p>- Hiểu cách chia tính từ ở thì quá khứ, hiện tại và tương lai, cách nói hơn nhất dùng với tính từ;</p> <p>- Luyện nghe, nói, đọc, viết về lễ hội Gi-ôn sử dụng cấu trúc tính từ đã học và các mẫu câu mô tả tính chất, trạng thái, cảm</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, đặt vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích từ vựng và cấu trúc câu;</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề;</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm;</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên</p> <p>+ Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 76 - 81 tài liệu [3];</p>	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR1.4; CDR1.5; CDR2.1; CDR2.2; CDR2.3; CDR2.4; CDR2.5; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.

	<p>xúc.</p> <p>- Nội dung cụ thể:</p> <p>12. 1. 語彙</p> <p>12. 2. 文法・句型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>12. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>12. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>		<p>+ Nghe, quan sát, ghi chép;</p> <p>+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm trang 98 - 109 tài liệu [2];</p> <p>+ Làm bài tập bài học 12 tài liệu [4];</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên.</p>	
7	<p>第13課：別々にお願いします (Nhờ chị tính riêng ra cho ạ)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày từ vựng chủ đề: trong khu phố;</p> <p>- Hiểu mẫu câu dùng động từ chỉ sự chuyển động, động từ thể -tai, cấu trúc -ga hoshi biểu thị mong muốn;</p> <p>- Luyện nghe, nói, đọc, viết sử dụng danh từ chỉ địa điểm, món ăn và mẫu câu biểu thị thể mong muốn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>13. 1. 語彙</p> <p>13. 2. 文法・句型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>13. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>13. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích từ vựng, cấu trúc;</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề;</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm;</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 82 - 87 tài liệu [3];</p> <p>+ Nghe, quan sát, ghi chép, giải quyết vấn đề;</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trang 110 - 117 tài liệu [2];</p> <p>+ Làm bài tập bài học 13 tài liệu [4];</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên.</p>	CDR1.2; CDR1.5; CDR2.2; CDR2.5; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.
8	<p>第14課：みどり町までお願</p>	6	<p>Thuyết trình; phát vấn, tổ</p>	CDR1.2;

	<p>いします (Cho tôi đến Midoricho) Mục tiêu bài: - Trình bày các nhóm động từ và cách chia động từ theo nhóm, từ vựng chủ đề nhà ga; - Hiểu và chia đúng các nhóm động từ sang thể -te; - Luyện nghe, nói, đọc, viết sử dụng cấu trúc với động từ thể -te để đưa ra mệnh lệnh, chỉ dẫn. Nội dung cụ thể: 14. 1. 語彙 14. 2. 文法・句型 + 練習A + 練習 B 14. 3. 活動 + 会話 + 練習 C 14. 4. 問題 + 聴解 + 復習</p>	(6 LT, 0 TH)	<p>chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích từ vựng, cấu trúc; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 88 - 93 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trang 118 - 128 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 14 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên.</p>	CDR1.3; CDR1.5; CDR2.2; CDR2.3; CDR2.5; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.
9	<p>漢字: ユニット9 ~ 10 (Chữ Hán: Bài 9 ~ Bài 10) Mục tiêu bài: - Trình bày qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Viết, cách đọc các chữ Kanji cơ bản thường gặp từ bài 3; - Luyện kỹ năng đọc và viết chữ Kanji. Nội dung cụ thể: - 読み方 - 書き方 - 使い方</p>	3 (3 LT, 0 TH, 0 KT)	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giảng giải qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji; + Phân biệt các nét viết tương đồng và khác biệt; + Hướng dẫn sinh viên đọc, viết các chữ Kanji, làm bài luyện tập; + Nhận xét, đánh giá; + Hướng dẫn kiểm tra giữa học phần.</p>	CDR1.1; CDR2.1; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.

		<p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đọc trước trang 63 - 70 tài liệu [1];+ Nghe, quan sát, ghi chép;+ Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra;+ Làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm trang 71 - 74 tài liệu [1];+ Luyện đọc và viết đúng thứ tự các nét.	
--	--	--	--

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐẠI SỐ TUYẾN TÍNH

Số tín chỉ : 02
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Kế toán;
Quản trị kinh doanh;
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán;
Quản trị kinh doanh;
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

1. Tên học phần: Đại số tuyến tính
2. Mã học phần: TOAN 015
3. Số tín chỉ: 2 (2,0)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất
5. Phân bổ thời gian
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
6. Điều kiện tiên quyết: Không
7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Kiều Hiền	0985 330 644	nguyenkieuhien@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồng	0977 260 832	nguyenhong.sd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Huệ	0977 944 536	<u>minhhuesaodo@gmail.com</u>
4	ThS. Nguyễn Thị Diệp Huyền	0988 101 489	<u>diephuyendhsaodo@gmail.com</u>
5	TS. Nguyễn Việt Tuấn	0978 235 234	nguyentuandhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Đại số tuyến tính đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau: Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector, ánh xạ tuyến tính, dạng toàn phương.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau: Ma trận, định thức của ma trận vuông, ma trận nghịch đảo, hạng của ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector, cơ sở và số chiều của một	3	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	không gian vectơ, tọa độ trong không gian n chiều, ánh xạ tuyến tính, giá trị riêng, vectơ riêng, dạng toàn phương, đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.		
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng tính toán, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về ma trận, định thức của ma trận vuông, ma trận nghịch đảo, hạng của ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ, cơ sở và số chiều của một không gian vectơ, tọa độ trong không gian n chiều, ánh xạ tuyến tính, giá trị riêng, vectơ riêng, dạng toàn phương, đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	2	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Nêu được khái niệm ma trận và trình bày được các phép toán trên ma trận.	3	[2.1.2]
CDR1.2	Phát biểu được định nghĩa định thức của ma trận vuông. Trình bày được các phương pháp tính định thức.		
CDR1.3	Phát biểu được định nghĩa ma trận nghịch đảo. Trình bày được các phương pháp tìm ma trận nghịch đảo.		
CDR1.4	Nêu được các khái niệm cơ bản về hệ phương trình tuyến tính và trình bày được các phương pháp giải		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	hệ phương trình tuyến tính.		
CDR1.5	Trình bày được cách tìm tọa độ của vectơ đối với cơ sở.		
CDR1.6	Trình bày được cách tìm ảnh và ma trận của ánh xạ tuyến tính; các bước tìm trị riêng và vectơ riêng của ma trận.		
CDR1.7	Nêu được khái niệm dạng toàn phương. Trình bày được cách xác định ma trận của dạng toàn phương.		
CDR1.8	Trình bày được các bước để đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Thực hiện được các phép toán trên ma trận.	2	[2.2.1]
CDR2.2	Sử dụng các phương pháp để tính được định thức của ma trận.		
CDR2.3	Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm được ma trận nghịch đảo.		
CDR2.4	Giải được hệ phương trình tuyến tính bằng phương pháp Cramer và phương pháp Gauss.		
CDR2.5	Chứng minh được một tập là không gian con của không gian vectơ và tìm được số chiều của không gian con.		
CDR2.6	Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để chứng minh hệ vectơ là cơ sở của không gian vectơ và tìm được tọa độ của vectơ đối với cơ sở.		
CDR2.7	Tìm được ảnh và ma trận của ánh xạ tuyến tính.		
CDR2.8	Áp dụng các kết quả trong lý thuyết để tìm được trị riêng và vectơ riêng của ma trận.		
CDR2.9	Áp dụng các kết quả trong lý thuyết để tìm được ma trận của dạng toàn phương.		
CDR2.10	Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để phân loại dạng toàn phương.		
CDR2.11	Sử dụng các phương pháp để đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.		
CDR2.12	Tính toán chính xác trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra, làm bài thi.		

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	2	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phân tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																							
		CDR1								CDR2												CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	Chương 1. Ma trận và định thức 1.1. Ma trận 1.2. Định thức của ma trận vuông 1.3. Ma trận nghịch đảo. Hạng của ma trận	3	3	3					2	2	2									2	2	2	2	2	
2	Chương 2. Hệ phương trình tuyến tính 2.1. Cách giải hệ phương trình tuyến tính 2.2. Ứng dụng của hệ phương trình tuyến tính				3							2								2	2	2	2	2	
3	Chương 3. Không gian vector 3.1. Không gian vector 3.2. Cơ sở và số chiều của một không gian vector 3.3. Tọa độ trong không gian n chiều. Bài toán đối cơ sở 3.4. Ứng dụng của không gian vector trong kinh tế học					3							2	2						2	2	2	2	2	
4	Chương 4. Ánh xạ tuyến tính 4.1. Ánh xạ tuyến tính 4.2. Trị riêng và vector riêng						3									2	2			2	2	2	2	2	
5	Chương 5. Dạng toàn phương 5.1. Dạng toàn phương 5.2. Đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc 5.3. Một số ứng dụng của dạng toàn phương							3	3									2	2	2	2	2	2	2	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

ST T	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp; + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR1.7, CDR1.8.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR2.9, CDR2.10 , CDR2.11 , CDR2.12	CDR3.1 , CDR3.2 , CDR3.3 , CDR3.4	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 13 - 14 trên lớp.		CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.12		01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ.		CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR2.9, CDR2.10		01 bài thi

ST T	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
						CDR2.11 CDR2.1 2.		

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1] - Cung Thế Anh, Nguyễn Như Quân, Đào Trọng Quyết, Nguyễn Dương Toàn và Nguyễn Việt Tuấn (2022), *Đại số tuyến tính và ứng dụng qua ví dụ và bài tập*, NXB Giáo dục Việt Nam.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh và Nguyễn Hồ Quỳnh (2018), *Toán cao cấp, tập 1*, NXB Giáo dục.

[3] - Đỗ Công Khanh (2010), *Toán cao cấp Đại số tuyến tính*, NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	Chương 1. Ma trận và định thức	6	Thuyết trình; Dạy học	CDR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm ma trận, định thức - Thực hiện được các phép toán trên ma trận. - Sử dụng các phương pháp để tính được định thức của ma trận. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm được ma trận nghịch đảo. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Ma trận</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Các phép toán trên ma trận</p> <p>1.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp trên ma trận và ứng dụng để đưa ma trận về dạng bậc thang</p> <p>1.2. Định thức của ma trận vuông</p> <p>1.2.1. Khái niệm</p> <p>1.2.2. Các tính chất của định thức</p> <p>1.2.3. Cách tính định thức</p> <p>1.3. Ma trận nghịch đảo. Hạng của ma trận</p> <p>1.3.1. Cách tìm ma trận nghịch đảo của một ma trận vuông khả nghịch</p> <p>1.3.2. Cách tìm hạng của một ma trận</p>	(6LT, 0TH)	<p>dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; mục §1 – §5. [2]: Mục 3.1 – 3.4. [3]: Mục 1.3 – 1.8. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 1, Bài 1.1-1.5; 2.2-2.3; 3.1-3.5; 1-6, và bài tập trắc nghiệm 1-20. 	CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.12, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
2	<p>Chương 2. Hệ phương trình tuyến tính</p> <p>Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ</p>	8 (6LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p>	CDR1.4, CDR2.4, CDR2.12, CDR3.1, CDR3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm hệ phương trình tuyến tính. - Giải được hệ phương trình tuyến tính bằng phương pháp Cramer và phương pháp Gauss. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Cách giải hệ phương trình tuyến tính</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Phương pháp khử Gauss</p> <p>2.1.3. Phương pháp Cramer</p> <p>2.2. Ứng dụng của hệ phương trình tuyến tính</p> <p>- Kiểm tra giữa học phần</p>		<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; mục §1 – §3. [2]: Mục 3.5. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 2, Bài 1.1-1.3; 2.1-2.3; 3.1-3.4; 1-2 và bài tập trắc nghiệm 1-20. + Làm bài kiểm tra. 	CĐR3.3, CĐR3.4.
3	<p>Chương 3. Không gian vectơ</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được định nghĩa không gian vectơ số học n chiều. - Chứng minh được một tập là không gian con của không gian vectơ và tìm được số chiều của không gian con. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để chứng minh hệ vectơ là cơ sở của không 	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p>	CĐR1.5, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>gian vectơ và tìm được tọa độ của vectơ đối với cơ sở.</p> <p>- Sử dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm được ma trận đối cơ sở, trực giao hoá một hệ vectơ</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Không gian vectơ</p> <p>3.1.1. Cách kiểm tra một tập hợp là không gian vectơ</p> <p>3.1.2. Biểu diễn tuyến tính của một họ vectơ. Hệ sinh của một không gian vectơ</p> <p>3.2. Cơ sở và số chiều của một không gian vectơ</p> <p>3.2.1. Xét tính độc lập tuyến tính và phụ thuộc tuyến tính của một họ vectơ</p> <p>3.2.2. Tìm cơ sở và số chiều của một không gian vectơ</p> <p>3.3. Tọa độ trong không gian n chiều. Bài toán đối cơ sở</p> <p>3.3.1. Xác định tọa độ của một vectơ đối với một cơ sở</p> <p>3.3.2. Bài toán tìm ma trận đối cơ sở</p> <p>3.4. Ứng dụng của không gian vectơ trong kinh tế học</p>		<p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; mục §1 – §5. [2]: Mục 5.1 – 5.7; [3]: Mục 3.1 – 3.4.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 3, Bài 1.1- 1.5; 2.1-2.5;3.1-3-4; 4.1-4.2; 5.1;1-8; và bài tập trắc nghiệm 1-20.</p>	
4	<p>Chương 4. Ánh xạ tuyến tính</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <p>- Trình bày được định nghĩa ánh xạ tuyến tính, ảnh và ma trận của ánh xạ tuyến tính.</p> <p>- Tìm được ảnh và ma trận của</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho các</p>	CDR1.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR2.12, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>ánh xạ tuyến tính.</p> <p>- Áp dụng các kết quả trong lý thuyết để tìm được trị riêng và vectơ riêng của ma trận, chéo hoá được ma trận có n vectơ riêng độc lập tuyến tính.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Ánh xạ tuyến tính</p> <p>4.1.1. Cách kiểm tra một ánh xạ là ánh xạ tuyến tính</p> <p>4.1.2. Tìm hạt nhân và ảnh của một ánh xạ tuyến tính</p> <p>4.1.3. Xác định ma trận biểu diễn của ánh xạ tuyến tính đối với các cơ sở</p> <p>4.2. Trị riêng và vectơ riêng</p> <p>4.2.1. Tìm giá trị riêng và vectơ riêng của ma trận</p> <p>4.2.2. Tìm giá trị riêng và vectơ riêng của toán tử tuyến tính</p>		<p>nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; mục §1 – §3. [2]: Mục 6.1 – 6.3, 7.1, 7.2.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập theo nhóm trong [1]: Chương 4, Bài 1.1-1.5; 2.1-2.6; 1-4 và bài tập trắc nghiệm 1-20.</p>	
5	<p>Chương 5. Dạng toàn phương</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <p>- Trình bày được định nghĩa dạng toàn phương, phân loại dạng toàn phương.</p> <p>- Tìm được ma trận của dạng toàn phương.</p> <p>- Sử dụng các phương pháp để đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Dạng toàn phương</p> <p>5.1.1. Khái niệm dạng toàn phương</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; mục §1 –</p>	CDR1.7, CDR1.8, CDR2.9, CDR2.10, CDR2.11, CDR2.12, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	5.1.2. Phân loại các dạng toàn phương 5.2. Đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc 5.2.1. Phương pháp chéo hoá trực giao 5.2.2. Phương pháp Lagrange 5.3. Ứng dụng của dạng toàn phương		§3. [2]: Mục 8.3 -8.6. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 5, Bài 1.1-1.3; 2.1-2.2; 3.1- 3.3; 5 và bài tập trắc nghiệm 1-20.	

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIẢI TÍCH

Số tín chỉ : 02
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Kế toán;
Quản trị kinh doanh;
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: **Kế toán;
Quản trị kinh doanh;
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

- Tên học phần:** Giải tích
- Mã học phần:** TOAN 017
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Đại số tuyến tính
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Kiều Hiên	0985 330 644	nguyenkieuhiên@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồng	0977 260 832	nguyenhong.sd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Huệ	0977 944 536	minhhuesaodo@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Diệp Huyền	0988 101 489	diephuyendhsaodo@gmail.com
5	TS. Nguyễn Việt Tuấn	0978 235 234	nguyentuandhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Giải tích đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Hàm một biến số: Giới hạn, tính liên tục, đạo hàm, vi phân, phép tính tích phân hàm một biến.
- Hàm nhiều biến số: Giới hạn, tính liên tục, đạo hàm riêng, vi phân, cực trị, phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân cấp hai.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">- Hàm một biến số: Giới hạn, tính liên tục,	3	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	đạo hàm, vi phân, phép tính tích phân. - Hàm nhiều biến số: Giới hạn, tính liên tục, đạo hàm riêng, vi phân, cực trị, phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân cấp hai.		
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng tính toán, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về giới hạn, tính liên tục, đạo hàm, vi phân, phép tính tích phân hàm một biến, giới hạn kép, sự liên tục, đạo hàm, vi phân và cực trị của hàm nhiều biến, phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân cấp hai.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	2	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được công thức tính giới hạn, xét tính liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số.	3	[2.1.2]
CDR1.2	Phát biểu được định nghĩa giới hạn kép, liên tục hàm nhiều biến.		
CDR1.3	Xác định được vectơ gradient, đạo hàm theo hướng và cực trị của hàm hai biến.		
CDR1.4	Trình bày được định nghĩa, tính chất và các phương pháp tính tích phân.		
CDR1.5	Trình bày các ứng dụng của tích phân xác định.		
CDR1.6	Trình bày được các khái niệm cơ bản của phương trình vi phân.		
CDR1.7	Trình bày được các phương pháp để giải các dạng phương trình vi phân cấp một.		

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1.8	Trình bày được các phương pháp để giải các dạng phương trình vi phân cấp hai.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Tính được giới hạn, đạo hàm của hàm một biến.	2	[2.2.1]
CĐR2.2	Xét được tính liên tục tại một điểm, trên khoảng, trên đoạn của hàm một biến.		
CĐR2.3	Tính được đạo hàm riêng, đạo hàm theo hướng, vectơ gradient.		
CĐR2.4	Tìm được cực trị của hàm hai biến.		
CĐR2.5	Xác định được nguyên hàm của các dạng hàm thường gặp.		
CĐR2.6	Tính được tích phân xác định.		
CĐR2.7	Tính được tích phân suy rộng.		
CĐR2.8	Xác định được cấp của phương trình vi phân, các dạng phương trình vi phân.		
CĐR2.9	Nhận dạng và giải được các phương trình vi phân cấp một cơ bản.		
CĐR2.10	Nhận dạng và giải được các phương trình vi phân cấp hai giảm cấp.		
CĐR2.11	Giải được phương trình vi phân cấp hai tuyến tính hệ số hằng số.		
CĐR2.12	Tính toán chính xác trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra, làm bài thi.		
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	2	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																							
		CDR1								CDR2												CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	Chương 1. Hàm số một biến số 1.1. Khái niệm về hàm số 1.2. Giới hạn của hàm số 1.3. Hàm số liên tục 1.4. Đạo hàm và vi phân của hàm một biến số	3								2	2										2	2	2	2	
2	Chương 2. Hàm nhiều biến số 2.1. Các khái niệm cơ bản 2.2. Giới hạn và liên tục của hàm nhiều biến 2.3. Đạo hàm và vi phân của hàm nhiều biến 2.4. Cực trị		3	3							2	2									2	2	2	2	
3	Chương 3. Tích phân hàm một biến số 3.1. Tích phân bất định 3.2. Tích phân xác định 3.3. Tích phân suy rộng 3.4. Ứng dụng của tích phân				3	3								2	2	2					2	2	2	2	
4	Chương 4. Phương trình vi phân 4.1. Các khái niệm cơ bản						3	3	3								2	2	2	2	2	2	2	2	

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																							
		CDR1								CDR2												CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	4.2. Phương trình vi phân cấp một 4.3. Phương trình vi phân cấp hai 4.4. Hệ phương trình vi phân cấp một																								

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp; + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR2.9, CĐR2.10, CĐR2.11, CĐR2.12.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 14 -15 trên lớp.		CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.12.		01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ.		CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR2.9, CĐR2.10, CĐR2.11, CĐR2.12.		01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh và Nguyễn Hồ Quỳnh (2018), *Toán cao cấp, tập 2*, NXB Giáo dục.

[2] - Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh và Nguyễn Hồ Quỳnh (2020), *Toán cao cấp, tập 3*, NXB Giáo dục.

- Tài liệu tham khảo:

[3] - Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng, Ngô Thu Lương (2010), *Toán cao cấp Giải tích hàm một biến, Lý thuyết chuỗi*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] - Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng, Ngô Thu Lương (2010), *Toán cao cấp Giải tích hàm nhiều biến, Phương trình vi phân*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Chương 1. Hàm một biến số Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được định nghĩa giới hạn, liên tục. - Sử dụng được: Các giới hạn cơ bản, qui tắc L'Hospital để khử các dạng vô định. - Tính được đạo hàm và vi phân. Nội dung cụ thể:	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>1.1. Khái niệm về hàm số 1.1.1. Định nghĩa hàm số 1.1.2. Hàm số chẵn, lẻ, tuần hoàn, đơn điệu 1.1.3. Hàm số hợp 1.1.4. Hàm số ngược 1.1.5. Hàm sơ cấp 1.2. Giới hạn hàm số 1.2.1. Định nghĩa 1.2.2. Các tính chất của giới hạn 1.2.3. Một số giới hạn đặc biệt 1.3. Hàm số liên tục 1.3.1. Các định nghĩa 1.3.2. Các tính chất của hàm số liên tục 1.4. Đạo hàm và vi phân của hàm số một biến 1.4.1. Đạo hàm 1.4.2. Vi phân 1.4.3. Đạo hàm, vi phân cấp cao</p>		<p>kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2, mục 2.1 – 2.6; Chương 3, mục 3.1 – 3.7; Chương 4, mục 4.1 – 4.4. [3]: Chương 3, mục 3.1 – 3.5. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 2, bài 1 – 4; Chương 3, bài 3 – 8, bài 12 – 14; Chương 4, bài 3 – 8.</p>	
2	<p>Chương 2. Hàm nhiều biến số Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được khái niệm đạo hàm riêng, đạo hàm theo hướng, vector gradient và cực trị hàm hai biến số. - Thực hiện được các phép tính đạo hàm riêng của hàm nhiều biến số. - Sử dụng định nghĩa để tính được vector gradient. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tìm được đạo hàm theo hướng. - Tìm được cực trị hàm hai biến bằng điều kiện cần và đủ. Nội dung cụ thể: 2.1. Các khái niệm cơ bản 2.1.1. Định nghĩa hàm nhiều biến số 2.1.2. Một số khái niệm trong không gian \mathbb{R}^n 2.2. Giới hạn và liên tục 2.2.1. Giới hạn hàm nhiều biến 2.2.2. Tính liên tục hàm nhiều biến 2.3. Đạo hàm và vi phân</p>	9 (7LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Chương 1, mục 1.1 – 1.4. [4]: Chương 3, mục 3.1 – 3.6. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [2]: Chương 1, bài 1 – 3, bài 22 – 23,</p>	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.3.1. Đạo hàm riêng 2.3.2. Vi phân toàn phần 2.3.3. Đạo hàm của hàm hợp 2.3.4. Đạo hàm theo hướng và gradient 2.4. Cực trị 2.4.1. Cực trị hàm hai biến 2.4.2. Cực trị có điều kiện		bài 27 – 28.	
3	Chương 3. Tích phân hàm một biến số Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được khái niệm tích phân bất định, tích phân xác định và tích phân suy rộng. - Viết được các tích phân bất định cơ bản. Trình bày được các phương pháp tính tích phân và ứng dụng của tích phân xác định. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân bất định, tích phân xác định. Nội dung cụ thể: 3.1. Tích phân bất định 3.1.1. Định nghĩa, tính chất 3.1.2. Các phương pháp tính tích phân bất định 3.1.3. Tích phân một số hàm đặc biệt 3.2. Tích phân xác định 3.2.1. Định nghĩa, tính chất của tích phân xác định 3.2.2. Công thức Newton- Leibniz 3.2.3. Các phương pháp tính tích phân xác định 3.3. Tích phân suy rộng 3.3.1. Tích phân có cận vô cùng	7 (7LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Đưa các nội dung tranh luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6, mục 6.1 – 6.6; Chương 7, mục 7.1 – 7.9. + Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân trong [1]: Chương 6, bài 1 – 3; Chương 7, bài 7 – 9.	CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	3.3.2. Tích phân của hàm không bị chặn 3.4. Ứng dụng của tích phân			
	Chương 4. Phương trình vi phân Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được định nghĩa, dạng tổng quát của phương trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân cấp hai. - Chứng minh được các công thức nghiệm tổng quát của phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân cấp hai. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để giải các phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân cấp hai. Nội dung cụ thể: 4.1. Các khái niệm cơ bản 4.1.1. Phương trình vi phân 4.1.2. Cấp của phương trình vi phân 4.1.3. Nghiệm của phương trình 4.2. Phương trình vi phân cấp một 4.2.1. Các định nghĩa 4.2.2. Phương trình biến số phân ly (Phương trình tách biến) 4.2.3. Phương trình thuần nhất 4.2.4. Phương trình tuyến tính cấp một 4.2.5. Phương trình Bernoulli 4.2.6. Phương trình vi phân toàn phần 4.3. Phương trình vi phân cấp hai 4.3.1. Các khái niệm 4.3.2. Phương trình cấp hai giảm cấp được 4.3.3. Phương trình vi phân tuyến tính cấp hai hệ số hằng 4.3.4. Phương trình tuyến tính cấp hai hệ số hàm số	8 (8LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa, khái niệm. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Chương 5, mục 5.1 -5.2. [4]: Chương 8, mục 8.1 - 8.11. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [2]: Chương 5, bài 1 – 3, bài 19 – 22.	CDR1.6, CDR1.7, CDR1.8, CDR2.8, CDR2.9, CDR2.10, CDR2.11, CDR2.12, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>4.4. Hệ phương trình vi phân cấp một</p> <p>4.4.1. Hệ phương trình vi phân chuẩn tắc cấp một</p> <p>4.4.2. Hệ phương trình vi phân tuyến tính thuần nhất hệ số hằng</p> <p>4.4.3. Hệ phương trình vi phân tuyến tính không thuần nhất hệ số hằng</p>			

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ

Số tín chỉ : 03
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Khối ngành Công nghệ, kỹ thuật, kinh tế

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Khối ngành Công nghệ, kỹ thuật, kinh tế**

- Tên học phần:** Xác suất và thống kê
- Mã học phần:** TOAN 008
- Số tín chỉ:** 3 (3,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất, năm thứ hai
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 90 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Kiều Hiên	0985 330 644	nguyenkieuhien@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hồng	0977 260 832	nguyenhong.sd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Huệ	0977 944 536	minhhuesado@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Diệp Huyền	0988 101 489	diephuyendhsado@gmail.com
5	TS. Nguyễn Việt Tuấn	0978 235 234	nguyentuandhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Xác suất và thống kê đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Lý thuyết xác suất: Giải tích tổ hợp, định nghĩa xác suất, các công thức xác suất, đại lượng ngẫu nhiên một chiều, đại lượng ngẫu nhiên hai chiều.
- Lý thuyết thống kê: Lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng tham số, bài toán kiểm định giả thuyết.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">- Lý thuyết xác suất: Giải tích tổ hợp, định nghĩa xác suất, các công thức xác suất, đại lượng ngẫu nhiên một chiều, đại lượng ngẫu nhiên hai chiều.	3	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	- Lý thuyết thống kê: Lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng tham số, bài toán kiểm định giả thuyết.		
MT2	Kỹ năng		
	Khả năng tính toán, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về tính xác suất theo định nghĩa, tính xác suất theo các công thức xác suất, các bài toán thực tế yêu cầu tính xác suất, bài toán ước lượng một đại lượng cụ thể, bài toán kiểm định một giả thuyết đưa ra.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	2	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Nêu được các khái niệm về giải tích tổ hợp: Quy tắc cộng, quy tắc nhân, tổ hợp, chỉnh hợp, hoán vị.		
CĐR1.2	Phát biểu được định nghĩa xác suất. Trình bày được các tính chất của xác suất.		
CĐR1.3	Phát biểu được định nghĩa dãy phép thử Bernoulli, hệ biến cố đầy đủ. Trình bày được công thức tính xác suất theo công thức Bernoulli và công thức đầy đủ Bayes.		
CĐR1.4	Nêu được các khái niệm cơ bản về biến ngẫu nhiên một chiều, hàm phân phối của biến ngẫu nhiên rời rạc, biến ngẫu nhiên liên tục một chiều.		
CĐR1.5	Phát biểu được định nghĩa về các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên: Kỳ vọng, phương sai, trung vị... và cách xác định các đặc trưng số tương ứng với biến ngẫu nhiên liên tục hoặc biến ngẫu nhiên rời rạc.	3	[2.1.2]
CĐR1.6	Nêu được các khái niệm cơ bản về biến ngẫu nhiên hai chiều, hàm phân phối của biến ngẫu nhiên hai chiều rời rạc.		

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1.7	Trình bày khái niệm về mẫu ngẫu nhiên và cách xác định các đặc trưng mẫu.		
CĐR1.8	Trình bày được bài toán ước lượng tham số, các phương pháp ước lượng.		
CĐR1.9	Phát biểu được bài toán ước lượng khoảng và cách xác định khoảng ước lượng cho kỳ vọng.		
CĐR1.10	Phát biểu được bài toán kiểm định giả thuyết, khái niệm về miền bác bỏ, độ tin cậy, mức ý nghĩa, cặp giả thuyết.		
CĐR1.11	Nêu được thủ tục kiểm định cơ bản.		
CĐR1.12	Xác định được thủ tục kiểm định cụ thể cho bài toán kiểm định với tham số là kỳ vọng.		
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Thực hiện được các quy tắc đếm và công thức giải tích tổ hợp.		
CĐR2.2	Sử dụng định nghĩa xác suất để tính xác suất.		
CĐR2.3	Áp dụng các định lý cộng nhân, công thức Becnuli, công thức xác suất đầy đủ Bayes để tính xác suất.		
CĐR2.4	Xây dựng được bảng phân phối, các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên một chiều rời rạc.		
CĐR2.5	Tim được hàm mật độ và các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên liên tục.		
CĐR2.6	Liên hệ thực tế một số biến ngẫu nhiên thường gặp.		
CĐR2.7	Xây dựng được bảng phân phối xác suất đồng thời, phân phối xác suất biên, phân phối xác suất có điều kiện, kỳ vọng trong biến ngẫu nhiên hai chiều.	3	[2.2.4] ([2.2.1])
CĐR2.8	Xử lý được số liệu trong lý thuyết mẫu, tính được kì vọng mẫu, phương sai mẫu.		
CĐR2.9	Tính được các ước lượng điểm cho kỳ vọng mẫu, phương sai mẫu. Xác định được khoảng tin cậy cho kỳ vọng của biến ngẫu nhiên có phân phối chuẩn.		
CĐR2.10	Xác định các yếu tố: Giả thuyết, đối thuyết, độ tin cậy, mức ý nghĩa trong các bài toán thực tế.		
CĐR2.11	Kiểm định được giả thuyết đối với kỳ vọng của biến ngẫu nhiên có phân phối chuẩn.		
CĐR2.12	Tính toán chính xác trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra, làm bài thi.		

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	2	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																											
		CDR1												CDR2												CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 1.11	CDR 1.12	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	Chương 1. Khái niệm cơ bản về xác suất 1.1. Giải tích tổ hợp 1.2. Định nghĩa xác suất 1.3. Quan hệ giữa các biến cố 1.4. Công thức cộng xác suất 1.5. Công thức nhân xác suất 1.6. Công thức xác suất đầy đủ và Bayes 1.7. Dãy phép thử Bernoulli	3	3	3									3	3	3									3	2	2	2	2	
2	Chương 2. Đại lượng ngẫu nhiên và hàm phân phối 2.1. Đại lượng ngẫu nhiên 2.2. Hàm phân phối 2.3. Các số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên 2.4. Vectơ ngẫu nhiên				3	3	3									3	3	3	3					3	2	2	2	2	
3	Chương 3. Lý thuyết mẫu 3.1. Các phương pháp lấy mẫu đơn giản 3.2. Mẫu ngẫu nhiên 3.3. Phân phối thực nghiệm						3													3				3	2	2	2	2	

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																											
		CDR1											CDR2											CDR3					
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 1.9	CDR 1.10	CDR 1.11	CDR 1.12	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 2.6	CDR 2.7	CDR 2.8	CDR 2.9	CDR 2.10	CDR 2.11	CDR 2.12	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
	3.4. Đa giác tần suất và tổ chức đồ 3.5. Các đặc trưng mẫu																												
4	Chương 4. Ước lượng tham số 4.1. Ước lượng điểm cho kỳ vọng, median, phương sai và xác suất 4.2. Ước lượng khoảng							3	3													3			3	2	2	2	2
5	Chương 5. Kiểm định giả thuyết thống kê 5.1. Các khái niệm cơ bản 5.2. Kiểm định về giá trị trung bình 5.3. Kiểm định về tỷ lệ 5.4. Phương pháp <i>P-giá trị</i>									3	3	3											3	3	3	2	2	2	2

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp; + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8, CĐR1.9, CĐR1.10, CĐR1.11, CĐR1.12.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR2.9, CĐR2.10, CĐR2.11, CĐR2.12.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 23 - 24 trên lớp.		CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.7, CĐR2.12.		01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ.		CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.8, CĐR2.9, CĐR2.10, CĐR2.11, CĐR2.12.		01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học tập

- Tài liệu bắt buộc:

[1] - Đào Hữu Hồ (2012), *Xác suất và thống kê*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Nguyễn Cao Văn, Ngô Văn Thứ và Trần Thái Ninh (2018), *Lý thuyết xác suất & Thống kê toán*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.

[3] - Đặng Hùng Thắng (2013), *Xác suất nâng cao*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	Chương 1. Khái niệm cơ bản về xác suất Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được khái niệm về phép thử, biến cố, xác suất của biến cố. - Tính được xác suất theo định nghĩa và theo công thức cộng nhân xác suất, công thức Becnulli, công thức xác suất đầy đủ Bayes. - Áp dụng các công thức tính xác suất vào các bài toán thực tiễn. Nội dung cụ thể:	12 (12LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1; [2]: Phần I, chương 1,	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>1.1. Giải tích tổ hợp 1.1.1. Hoán vị 1.1.2. Tổ hợp 1.1.3. Chính hợp 1.2. Định nghĩa xác suất 1.3. Quan hệ giữa các biến cố 1.4. Công thức cộng xác suất 1.5. Công thức nhân xác suất 1.5.1. Xác suất có điều kiện 1.5.2. Hai biến cố độc lập 1.5.3. Công thức nhân xác suất 1.6. Công thức xác suất đầy đủ và Bayes 1.7. Dãy phép thử Bernoulli 1.7.1. Định nghĩa 1.7.2. Tần số xuất hiện biến cố A 1.7.3. Số có khả năng nhất</p>		<p>Mục 1 – 10; [3]: Mục 2.3. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 1, Bài 1.1-1.43.</p>	
2	<p>Chương 2. Đại lượng ngẫu nhiên và hàm phân phối Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được khái niệm về biến ngẫu nhiên, bảng phân phối của biến rời rạc, hàm mật độ của biến liên tục, các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên. - Xác định được xác suất biến ngẫu nhiên nhận giá trị cụ thể, biến ngẫu nhiên nhận giá trị trong khoảng, đoạn. - Tính được kỳ vọng, phương sai của biến ngẫu nhiên. - Liên hệ được các bài toán thực tế. Nội dung cụ thể: 2.1. Đại lượng ngẫu nhiên 2.1.1. Biến ngẫu nhiên rời rạc 2.1.2. Biến ngẫu nhiên liên tục 2.2. Hàm phân phối 2.2.1. Định nghĩa</p>	<p>12 (10LT, 0TH 2 KT)</p>	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Phần I, Chương 2, Mục 1 - 4. [3]: Mục 3.2. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 2, Bài 2.1- 2.9. + Làm bài kiểm tra.</p>	<p>CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR2.7, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.2.2. Tính chất 2.2.3. Các ví dụ 2.2.4. Một số phân phối một chiều quen thuộc và ứng dụng thực tế 2.3. Các số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên 2.3.1. Kỳ vọng 2.3.2. Median 2.3.3. Mode 2.3.4. Phương sai 2.3.5. Phân vị cấp n 2.3.6. Kỳ vọng và phương sai của một số phân phối thường gặp 2.4. Vectơ ngẫu nhiên 2.4.1. Phân phối đồng thời 2.2.2. Các đặc trưng của vectơ ngẫu nhiên - Kiểm tra giữa học phần			
3	Chương 3. Lý thuyết mẫu Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau: - Trình bày được các khái niệm mẫu ngẫu nhiên, bài toán ước lượng điểm, bài toán ước lượng khoảng. - Xử lý được số liệu trong lý thuyết mẫu, tính được kì vọng mẫu, phương sai mẫu. Nội dung cụ thể: 3.1. Các phương pháp lấy mẫu đơn giản 3.2. Mẫu ngẫu nhiên 3.3. Phân phối thực nghiệm 3.4. Đa giác tần suất và tổ chức đồ 3.5. Các đặc trưng mẫu 3.5.1. Kỳ vọng mẫu 3.5.2. Phương sai mẫu	6 (6LT, 0TH)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm - Giảng viên: + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3; [2]: Phần II, Chương 6, Mục 1 - 4. + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 3, Bài 3.1 - 3.4.	CĐR1.7, CĐR2.8, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
4	<p>Chương 4. Ước lượng tham số</p> <p>Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm mẫu ngẫu nhiên, bài toán ước lượng điểm, bài toán ước lượng khoảng. - Xử lý được số liệu trong lý thuyết mẫu, tính được kì vọng mẫu, phương sai mẫu. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Ước lượng điểm cho kỳ vọng, median, phương sai và xác suất</p> <p>4.1.1. Ước lượng điểm 4.1.2. Ước lượng không chệch 4.1.3. Ước lượng điểm cho kỳ vọng của biến ngẫu nhiên 4.1.4. Ước lượng điểm cho Median 4.1.5. Ước lượng điểm cho phương sai 4.1.6. Ước lượng điểm cho xác suất</p> <p>4.2. Ước lượng khoảng</p> <p>4.2.1. Định nghĩa 4.2.2. Ước lượng khoảng đối với kỳ vọng của biến ngẫu nhiên 4.2.3. Ước lượng khoảng đối với phương sai của biến ngẫu nhiên chuẩn 4.2.4. Ước lượng khoảng đối với tỷ lệ hay xác suất</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Tổ chức cho sinh viên tranh luận; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa, tính chất. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 4; [2]: Phần II, Chương 7, Mục 1 - 3. + Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 4, Bài 4.1-4.7. 	CĐR1.8, CĐR1.9, CĐR2.9, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
5	<p>Chương 5. Kiểm định giả thuyết thống kê</p> <p>Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên đạt được các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm về cặp giả thuyết, độ tin cậy, mức ý nghĩa, miền bác bỏ. 	9 (9LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. 	CĐR1.10, CĐR1.11, CĐR1.12, CĐR2.10, CĐR2.11, CĐR2.12, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Xác định được thủ tục kiểm định tham số.</p> <p>- Xác định được các yếu tố: Giả thuyết, đối thuyết, độ tin cậy, mức ý nghĩa trong các bài toán thực tế.</p> <p>- Kiểm định được giả thuyết đối với kỳ vọng của biến ngẫu nhiên có phân phối chuẩn.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>5.1.1. Giả thuyết thống kê</p> <p>5.1.2. Phương pháp kiểm định</p> <p>5.1.3. Tiêu chuẩn kiểm định</p> <p>5.1.4. Miền bác bỏ</p> <p>5.2. Kiểm định về giá trị trung bình</p> <p>5.2.1. X có phân phối chuẩn và σ^2 đã biết</p> <p>5.2.2. X có phân phối chuẩn và σ^2 chưa biết, mẫu nhỏ</p> <p>5.2.3. X có phân phối chuẩn và σ^2 chưa biết, mẫu lớn</p> <p>5.3. Kiểm định về tỷ lệ</p> <p>5.4. Phương pháp P-giá trị</p> <p>5.4.1. Trường hợp σ^2 đã biết</p> <p>5.4.2. Trường hợp σ^2 chưa biết</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [3]: Mục 8.1-8.3, 8.6, 8.7.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm trong [1]: Chương 5, Bài 5.1- 5.6.</p>	CĐR3.4.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIN HỌC CƠ BẢN

Số tín chỉ: 4

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Tin học cơ bản
- 2. Mã học phần:** TINCB 005
- 3. Số tín chỉ:** 4 (2, 2)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành.
 - Tự học: 120 giờ.
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Phúc Hậu	0929130000	phuchauptit@gmail.com
2	TS. Nguyễn Thị Thu	0977162855	thunt832212@gmail.com
3	ThS. Phạm Văn Kiên	0986362233	kienpvdesign@gmail.com
4	ThS. Vũ Bảo Tạo	0384305659	taovb2006@gmail.com
5	ThS. Phạm Thị Hương	0972306806	phamthihuongdtth@gmail.com
6	ThS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết	0972384332	anhtuyet13381@gmail.com
7	ThS. Hoàng Thị Ngọc Diệp	0969803788	hoangdiepdth@gmail.com
8	ThS. Hoàng Thị Ngát	0976940598	htngat1985@gmail.com
9	ThS. Hoàng Thị An	0984420897	anhoangthi87@gmail.com
10	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	0985547630	nguyenbichngoc1990@gmail.com
11	ThS. Nguyễn Thị Thanh Bình	0986430454	thanhbinhsaodo@gmail.com
12	ThS. Phạm Thị Tâm	0393979297	tamtruc102@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tin học cơ bản cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về máy tính, hệ điều hành Windows, lưu trữ thông tin trên máy tính, kết nối và sử dụng tài nguyên và các dịch vụ trên Internet, xử lý một số sự cố liên quan đến máy tính và mạng, cách soạn và trình bày văn bản trong thực tế yêu cầu. Đồng thời giới thiệu cách trình bày, tạo và xử lý dữ liệu bảng tính; xây dựng và trình chiếu bài thuyết trình để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tế.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu cấu trúc máy tính, hệ điều hành Windows, các thao tác với file và folder.- Khái quát định nghĩa mạng máy tính, các thiết bị kết nối và công nghệ mạng. Một số dịch vụ trên Internet: Website, e-mail, mạng xã hội, cách tìm kiếm thông tin trên Internet.	2	[1.2.1.1b]
MT1.2	<ul style="list-style-type: none">- Mô tả các thao tác với văn bản bằng Microsoft Word: Thao tác với file, khối văn bản; định dạng văn bản, thao tác với bảng biểu, chèn các đối tượng vào văn bản, bố cục một trang tài liệu và in ấn.- Mô tả các thao tác với bảng tính Microsoft Excel: Nhập và định dạng dữ liệu, các thao tác sắp xếp, tìm kiếm, trích lọc dữ liệu; thao tác chèn các đối tượng vào bảng tính, bố cục trang và in bảng tính.- Mô tả các thao tác tạo, xây dựng nội dung, tùy biến và hiệu chỉnh bài thuyết trình bằng Microsoft PowerPoint.	3	[1.2.1.1b]
MT1.3	<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết các loại phần mềm phổ biến khác nhau, cách thức cài đặt, nâng cấp và xử lý các lỗi thường gặp của phần mềm.- Nhận biết các hàm trong excel trong các bài toán xử lý dữ liệu trên bảng tính.- Trình bày phương thức tạo các hiệu ứng và hoạt cảnh cho các đối tượng của bài thuyết trình bằng Microsoft PowerPoint.	4	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Sử dụng được hệ điều hành Windows, khai thác các dịch vụ trên Internet và biết cách tìm kiếm thông tin trên Internet.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Thực hiện tạo, định dạng được các loại mẫu văn bản, đồ thị, sơ đồ trong thực tế bằng Microsoft Word.	3	[1.2.2.1]
MT2.3	Phân tích, khởi tạo, định dạng, tính toán và	4	[1.2.2.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	xử lý được dữ liệu theo yêu cầu thực tế bằng Microsoft Excel.		
MT2.4	Thiết kế, xây dựng, chỉnh sửa nội dung và hiệu ứng, trình chiếu được bài thuyết trình theo yêu cầu thực tế bằng Microsoft PowerPoint.	4	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết những vấn đề thực tiễn bằng cách áp dụng công cụ máy tính và Internet.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng nâng cao kỹ năng thao tác trên Microsoft Word, Microsoft Excel và Microsoft PowerPoint.	3	[1.2.3.1]
MT3.3	Có tinh thần tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ và kỹ năng công nghệ thông tin.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	- Trình bày được cấu trúc máy tính, hệ điều hành Windows, các thao tác với file và folder. - Mô tả được mạng máy tính, các thiết bị kết nối và công nghệ mạng. Các dịch vụ phổ biến trên Internet: Website, e-mail, mạng xã hội, cách tìm kiếm thông tin trên Internet.	3	[2.1.3]
CDR1.2	- Trình bày được các thao tác làm việc với văn bản bằng Microsoft Word: Thao tác với file, khối văn bản; định dạng văn bản, thao tác với bảng biểu, chèn các đối tượng vào văn bản, bố cục một trang tài liệu và in ấn. - Trình bày được các thao tác với bảng tính Microsoft Excel: Nhập và định dạng dữ liệu, cách sử dụng các hàm, các thao tác sắp xếp, tìm kiếm, trích lọc dữ liệu;	3	[2.1.3]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	thao tác chèn các đối tượng vào bảng tính, bố cục trang và in bảng tính. - Trình bày được các thao tác tạo, xây dựng nội dung, tùy biến và hiệu chỉnh bài thuyết trình bằng Microsoft PowerPoint.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Sử dụng thành thạo máy tính và khai thác hiệu quả các dịch vụ trên Internet.	3	[2.2.2]
CDR2.2	Thành thạo các kỹ năng soạn thảo trên Microsoft Word, tính toán trên bảng tính Microsoft Excel, thiết kế bài thuyết trình sử dụng phần mềm Microsoft Power.	4	[2.2.2]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có tính sáng tạo, cẩn thận, khoa học, thẩm mỹ khi làm việc với văn bản, bảng tính, bản trình chiếu.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ tôn trọng, có trách nhiệm khi sử dụng thông tin trên Internet.	3	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Chương 1. Máy tính và hệ điều hành Windows 1.1. Một số khái niệm cơ bản của tin học 1.2. Căn bản về máy tính 1.3. Hệ điều hành Windows	3		3			
2	Chương 2. Mạng máy tính và Internet 2.1. Tổng quan về mạng máy tính 2.2. Các thiết bị kết nối mạng 2.3. Công nghệ mạng LAN 2.4. Công nghệ WAN 2.5. Một số dịch vụ trên Internet	3		3			3
3	Chương 3. Microsoft Word 3.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft Word		3		4	4	3

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	3.2. Định dạng văn bản 3.3. Chèn các đối tượng vào văn bản 3.4. Bố cục trang tài liệu 3.5. Một số chức năng thông dụng khác						
4	Chương 4. Microsoft Excel 4.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft Excel 4.2. Nhập và định dạng dữ liệu 4.3. Công thức và hàm thông dụng 4.4. Sắp xếp, thống kê theo nhóm và tìm kiếm dữ liệu 4.5. Các hàm xử lý trên cơ sở dữ liệu 4.6. Thao tác với đồ thị 4.7. Một số kỹ thuật thông dụng khác 4.8. Trình bày trang và in bảng tính		3		4	4	3
5	Chương 5. Microsoft PowerPoint 5.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft PowerPoint 5.2. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 5.3. Tạo hiệu ứng cho bài thuyết trình 5.4. Trình chiếu bài thuyết trình 5.5. In tài liệu PowerPoint		3		4	4	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp; + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp.	CDR1.1, CDR1.2.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2.	Trung bình cộng các điểm đánh giá
2	Điểm kiểm	01	30%	+ Hình thức:	CDR1.1,	CDR2.1,	CDR3.1,	01

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
	tra giữa học phần.	điểm		Thực hành; + Thời gian: 90 phút; + Thời điểm: Giờ học 44, 45 trên lớp.	CĐR1.2.	CĐR2.1.	CĐR3.2.	bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	+ Hình thức: Thực hành; + Thời gian: 120 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ.	CĐR1.1, CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2.	01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Phạm Quang Huy, Phạm Quang Huân (2020), *Hướng dẫn sử dụng Microsoft Office*, NXB Thanh niên.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Hàn Viết Thuận (2014), *Giáo trình tin học đại cương*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
[3] - Nguyễn Ngọc Cương, Phạm Ngọc Lăng (2014), *Giáo trình Mạng và truyền dữ liệu*, NXB Thông tin và truyền thông.

[4] - Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Huân (2020), *Tự học nhanh Microsoft Office*, NXB Thanh niên.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Máy tính và hệ điều hành Windows Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, các thành phần chính cấu thành máy tính và chức năng của chúng, các thiết bị ngoại vi của máy tính, các thiết bị nhập xuất dữ liệu. - Trình bày cách cài đặt, sử dụng Windows và cách thao tác với file và folder trên Windows. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Một số khái niệm cơ bản của tin học 1.2. Căn bản về máy tính 1.3. Hệ điều hành Windows <p>Bài thực hành chương 1.</p>	9 (3LT, 6TH)	<p>Trình chiếu, thuyết trình, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày nội dung chương 1. + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung, hướng dẫn sinh viên thực hành. + Giảng viên nhận xét đánh giá kết quả thực hành. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Đọc tài liệu tham khảo: [2]- chương 1, 2. [3]- chương 1. + Làm bài tập thực hành chương 1. 	CĐR1.1, CĐR2.1.
2	<p>Chương 2. Mạng máy tính và Internet Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tổng quan về mạng máy tính, các công nghệ và mô hình mạng. - Trình bày được kiến thức cơ bản về Internet, web và các dịch vụ web và cách sử dụng tài nguyên Internet một cách có trách nhiệm. - Trình bày được cách làm việc với một trang web, lấy thông tin từ trang Web và tìm kiếm thông tin trên Internet một cách hiệu quả. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Tổng quan về mạng máy tính 2.2. Các thiết bị kết nối mạng 2.3. Công nghệ mạng LAN 2.4. Công nghệ mạng WAN 2.5. Một số dịch vụ trên Internet <p>Bài thực hành chương 2.</p>	12 (4LT, 8TH)	<p>Trình chiếu, thuyết trình, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày nội dung chương 2. + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung, hướng dẫn sinh viên thực hành. + Giảng viên nhận xét đánh giá kết quả thực hành. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Đọc tài liệu tham khảo: [2]- chương 5. [3]- chương 3, 4, 5. + Làm bài tập thực hành chương 2. 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.2.
3	<p>Chương 3. Microsoft Word</p>	24	<p>Trình chiếu, thuyết trình,</p>	CĐR1.2, CĐR2.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu chương: Trình bày được các thao tác với văn bản bằng Microsoft Word: Thao tác với file, khối văn bản; phương pháp định dạng văn bản, thao tác với bảng biểu, chèn các đối tượng vào văn bản, bố cục một trang tài liệu và in ấn.</p> <p>Nội dung cụ thể: 3.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft Word 3.2. Định dạng văn bản 3.3. Chèn các đối tượng vào văn bản 3.4. Bố cục trang tài liệu 3.5. Một số chức năng thông dụng khác Bài thực hành chương 3.</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	(8LT, 14TH 2KT)	<p>thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính.</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày nội dung chương 3. + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung, hướng dẫn sinh viên thực hành. + Giảng viên nhận xét đánh giá kết quả thực hành.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]- phần 1. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Đọc tài liệu tham khảo: [2]- chương 3; [4]- phần 1 + Làm bài tập thực hành chương 3. + Sinh viên làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	CĐR3.1, CĐR3.2.
4	<p>Chương 4. Microsoft Excel</p> <p>Mục tiêu chương: - Trình bày được các thao tác với bảng tính bằng Microsoft Excel: Thao tác với file, ô và vùng bảng tính. Cú pháp, ý nghĩa và cách vận dụng các hàm kiểu số, chuỗi, ngày tháng, cơ sở dữ liệu trong Excel. Thao tác sắp xếp, tìm kiếm, trích lọc dữ liệu, thao tác chèn các đối tượng vào bảng tính, bố cục trang và in bảng tính. - Vận dụng đúng các hàm xây dựng công thức giải quyết các bài toán trong thực tế.</p> <p>Nội dung cụ thể: 4.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft Excel 4.2. Nhập và định dạng dữ liệu 4.3. Công thức và hàm thông dụng</p>	33 (11LT 22TH)	<p>Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính.</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày nội dung chương 4. + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung, hướng dẫn sinh viên thực hành. + Giảng viên nhận xét đánh giá kết quả thực hành.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]- phần 3. + Lắng nghe, quan sát, ghi</p>	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	4.4. Sắp xếp, thống kê theo nhóm và tìm kiếm dữ liệu 4.5. Các hàm xử lý trên cơ sở dữ liệu 4.6. Thao tác với đồ thị 4.7. Một số kỹ thuật thông dụng khác 4.8. Trình bày trang và in bảng tính Bài thực hành chương 4.		chép và giải quyết các vấn đề. + Đọc tài liệu tham khảo: [4]- phần 3. + Làm bài tập thực hành chương 4.	
5	Chương 5. Microsoft PowerPoint Mục tiêu chương: - Trình bày được các thao tác tạo, xây dựng nội dung, tùy biến và hiệu chỉnh bài thuyết trình, thiết lập các hiệu ứng và hoạt cảnh cho bài thuyết trình, các bước chuẩn bị và trình chiếu một bài thuyết trình hiệu quả. - Xây dựng các bài thuyết trình có thẩm mỹ và sáng tạo. Nội dung cụ thể: 5.1. Các thao tác cơ bản với Microsoft PowerPoint 5.2. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 5.3. Tạo hiệu ứng cho bài thuyết trình 5.4. Trình chiếu bài thuyết trình 5.5. In tài liệu PowerPoint Bài thực hành chương 5.	12 (4LT, 8TH)	Trình chiếu, thuyết trình, giảng giải, thị phạm mẫu, đàm thoại. Tổ chức học theo nhóm, thực hành trên máy tính. - Giảng viên: + Trình bày nội dung chương 5. + Giảng giải, đàm thoại làm rõ các nội dung. + Nêu vấn đề thực tiễn và yêu cầu cần giải quyết. + Giao nội dung, hướng dẫn sinh viên thực hành. + Giảng viên nhận xét đánh giá kết quả thực hành. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]- phần 2. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Đọc tài liệu tham khảo: [4]- phần 2. + Làm bài tập thực hành chương 5.	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG GIAO TIẾP
VÀ LÀM VIỆC NHÓM**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

1. Tên học phần: Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

2. Mã học phần: KNM 005

3. Số tín chỉ: 3 (2,1).

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 30 giờ thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	phamxuanducsdu@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tinh	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com
11	ThS. Phạm Thị Mai	0978.370.438	nng44862@gmail.com
12	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	Phunglysd@gmail.com
13	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
14	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984.647.781	Nguyenthinhan010187@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm cung cấp những nội dung cơ bản về khái niệm, vai trò, các phương tiện và các kỹ năng giao tiếp như: Cách thức giao tiếp, các nguyên tắc trong giao tiếp; những khó khăn trong giao tiếp; các hình thức trong giao tiếp ứng xử trong nhà trường như: Giao tiếp, ứng xử với thầy cô, cán bộ, công nhân viên, ứng xử với khách đến liên hệ với trường; nội dung cơ bản về khái niệm, tầm quan trọng và các kỹ năng làm việc nhóm như: Cách thức và quy chế tổ chức nhóm, các nguyên tắc làm việc theo nhóm, quá trình làm việc theo nhóm, giải quyết vấn đề trong nhóm, đánh giá kết quả của nhóm; những khó khăn khi làm việc theo nhóm. Từ đó, sinh viên vận dụng trong quá trình học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu của học phần thoả mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được các nội dung cơ bản của kỹ năng giao tiếp, từ đó lấy ví dụ để làm rõ các nội dung.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được các nội dung cơ bản của kỹ năng làm việc nhóm, từ đó lấy ví dụ để làm rõ các nội dung.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích và thực hành được kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm, liên hệ được trong thực tiễn.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi làm việc nhóm.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được khái niệm, vai trò và các phương tiện giao tiếp cơ bản, các vấn đề cần thiết để rèn luyện kỹ năng giao tiếp và các hình thức giao tiếp ứng xử trong nhà trường.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải được tầm quan trọng và những lợi ích cụ thể của làm việc nhóm, các giai đoạn hình thành nhóm, cách	2	

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	thức, quy chế tổ chức nhóm, các nguyên tắc làm việc nhóm, những kỹ năng cần có để làm việc nhóm hiệu quả.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được các nội dung của kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm. Liên hệ với thực tiễn.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Vận dụng được kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống hằng ngày.	3	[2.2.5]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm cá nhân trong quá trình học tập làm việc nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi làm việc nhóm.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG I. KỸ NĂNG GIAO TIẾP A. LÝ THUYẾT 1. Khái niệm giao tiếp và vai trò của giao tiếp 1.1. Khái niệm giao tiếp và các hình thức giao tiếp cơ bản 1.2. Vai trò của giao tiếp 2. Các phương tiện giao tiếp cơ bản 2.1. Phương tiện giao tiếp bằng ngôn ngữ 2.2. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ 3. Các vấn đề cần thiết để rèn luyện kỹ năng giao tiếp 3.1. Nguyên tắc giao tiếp 3.2. Các nguyên tắc giao tiếp cơ bản 4. Hình thức giao tiếp ứng xử trong Nhà trường 4.1. Giao tiếp, ứng xử với thầy cô, cán bộ, công nhân viên 4.2. Giao tiếp với các sinh viên khác trong	2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	Nhà trường 4.3. Ứng xử với cảnh quan trong Nhà trường 4.4. Ứng xử với trang phục B. Thực hành 1. Tình huống 1 2. Tình huống 2 3. Tình huống 3 4. Tình huống 4 5. Tình huống 5 6. Tình huống 6 7. Tình huống 7						
2	CHƯƠNG II. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM A. Lý thuyết 1. Khái niệm và phân loại nhóm 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại nhóm 2. Tầm quan trọng và những lợi ích cụ thể của làm việc nhóm 2.1. Tầm quan trọng của làm việc nhóm 2.2. Những lợi ích của làm việc nhóm 3. Các giai đoạn hình thành nhóm 4. Cách thức và quy chế tổ chức nhóm 4.1. Các hình thức tổ chức nhóm 4.2. Quy chế tổ chức nhóm 5. Các nguyên tắc làm việc nhóm 6. Những kỹ năng cần có để làm việc nhóm hiệu quả 7. Những khó khăn khi làm việc theo nhóm B. Thực hành 1. Tình huống 1 2. Tình huống 2 3. Tình huống 3 4. Tình huống 4 5. Tình huống 5 6. Tình huống 6 7. Tình huống 7		2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Thực hành - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Đại học Sao Đỏ (2022), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Trần Văn Trung (2010), *Rèn luyện kỹ năng nói, giao tiếp và thuyết trình cho cán bộ đoàn thanh niên*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] - Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[4] - Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy (2017), *8 kỹ năng mềm thiết yếu chìa khóa đến thành công*, NXB Lao động, Hà Nội.

[5] - Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân dịch (2020), *7 thói quen của bạn trẻ thành đạt*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

[6] - Hải Yến dịch (2019), *Đàm phán với chính mình, 6 bước để trở thành người bạn tốt nhất của chính mình*, NXB tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG I. KỸ NĂNG GIAO TIẾP</p> <p>Mục tiêu bài: Giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm, vai trò, các phương tiện giao tiếp cơ bản, các vấn đề cần thiết để rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hình thức trong giao tiếp ứng xử trong nhà trường. Qua đó, sinh viên hình thành kỹ năng giao tiếp, vận dụng vào trong quá trình học tập, rèn luyện trong cuộc sống của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. LÝ THUYẾT</p> <p>1. Khái niệm giao tiếp và vai trò của giao tiếp</p> <p>1.1. Khái niệm giao tiếp và các hình thức giao tiếp</p> <p>1.1.1. Khái niệm giao tiếp</p> <p>1.1.2. Các hình thức giao tiếp</p> <p>1.2. Vai trò của giao tiếp</p> <p>1.2.1. Vai trò đối với cá nhân</p> <p>1.2.2. Vai trò đối với đời sống xã hội</p> <p>2. Các phương tiện giao tiếp cơ bản</p> <p>2.1. Phương tiện giao tiếp bằng ngôn ngữ</p> <p>2.2. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ</p> <p>3. Các vấn đề cần thiết để rèn luyện kỹ năng giao tiếp</p> <p>3.1. Nguyên tắc giao tiếp</p> <p>3.2. Các kỹ năng giao tiếp hiệu quả</p> <p>3.2.1. Kỹ năng tạo thiện cảm</p> <p>3.2.2. Kỹ năng thấu hiểu tâm lý</p> <p>3.2.3. Kỹ năng lắng nghe</p> <p>3.2.4. Kỹ năng thuyết trình</p> <p>3.2.5. Các trường hợp cần chú ý trong giao tiếp</p> <p>4. Hình thức trong giao tiếp ứng xử trong nhà trường</p> <p>4.1. Giao tiếp, ứng xử với thầy cô, cán bộ,</p>	30 (14LT, 15TH, 01KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, tổ chức cho sinh viên tranh luận, động não, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi, thực hành.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải các khái niệm, vai trò và các phương tiện giao tiếp cơ bản, các vấn đề cần thiết để rèn luyện kỹ năng giao tiếp.</p> <p>+ Trình chiếu phim tư liệu, hình ảnh.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức trò chơi.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên đóng vai.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: tr. 3-15. [2]: tr. 14 - 55; tr. 68 - 77; tr. 93 - 111; tr. 138 - 145. [3]: tr. 56 - 60; tr. 149 - 150; tr. 163 - 164 . [4]: tr. 193 - 332 . [5]: tr. 213 - 239. [6]: tr. 19 - 20; tr. 21 - 24; tr. 37 - 41; tr. 111 - 113; tr. 134 - 135; tr. 142 - 143; tr. 149 - 151.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nội dung</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>công nhân viên - Nguyên tắc đánh giá</p> <p>4.2. Giao tiếp với các sinh viên khác trong Nhà trường</p> <p>4.3. Ứng xử với cảnh quan trong Nhà trường</p> <p>4.4. Ứng xử với trang phục</p> <p>B. THỰC HÀNH</p> <p>1. Tình huống 1</p> <p>2. Tình huống 2</p> <p>3. Tình huống 3</p> <p>4. Tình huống 4</p> <p>5. Tình huống 5</p> <p>6. Tình huống 6</p> <p>7. Tình huống 7</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>giảng viên giao.</p> <p>+ Chuẩn bị bút, giấy và các đồ dùng thực hành.</p> <p>+ Chuẩn bị các tình huống đóng vai, diễn kịch.</p> <p>+ Thực hành theo nội dung tiết học.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
2	<p>CHƯƠNG II. KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản về khái niệm, tầm quan trọng và các kỹ năng làm việc nhóm như: Cách thức và quy chế tổ chức nhóm, các nguyên tắc làm việc theo nhóm, quá trình làm việc theo nhóm, giải quyết vấn đề trong nhóm, đánh giá kết quả của nhóm; những khó khăn khi làm việc theo nhóm. Từ đó biết vận dụng xây dựng kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình học tập và rèn luyện của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. LÝ THUYẾT</p> <p>1. Khái niệm và phân loại nhóm</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Phân loại nhóm</p> <p>2. Tầm quan trọng và những lợi ích cụ thể của làm việc nhóm</p> <p>2.1. Tầm quan trọng của làm việc nhóm</p> <p>2.2. Những lợi ích của làm việc nhóm</p> <p>2.2.1. Đối với cá nhân</p>	30 (15LT, 15TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, tổ chức cho sinh viên tranh luận, động não, sử dụng trò chơi, đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải khái niệm nhóm, tầm quan trọng của làm việc theo nhóm, các giai đoạn, hình thức, nguyên tắc và khó khăn khi làm việc nhóm.</p> <p>+ Chiếu các hình ảnh, phim tư liệu.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn SV thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Đưa vấn đề tranh luận.</p> <p>+ Tổ chức trò chơi.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên đóng vai.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: tr. 16 - 25.</p> <p>[3]: tr. 91 - 93; tr. 102; tr. 120.</p>	CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>2.2.2. Đối với doanh nghiệp</p> <p>2.2.3. Đối với đội, nhóm</p> <p>3. Các giai đoạn hình thành nhóm</p> <p>4. Cách thức và quy chế tổ chức nhóm</p> <p>4.1. Các hình thức tổ chức nhóm</p> <p>4.2. Quy chế tổ chức nhóm</p> <p>5. Các nguyên tắc làm việc nhóm</p> <p>6. Những kỹ năng cần có để làm việc nhóm hiệu quả</p> <p>7. Những khó khăn khi làm việc theo nhóm</p> <p>B. THỰC HÀNH</p> <p>Tình huống 1</p> <p>Tình huống 2</p> <p>Tình huống 3</p> <p>Tình huống 4</p> <p>Tình huống 5</p> <p>Tình huống 6</p> <p>Tình huống 7</p>		<p>[4]: tr. 348 - 365 .</p> <p>[5]: tr. 195 - 209; tr. 241-270.</p> <p>[6]: tr. 51 - 65.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nội dung giảng viên giao.</p> <p>+ Chuẩn bị bút, giấy và các đồ dùng thực hành.</p> <p>+ Thực hành theo yêu cầu của của giảng viên.</p> <p>+ Chuẩn bị các tình huống đóng vai, diễn kịch.</p>	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC THỂ CHẤT
(Bóng chuyền hơi)**

Số tín chỉ: 3

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Giáo dục thể chất (Bóng chuyền hơi).

2. Mã học phần: GDTC.

3. Số tín chỉ: 03 (0,3).

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 giờ lý thuyết, 90 giờ thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Đình Soát	0936.678.105	hdsoat@gmail.com
2	ThS. Phạm Anh Dũng	0395.594.865	phamanhdungsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789.259.568	tienhieuhd86@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển, các quy định về sân bãi, dụng cụ thi đấu, luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và một số kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền: kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật phát bóng. Các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn của môn bóng chuyền.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được kiến thức cơ bản về kỹ thuật môn bóng chuyền.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được kiến thức cơ bản về luật môn thể thao đăng ký, cách tổ chức tập luyện, thi đấu, công tác trọng tài.	2	
MT1.3	Mô tả được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	
MT2	Kỹ năng		

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT2.1	Thực hành được kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật của môn bóng chuyền.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải được kiến thức cơ bản về luật môn bóng chuyền. Biết tổ chức tập luyện, thi đấu, công tác trọng tài.	2	
CDR1.3	Mô tả được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Thực hiện đúng kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	3	[2.2.4]
CDR2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ nghiêm túc trong tập luyện, thi đấu và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Bài 1. LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên			2			3	
2	Bài 2. GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG CHUYỀN 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu		2		3	3	3	4
3	Bài 3. KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG THẤP TAY 1. Tư thế chuẩn bị 2. Đánh bóng 3. Kết thúc động tác	2			3	3	3	4
4	Bài 4. KỸ THUẬT PHÁT BÓNG CAO TAY 1. Giai đoạn chuẩn bị 2. Giai đoạn phát bóng 3. Giai đoạn kết thúc	2			3	3	3	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia học tập và hiện diện trên lớp	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3.	CDR2.1.	CDR3.1; CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
								đánh giá.
	Điểm kiểm tra kết thúc.	01 điểm	80%	- Thực hành - 90 phút	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.
- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ trang phục thể thao trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.
- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên.
- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Đinh Văn Lãm (2006), *Giáo trình bóng chuyền*, NXB TDTT, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Tổng cục TDTT (2018), *Luật bóng chuyền hơi*, NXB Thể thao và Du lịch, Hà Nội.

[3] - Tổng cục TDTT (2013), *Luật bóng chuyền và bóng chuyền bãi biển*, NXB TDTT, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	Bài 1. LÝ THUYẾT NHẬP MÔN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn	02 (0LT, 02TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học.	CĐR1.3, CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>học đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện. Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của học phần đối với sự phát triển thể chất của con người 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên 		<p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc tài liệu [1] tr. 3-15.</p> <p>+ Chuẩn bị trang phục học tập.</p> <p>+ Tích cực khởi động tránh chấn thương.</p>	
2	<p>Bài 2. GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG CHUYỀN</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Hiểu và vận dụng được một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền vào trong quá trình tập luyện và thi đấu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật thi đấu 3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu 	02 (OLT, 02TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc tài liệu [2] tr.6-49, [3] tr.6-99.</p> <p>+ Chuẩn bị trang phục học tập.</p> <p>+ Lắng nghe và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Tích cực khởi động tránh chấn thương.</p>	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
3	<p>Bài 3. KỸ THUẬT CHUYÊN BÓNG THẤP TAY</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyên bóng thấp tay. Sinh viên vận dụng được trong luyện tập và thi đấu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	28 (OLT, 28TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p>	CDR1.1, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác		+ Thị phạm mẫu động tác. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] tr.22-68. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Nghiêm túc, tự giác trong giờ học.	
4	Bài 4. KỸ THUẬT CHUYỀN BÓNG CAO TAY Mục tiêu bài: Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật chuyền bóng cao tay. Sinh viên vận dụng được trong luyện tập và thi đấu. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao 1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác	28 (OLT, 28TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Thị phạm mẫu động tác. - Sinh viên: + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Nghiêm túc, tự giác trong giờ học. + Luyện tập kỹ thuật chuyền bóng cao tay	CDR1.1, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
5	Bài 5. KỸ THUẬT PHÁT BÓNG Mục tiêu bài: Phân tích được các giai đoạn cơ bản của kỹ thuật phát bóng. Sinh viên vận dụng được trong luyện tập và thi đấu. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 1.1. Tư thế cao	28 (OLT, 28TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Thị phạm mẫu động tác.	CDR1.1, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	1.2. Tư thế trung bình 1.3. Tư thế thấp 2. Đánh bóng 2.1. Hình tay 2.2. Tiếp xúc bóng 3. Kết thúc động tác		+ Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] tr.22-68; tr.84-112 + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Nghiêm túc, tự giác trong giờ học.	
6	Kiểm tra kết thúc	02 (OLT, 0TH, 02KT)	- Giảng viên: Nhận xét, đánh giá bài thi của sinh viên. - Sinh viên: Thực hiện bài thi theo hướng dẫn của giảng viên.	CDR1.2; CDR3.1; CDR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC THỂ CHẤT
(Bóng đá)**

Số tín chỉ: 3

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Giáo dục thể chất (Bóng đá).

2. Mã học phần: GDTC.

3. Số tín chỉ: 03 (0,3)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 giờ lý thuyết, 90 giờ thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Đình Soát	0936.678.105	hdsoat@gmail.com
2	ThS. Phạm Anh Dũng	0395.594.865	phamanhdungsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789.259.568	tienhieuhd86@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và một số kỹ thuật nâng cao của môn bóng đá: kỹ thuật dẫn bóng luân cộc sút cầu môn, kỹ thuật ném biên, kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân. Các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn của bóng đá.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được kiến thức cơ bản về kỹ thuật môn bóng đá.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được kiến thức cơ bản về luật thi đấu môn bóng đá, biết tổ chức tập luyện, thi đấu, trọng tài.	2	
MT1.3	Hiểu được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hành được kỹ thuật cơ bản của môn bóng đá. Vận dụng kỹ thuật đã học vào trong tập luyện, thi đấu.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật của môn bóng đá.	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Diễn giải được kiến thức cơ bản về luật môn bóng đá. Biết tổ chức tập luyện, thi đấu, trọng tài.	2	
CĐR1.3	Mô tả được các tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Thao tác đúng kỹ thuật cơ bản môn bóng đá.	3	[2.2.4]
CĐR2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	4	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện, thi đấu và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	BÀI 1. LÝ THUYẾT NHẬP MÔN 1. Nội dung chương trình 2. Mục đích vai trò, ý nghĩa môn học 3. Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên			2				4
2	BÀI 2. GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG ĐÁ 11 NGƯỜI 1. Luật sân bãi, dụng cụ 2. Luật sân bãi 3. Luật dụng cụ 4. Luật thi đấu		2					4
3	BÀI 3. KỸ THUẬT ĐÁ BÓNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN 1. Tư thế chuẩn bị 2. Chạy đà 3. Đặt chân trụ, lãng chân tiếp xúc bóng 4. Kết thúc động tác	2			3	4	3	4
4	BÀI 4. KỸ THUẬT DẪN BÓNG 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng 4. Kết thúc động tác	2			3	4	3	4
5	BÀI 5. KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUỒN CỌC 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng luồn cọc 4. Kết thúc động tác	2			3	4	3	4
6	BÀI 6. KỸ THUẬT SÚT BÓNG SÓNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN 1. Chạy đà 2. Đặt chân trụ 3. Vung chân lãng	2			3	4	3	4

Bài	Nội dung bài	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR 1			CĐR 2		CĐR 3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	4. Tiếp xúc bóng 5. Kết thúc động tác							
7	BÀI 7. KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUÔN CỌC SÚT CẦU MÔN 1. Tư thế chuẩn bị 2. Dẫn bóng luôn cọc 3. Sút bóng cầu môn 4. Kết thúc động tác	2			3	4	3 4	
8	BÀI 8. KỸ THUẬT NÉM BIÊN 1. Cách cầm bóng khi ném biên 2. Cách đặt chân khi ném biên 3. Tư thế khi ném biên 4. Động tác tay khi ném biên 5. Kết thúc động tác	2			3	4	3 4	

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Đánh giá thái độ tham gia học tập và hiện diện trên lớp	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3.	CĐR2.1.	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình các lần đánh giá
	Điểm kiểm tra kết thúc.	01 điểm	80%	- Thực hành - 90 phút	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ trang phục thể thao trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên.

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1] - Trần Đức Dũng (2011), *Giáo trình bóng đá*, NXB TDTT, Hà Nội.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Tổng cục TDTT (2013), *Luật bóng đá*, NXB TDTT, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>BÀI 1. LÝ THUYẾT NHẬP MÔN</p> <p>Mục tiêu bài: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nội dung chương trình, mục đích, ý nghĩa của môn học; tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> Nội dung chương trình Mục đích vai trò, ý nghĩa môn học Tiêu chuẩn đánh giá rèn luyện thân thể cho sinh viên 	02 (OLT, 02TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc tài liệu [1]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. 	CĐR1.3; CĐR3.2.
2	<p>BÀI 2. GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN CỦA MÔN BÓNG ĐÁ 11 NGƯỜI</p> <p>Mục tiêu bài: Hiểu và vận dụng được một số điều luật cơ bản của môn bóng đá 11 người vào trong quá trình tập luyện và thi đấu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> Luật sân bãi, dụng cụ Luật sân bãi Luật dụng cụ 	02 (OLT, 02TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc tài liệu [1], [2]. + Chuẩn bị trang phục học tập. 	CĐR1.2, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	4. Luật thi đấu		+ Tích cực khởi động tránh chấn thương.	
3	<p>BÀI 3. KỸ THUẬT ĐÁ BÓNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN</p> <p>Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật sút bóng bằng má trong bàn chân. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật tư thế chuẩn bị, sút bóng cầu môn, kết thúc động tác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Giới thiệu kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư thế chuẩn bị 2. Chạy đà 3. Đặt chân trụ, lăng chân tiếp xúc bóng 4. Kết thúc động tác <p>II. Luyện tập kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân</p>	14 (OLT, 14TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác. 	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
4	<p>BÀI 4. KỸ THUẬT DẪN BÓNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật dẫn bóng. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật chuẩn bị, tiếp xúc bóng, dẫn bóng và kết thúc động tác.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng 4. Kết thúc động tác 	14 (OLT, 14TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]. + Chuẩn bị trang phục học tập. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác. 	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
5	<p>BÀI 5. KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUÒN CỌC</p> <p>Mục tiêu bài:</p>	14 (OLT, 14TH,	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật dẫn bóng luân cọc. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật chuẩn bị, tiếp xúc bóng, dẫn bóng luân cọc và kết thúc động tác. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị 2. Tiếp xúc bóng 3. Dẫn bóng luân cọc 4. Kết thúc động tác	0KT)	- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Hướng dẫn, phân công vị trí luyện tập. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	CĐR3.1; CĐR3.2.
6	BÀI 6. KỸ THUẬT SÚT BÓNG SỐNG BẰNG MÁ TRONG BÀN CHÂN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật sút bóng sống bằng má trong bàn chân. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật chạy đà, đặt chân trụ, vung chân lăng, tiếp xúc bóng, kết thúc động tác. Nội dung cụ thể: 1. Chạy đà 2. Đặt chân trụ 3. Vung chân lăng 4. Tiếp xúc bóng 5. Kết thúc động tác	14 (OLT, 14TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Hướng dẫn, phân công vị trí luyện tập. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]. + Tích cực khởi động tránh chấn thương. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
7	BÀI 7. KỸ THUẬT DẪN BÓNG LUÒN CỌC SÚT CẦU MÔN Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật dẫn bóng luân cọc sút cầu môn. Sinh viên vận dụng trong luyện tập và thực hiện đúng các kỹ thuật tư thế chuẩn bị, dẫn bóng luân cọc, sút bóng cầu môn, kết thúc động tác. Nội dung cụ thể: 1. Tư thế chuẩn bị	14 (OLT, 14TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan. - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Hướng dẫn, phân công vị trí luyện tập. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]. + Chú ý lắng nghe, quan sát.	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	2. Dẫn bóng luân cộc 3. Sút bóng cầu môn 4. Kết thúc động tác		+ Luyện tập nghiêm túc, tự giác.	
8	<p>BÀI 8. KỸ THUẬT NÉM BIÊN</p> <p>Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật ném biên trong bóng đá. Sinh viên vận dụng được trong luyện tập và thi đấu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cách cầm bóng khi ném biên 2. Cách đặt chân khi ném biên 3. Tư thế khi ném biên 4. Động tác tay khi ném biên 5. Kết thúc ném biên 	14 (OLT, 14TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm mẫu, trực quan.</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Hướng dẫn, phân công vị trí luyện tập. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1]. + Chú ý lắng nghe, quan sát. + Luyện tập nghiêm túc, tự giác.</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
9	Kiểm tra kết thúc	02 (OLT, 0TH, 02KT)	<p>- Giảng viên: Nhận xét, đánh giá bài kiểm tra của sinh viên</p> <p>- Sinh viên: Thực hiện bài kiểm tra theo hướng dẫn của giảng viên</p>	CĐR1.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC THỂ CHẤT
(Khiêu vũ thể thao)**

Số tín chỉ: 3

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Giáo dục thể chất (Khiêu vũ thể thao).

2. Mã học phần: GDTC.

3. Số tín chỉ: 03 (0,3).

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 giờ lý thuyết, 90 giờ thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Hà Đình Soát	0936.678.105	hdsoat@gmail.com
2.	ThS. Phạm Anh Dũng	0395.594.865	phamanhdungsd@gmail.com
3.	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789.259.568	tienhieuhd86@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Thị Hằng	0975.304.003	Hangcnm82@gmail.com
5.	ThS. Lê Thị Huyền	0976.896.001	Huyenle.2605@gmail.com
6.	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	phamxuanducsdu@gmail.com
7.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gamil.com
8.	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
9.	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	Thuydhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về: Lịch sử ra đời và phát triển môn khiêu vũ thể thao; luật khiêu vũ thể thao; các kỹ thuật cơ bản: thuật ngữ, vũ điệu Bachata, Chachacha và Beboop.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật khiêu vũ thể thao: phân biệt được các điệu nhảy Chachacha, Bachata, Beboop.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được luật thi đấu môn khiêu vũ thể thao.	2	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1.3	Cảm thụ được âm nhạc và khả năng phối hợp động tác.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hiện được các vũ điệu cơ bản được học.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Làm chính xác, nhịp nhàng, đúng kỹ thuật di chuyển mang tính liên tục, mềm dẻo và tính thẩm mỹ.	3	[1.2.2.2]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Tự giác tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện; xây dựng thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Vận động lôi cuốn người khác tham gia tập luyện thể chất thường xuyên.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về kỹ thuật khiêu vũ thể thao: phân biệt được các điệu nhảy Chachacha, Bachata, Bebop.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải được luật thi đấu môn khiêu vũ thể thao.	2	
CDR1.3	Cảm thụ được âm nhạc và khả năng phối hợp động tác.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Thực hiện đúng kỹ thuật các điệu nhảy Chachacha, Bachata, Bebop	3	[2.2.4]
CDR2.2	Tự biên đạo được các điệu nhảy mới trên cơ sở những kỹ thuật cơ bản đã học.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo đôi, nhóm.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần
-----	-------------------	---------------------------

		CDR 1			CDR 2		CDR 3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>BÀI 1. KHÁI NIỆM, SƠ LƯỢC LỊCH SỬ RA ĐỜI, ĐẶC ĐIỂM TÁC DỤNG CỦA MÔN KHIÊU VŨ THỂ THAO</p> <p>1. Khái niệm, lịch sử khiêu vũ thể thao</p> <p>1.1. Sơ lược lịch sử phát triển môn Khiêu vũ Thể thao</p> <p>1.2. Nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển môn Khiêu vũ thể thao. Đặc điểm, phân loại, đếm nhịp, yêu cầu môn Khiêu vũ thể thao đối với sinh viên</p> <p>2. Phân loại khiêu vũ thể thao</p> <p>2.1. Khiêu vũ hiện đại</p> <p>2.2. Khiêu vũ La tinh</p> <p>2.3 Khiêu vũ tập thể</p>	2		2			3	
2	<p>BÀI 2. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU CHACHACHA</p> <p>2.1. Kỹ thuật cơ bản dọc</p> <p>2.2. Kỹ thuật cơ bản ngang</p> <p>2.3. Bước vai kề vai</p> <p>2.4. Bước Time Step</p> <p>2.5. Bước cùng quay 360⁰</p> <p>2.6. Bước quay dưới tay</p> <p>2.7. Bước mở tiến</p> <p>2.8. Bước mở lùi</p>	2		2	3	3	3	4
3	<p>BÀI 3. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU BACHATA</p> <p>3.1. Kỹ thuật cơ bản dọc</p> <p>3.2. Kỹ thuật cơ bản ngang</p> <p>3.3. Bước vai kề vai</p> <p>3.4. Bước Time Step</p> <p>3.5. Bước cùng quay 360⁰</p> <p>3.6. Bước quay dưới tay</p> <p>3.7. Bước mở tiến</p> <p>3.8. Bước mở lùi</p>	2		2	3	3	3	4
4	BÀI 4. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU BEBOP	2		2	3	3	3	4

	4.1. Kỹ thuật chân nam 4.2. Kỹ thuật chân nữ 4.3. Kỹ thuật đón nữ 4.4. Kỹ thuật trả nữ 4.5. Bước cùng quay 360 ⁰ 4.6. Bước đổi chỗ 4.7. Chuyển tay trên 4.8. Chuyển tay dưới							
5	BÀI 5. MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN VÀ THỂ THỨC THI ĐẤU KHIÊU VŨ THỂ THAO 5.1. Quá trình phát triển của điều luật môn Khiêu vũ thể thao 5.2. Một số điều luật Khiêu vũ thể thao cơ bản 5.3. Cách thể thức thi đấu Khiêu vũ thể thao 5.4. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu		2				3	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia học tập, hiện diện trên lớp	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3.	CĐR2.1;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra kết thúc.	01 điểm	80%	- Thực hành - 90 phút	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về chuyên cần: sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về thái độ học tập: chuẩn bị đầy đủ trang phục thể thao trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên.

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Nguyễn Kim Quỳnh (2019), *Giáo trình khiêu vũ thể thao*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Tổng cục Thể dục thể thao (2015), *Luật thi đấu môn Khiêu vũ thể thao*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>BÀI 1. KHÁI NIỆM, SƠ LƯỢC LỊCH SỬ RA ĐỜI, ĐẶC ĐIỂM TÁC DỤNG CỦA MÔN KHIÊU VŨ THỂ THAO</p> <p>Mục tiêu bài: Trang bị cho sinh viên nội dung chương trình của học phần. Mục đích, vai trò và ý nghĩa của môn khiêu vũ thể thao đối với sự phát triển thể chất của con người. Những tiêu chuẩn trong đánh giá rèn luyện. Sinh viên vận dụng trong rèn luyện thể chất.</p> <p>Nội dung cụ thể: 1.1. Sơ lược lịch sử phát triển môn Khiêu vũ thể thao 1.2. Nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển môn khiêu vũ Thể thao. Đặc điểm, phân loại,</p>	02 (0LT, 02TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, vấn đáp</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá bài học.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] tr.9-62. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề.</p>	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>đếm nhạc, yêu cầu môn khiêu vũ thể thao đối với sinh viên</p> <p>2. Phân loại khiêu vũ thể thao</p> <p>2.1. Khiêu vũ hiện đại</p> <p>2.2. Khiêu vũ La tinh</p> <p>2.2.3 Khiêu vũ tập thể</p>			
2	<p>BÀI 2. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU CHACHACHA</p> <p>Mục tiêu bài: Hiểu và vận dụng được một số kỹ thuật cơ bản của điệu nhảy chachacha. Vận dụng vào tập luyện, biểu diễn và thi đấu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Kỹ thuật cơ bản dọc</p> <p>2.2. Kỹ thuật cơ bản ngang</p> <p>2.3. Bước vai kề vai</p> <p>2.4. Bước Time Step</p> <p>2.5. Bước cùng quay 360⁰</p> <p>2.6. Bước quay dưới tay</p> <p>2.7. Bước mở tiến</p> <p>2.8. Bước mở lùi</p> <p>* Kiểm tra</p>	28 (OLT, 28TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, thị phạm mẫu, vấn đáp, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích kỹ thuật động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Thị phạm mẫu. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr.81-135. + Chú ý lắng nghe. + Luyện tập tự giác, tích cực theo sự hướng dẫn của giảng viên. 	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
3	<p>BÀI 3. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỆU BACHATA</p> <p>Mục tiêu bài: Hiểu và vận dụng được một số kỹ thuật cơ bản của điệu nhảy bachata. Vận dụng vào tập luyện, biểu diễn và thi đấu.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Kỹ thuật cơ bản dọc</p> <p>3.2. Kỹ thuật cơ bản ngang</p> <p>3.3. Bước vai kề vai</p> <p>3.4. Bước Time Step</p> <p>3.5. Bước cùng quay 360⁰</p> <p>3.6. Bước quay dưới tay</p> <p>3.7. Bước mở tiến</p>	28 (OLT, 28TH, 0KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, thị phạm mẫu, vấn đáp, trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích kỹ thuật thực hành mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá . <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1] tr.157-170. + Chú ý lắng nghe. + Luyện tập tự giác, tích cực theo sự hướng 	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	3.8. Bước mở lù * Kiểm tra		đẫn của giảng viên.	
	BÀI 4. GIỚI THIỆU VŨ ĐIỀU BEBOP 4.1. Kỹ thuật chân nam 4.2. Kỹ thuật chân nữ 4.3. Bước đón nữ 4.4. Bước trả nữ 4.5. Bước cùng quay 360 ⁰ 4.6. Bước đổi chỗ 4.7. Chuyển tay trên 4.8. Chuyển tay dưới	28 (0LT, 28TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, thị phạm mẫu, vấn đáp, trực quan. - Giảng viên: + Phân tích kỹ thuật thực hành mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [1] tr.157-170. + Chú ý lắng nghe. + Luyện tập tự giác, tích cực theo sự hướng dẫn của giảng viên.	CĐR1.1; CĐR1.3; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
5	BÀI 5. MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT CƠ BẢN VÀ THỂ THỨC THI ĐẤU KHIÊU VŨ THỂ THAO Mục tiêu bài: Hiểu và vận dụng được một số điều luật cơ bản của môn khiêu vũ thể thao. Vận dụng vào trong quá trình tập luyện, biểu diễn và thi đấu. Nội dung cụ thể: 5.1. Quá trình phát triển của điều luật môn Khiêu vũ Thể thao 5.2. Một số điều luật Khiêu vũ thể thao cơ bản 5.3. Cách thể thức thi đấu Khiêu vũ thể thao 5.3. Phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu	02 (02LT, 0TH, 0KT)	Phương pháp thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, vấn đáp - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [2] tr. 7-96. + Chú ý lắng nghe và giải quyết các vấn đề.	CĐR1.2; CĐR3.1; CĐR3.2.
		02 (0LT,	- Giảng viên: Nhận xét, đánh giá bài	CĐR1.2; CĐR3.1;

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
6	Kiểm tra kết thúc	0TH, 02KT)	thi của sinh viên - Sinh viên: Thực hiện bài thi theo vũ đạo được bốc thăm.	CĐR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

Số tín chỉ: 8

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Giáo dục quốc phòng và an ninh.

2. Mã học phần: GDQP-AN

3. Số tín chỉ: 04 (0,4)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất.

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 77 giờ lý thuyết, 88 giờ thực hành.

- Tự học: 90 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Không.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hà Đình Soát	0936678105	hdsoat@gmail.com
2	ThS. Phạm Anh Dũng	0395594865	phamanhdungsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Tiến Hiếu	0789259568	tienhieuhd86@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Đức Thuấn	0989246030	thuansdhd@gmail.com
5.	ThS. Quán Thanh Tùng	0966781269	quanthanhtungcl@gmail.com
6.	ThS. Vũ Văn Chương	0386109218	chuongvuvan1972@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh bao gồm những kiến thức cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh, nghệ thuật quân sự Việt Nam. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân. Đội ngũ đơn vị, sử dụng bản đồ, địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK; từng người trong chiến đấu tiên công; từng người trong chiến đấu phòng ngự.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; công tác quốc phòng và an ninh.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được những nội dung quân sự chung; kỹ	2	[1.2.1.1a]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Thực hành thuần thục các nội dung thực hành trong học phần.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Tự đánh giá kết quả tập luyện của bản thân và sinh viên khác một cách tương đối chính xác.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Hiểu được đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; công tác quốc phòng và an ninh.	2	[2.1.1]
CĐR1.2	Hiểu được những nội dung quân sự chung; kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Phân tích được các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quốc phòng - an ninh.	4	[2.2.4]
CĐR2.2	Thao tác được các kỹ năng quốc phòng - an ninh trên thao trường và trong chiến đấu.	3	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Sinh viên có năng lực: tập luyện độc lập, tập luyện theo nhóm.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
Học phần I: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam							
1	BÀI 1. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN HỌC I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu	2					

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học						
2	BÀI 2. QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MAC-LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH, QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC I. Quan điểm Mac- Lênin về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc II. Quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc	2		4			
3	BÀI 3. XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA I. Tính chất và quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân II. Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân	2		4			
4	BÀI 4. CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA I. Mục đích đối tượng, tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc II. Nội dung chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc	2		4			
5	BÀI 5. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN I. Khái niệm và đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân II. Những quan điểm nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang	2		4			
6	BÀI 6. KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CỨNG CỐ QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI I. Cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế -quốc phòng II. Nội dung và biện pháp kết hợp kinh tế - quốc phòng	2		4			
7	BÀI 7. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM	2		4			

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	I. Nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên II. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có đảng lãnh đạo						
8	BÀI 8. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO, BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI I. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia II. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới	2		4			
9	BÀI 9. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN QUỐC PHÒNG I. Xây dựng lực lượng dự bị động viên II. Động viên quốc phòng III. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ IV. Thảo luận	2		4			
10	BÀI 10. XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC I. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc II. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc III. Thảo luận	2		4			
11	BÀI 11. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI I. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội II. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội III. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội	2		4			
Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh							
1	BÀI 1. PHÒNG, CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ” CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG	2		4			

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	VIỆT NAM I. Chiến lược diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam II. Những biện pháp chủ yếu góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ						
2	BÀI 2. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO, ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM I. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc II. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo III. Thảo luận	2		4			
3	BÀI 3. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG I. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường II. Một số giải pháp phòng chống vi phạm pháp luật về môi trường	2		4			
4	BÀI 4. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG I. Tình hình về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông II. Một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông	2		4			
5	BÀI 5. PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ LOẠI TỘI PHẠM XÂM HẠI DANH DỰ, NHÂN PHẨM CỦA NGƯỜI KHÁC I. Tình hình tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác II. Một số giải pháp phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác III. Thảo luận	2			3	3	4
6	BÀI 6. AN TOÀN THÔNG TIN VÀ PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG	2		4	3		

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	I. Các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng II. Một số giải pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng III. Thảo luận						
7	BÀI 7. AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG VÀ CÁC MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG Ở VIỆT NAM I. Tình hình an ninh phi truyền thống ở Việt Nam II. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống và biện pháp phòng ngừa III. Thảo luận	2		4	3		
Học phần III: Quân sự chung							
1	BÀI 1. CHẾ ĐỘ SINH HOẠT, HỌC TẬP, CÔNG TÁC TRONG NGÀY, TRONG TUẦN I. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày II. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong tuần III. Thực hành		2	4	3		
2	BÀI 2. CÁC CHẾ ĐỘ NỀN NẾP CHÍNH QUY, BỐ TRÍ TRẬT TỰ NỘI VỤ TRONG DOANH TRẠI I. Các chế độ nền nếp chính quy II. Đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại		2	4	3		
3	BÀI 2. HIỂU BIẾT CHUNG VỀ CÁC QUÂN, BINH CHỦNG TRONG QUÂN ĐỘI I. Khái niệm về các quân, binh chủng trong quân đội II. Một số quân, binh chủng cơ bản trong quân đội		2	4	3		
4	BÀI 4. ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯỜI CÓ SÚNG I. Đội ngũ từng người có súng II. Đội ngũ đơn vị III. Thực hành		2	4	3	3	4
5	BÀI 5. ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ I. Điều lệnh đội ngũ đơn vị II. Đội ngũ đơn vị III. Thực hành		2	4	3	3	4

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
6	BÀI 6. HIỂU BIẾT CHUNG VỀ BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ I. Các loại bản đồ II. Cách sử dụng III. Thực hành		2	4	3	3	4
7	BÀI 7. PHÒNG TRÁNH ĐỊCH TIẾN CÔNG HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO I. Nội dung II. Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao III. Thực hành		2	4	3	3	4
8	BÀI 8. BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP I. Chạy vũ trang II. Ném lựu đạn xa trúng đích III. Bắn mục tiêu cố định IV. Thực hành		2	4	3	3	4
Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật							
1	BÀI 1. KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK I. Một số nội dung về lý thuyết bắn II. Tập ngắm trúng, chụm III. Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày		2	4	3	3	4
2	BÀI 2. TÍNH NĂNG, CẤU TẠO VÀ CÁCH SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI LỰU ĐẠN THƯỜNG DÙNG. NÉM LỰU ĐẠN BÀI 1 I. Tính năng, cấu tạo một số loại lựu đạn thường dùng II. Cách sử dụng một số loại lựu đạn III. Thực hành		2	4	3	3	4
3	BÀI 3. TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG I. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ II. Hành động của từng người đánh chiếm mục tiêu III. Hành động của từng người sau khi đánh chiếm được mục tiêu IV. Thực hành		2	4	3	3	4

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
4	BÀI 4. TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ I. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ II. Hành động của từng người khi địch chuẩn bị tiến công III. Hành động của từng người khi địch tiến công IV. Thực hành		2	4	3	3	4
5	BÀI 5. TỪNG NGƯỜI LÀM NHIỆM VỤ CANH GÁC (CẢNH GIỚI) I. Khái niệm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới) II. Một số quy định chung về nhiệm vụ canh gác (cảnh giới)		2	4	3	3	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	10%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra định kì.	02 điểm	40%	- Tự luận - 50 phút/bài	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.2.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	Thực hành	CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ trang phục trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học, tự tập luyện ngoại khóa theo sự hướng dẫn của giảng viên.

- Làm đầy đủ các bài kiểm tra thực hành trên lớp.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Đào Huy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hương, Lưu Ngọc Khải, Nguyễn Hoàng Minh, Lê Đại Nghĩa, Trần Đăng Thanh, Vũ Quang Tạo, Đỗ Xuân Tảo, Hoàng Khắc Thông, Lê Doãn Thuật, Tạ Ngọc Vãng, Nguyễn Từ Vượng và Nguyễn Trọng Xuân (2013) *Giáo trình giáo dục quốc phòng-An ninh (Tập 1)*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[2] - Nguyễn Đức Đăng, Nguyễn Tiến Hải, Nguyễn Hữu Hào, Phan Tân Hưng, Nguyễn Đình Lưu, Nguyễn Thanh Nghi, Nguyễn Văn Quý và Lê Đình Thi (2013), *Giáo trình giáo dục quốc phòng-An ninh (Tập 2)*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[3]- Phạm Văn Trường và Nguyễn Quang Dũng (2007), *Giáo trình một số nội dung cơ bản về lãnh thổ, biên giới quốc gia*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	BÀI 1. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU Mục tiêu bài: Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của môn học. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nội dung cụ thể: I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Nhiệm vụ nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học 1. Phương pháp nghiên cứu 2. Ý nghĩa của học tập môn học	2 (2LT, 0TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: trang 5 – 11. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo chủ đề giảng viên giao.	CDR1.1.
2	BÀI 2. QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA	4	Phương pháp thuyết	CDR1.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH, QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được một số quan điểm chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Quan điểm Mác-Lênin về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan điểm về chiến tranh 2. Quan điểm về quân đội <p>II. Quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh quân đội và bảo vệ Tổ quốc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan điểm về chiến tranh 2. Quan điểm về quân đội <p>III. Thảo luận</p>	(2 LT, 2 TH)	<p>trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 12 – 28. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo chủ đề giảng viên giao. 	CĐR2.1.
3	<p>BÀI 3. XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tính chất và quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Tính chất và quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính chất 2. Quan điểm <p>II. Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lực lượng quốc phòng toàn dân 2. Thế trận quốc phòng toàn dân 	04 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 29 - 36. + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.
4	<p>BÀI 4. CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được mục đích, đối tượng và tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Nội dung chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p>	04 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>I. Mục đích đối tượng, tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân và bảo vệ Tổ quốc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mục đích 2. Đối tượng 3. Tính chất và đặc điểm <p>II. Nội dung chiến tranh nhân dân và bảo vệ tổ quốc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Toàn dân 2. Toàn diện 		<p>quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 37 - 44. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo chủ đề giảng viên giao.</p>	
5	<p>BÀI 5. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được khái niệm và đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Những quan điểm và nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Khái niệm và đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Đặc điểm xây dựng lực lượng vũ trang <p>II. Những quan điểm nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan điểm xây dựng lực lượng vũ trang 2. Nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang 	04 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 45 - 52. + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.
6	<p>BÀI 6. KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế quốc phòng. Nội dung và biện pháp kết hợp kinh tế quốc phòng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp kinh tế quốc phòng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở lý luận 2. Cơ sở thực tiễn <p>II. Nội dung và biện pháp kết hợp kinh tế quốc phòng</p>	04 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : trang 53 - 73. + Ghi chép bài đầy đủ</p>	CĐR1.1, CĐR2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	1. Nội dung kết hợp 2. Biện pháp kết hợp			
7	<p>BÀI 7. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được những yếu tố tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc. Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên</p> <ol style="list-style-type: none"> Những yếu tố tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc Nội dung nghệ thuật đánh giặc (4 nội dung) <p>II. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo</p> <ol style="list-style-type: none"> Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam Nội dung nghệ thuật quân sự Việt Nam <p>III. Thảo luận</p>	6 (4 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trình bày các nội dung của bài học. Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đọc trước tài liệu: [1] : trang 74 - 93. Ghi chép bài đầy đủ Tích cực thảo luận. Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.
8	<p>BÀI 8. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO, BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được những nội dung chính trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo Quốc gia.</p> <p>I. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia</p> <ol style="list-style-type: none"> Chủ quyền lãnh thổ quốc gia Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia <p>II. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới</p> <ol style="list-style-type: none"> Biên giới quốc gia Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia 	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trình bày các nội dung của bài học. Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đọc trước tài liệu [1]: trang 130 - 143. Ghi chép bài đầy đủ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.
9	<p>BÀI 9. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN QUỐC PHÒNG</p>	6 (4 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p>	CĐR1.1, CĐR2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu bài: Trình bày được những nội dung cơ bản, và một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học góp phần xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <p>I. Xây dựng lực lượng dự bị động viên</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên 3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên 4. Biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên <p>II. Động viên quốc phòng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan điểm 2. Nội dung động viên quốc phòng 3. Biện pháp tiến hành <p>III. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Đặc điểm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 3. Những quan điểm nguyên tắc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ <p>IV. Thảo luận</p>		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]: trang 116 - 129. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	
10	<p>BÀI 10. XÂY DỰNG PHÒNG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được những nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nội dung và phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.</p> <p>I. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quan điểm về quần chúng và vai trò của quần chúng 2. Nhận thức về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc 	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu 	CDR1.1, CDR2.1, CDR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>II. Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc</p> <p>1. Nội dung cơ bản</p> <p>2. Phương pháp xây dựng</p> <p>III. Thảo luận</p>		<p>[1]: trang 183 - 205.</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ</p> <p>+ Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên</p> <p>+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến</p>	
11	<p>BÀI 11. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.</p> <p>I. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Nội dung</p> <p>II. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội</p> <p>1. Một số nét về tình hình an ninh quốc gia</p> <p>2. Tình hình về trật tự an toàn xã hội</p> <p>III. Dự báo tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội</p> <p>1. Tình hình quốc tế</p> <p>2. Tình hình khu vực Đông Nam Á</p> <p>3. Thuận lợi và khó khăn</p>	3 (3 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [1]: trang 160 - 182.</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ</p> <p>+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.

Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>BÀI 1. PHÒNG, CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ” CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM</p>	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội</p>	CĐR1.1, CĐR2.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>Mục tiêu bài: Trình bày được chiến lược diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch đối với Cách mạng Việt Nam. Những biện pháp chủ yếu góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ.</p> <p>I. Chiến lược diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Quá trình hình thành <p>II. Những biện pháp chủ yếu góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mục tiêu 2. Quan điểm 3. Phương châm 		<p>dung của bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]: trang 94 - 104. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến 	
2	<p>BÀI 2. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO, ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các vấn đề chung về dân tộc và đặc điểm các dân tộc Việt Nam. Các vấn đề chung về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng.</p> <p>I. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các vấn đề chung về dân tộc 2. Đặc điểm các dân tộc Việt Nam <p>II. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các vấn đề chung về tôn giáo 2. Nguồn gốc tôn giáo 3. Tình hình tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng <p>III. Thảo luận</p>	6 (4 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học.. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [1]: trang 144 - 159. + Ghi chép bài đầy đủ + Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.1, CĐR2.1.
3	<p>BÀI 3. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, các hành động vi phạm pháp luật về môi</p>	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. 	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>trường.</p> <p>Một số giải pháp phòng chống vi phạm pháp luật về môi trường.</p> <p>I. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường 2. Các hành động vi phạm pháp luật về môi trường <p>II. Một số giải pháp phòng chống vi phạm pháp luật về môi trường</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Về phía Đảng, chính phủ 2. Về phía người dân 		<p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [3].</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến.</p>	
4	<p>BÀI 4. PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông.</p> <p>I. Tình hình về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tình hình vi phạm 2. Các hành động vi phạm <p>II. Một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biện pháp chủ động 2. Biện pháp thụ động 	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [3].</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến.</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.2.
5	<p>BÀI 5. PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ LOẠI TỘI PHẠM XÂM HẠI DANH DỰ, NHÂN PHẨM CỦA NGƯỜI KHÁC</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác. Một số giải pháp phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác.</p> <p>I. Tình hình tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tình hình tội phạm 	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [3].</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ.</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>2. Một số hình thức phạm tội</p> <p>II. Một số giải pháp phòng, chống tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biện pháp chủ động 2. Biện pháp thụ động <p>III. Thảo luận</p>		<p>+ Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến.</p>	
6	<p>BÀI 6. AN TOÀN THÔNG TIN VÀ PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Một số giải pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng 2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng <p>II. Một số giải pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuyên truyền, giáo dục qua gia đình, nhà trường 2. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm <p>III. Thảo luận</p>	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [3]</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến.</p>	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1.
7	<p>BÀI 7. AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG VÀ CÁC MỐI ĐE DỌA AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được tình hình an ninh phi truyền thống ở Việt Nam. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống và biện pháp phòng ngừa.</p> <p>I. Tình hình an ninh phi truyền thống ở Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Tình hình <p>II. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống và biện pháp phòng ngừa</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các mối đe dọa 2. Biện pháp phòng ngừa <p>III. Thảo luận</p>	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình bày các nội dung của bài học.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu [3]</p> <p>+ Ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>+ Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến.</p> <p>* Làm bài kiểm tra</p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	* Kiểm tra định kỳ		định kỳ.	

Học phần III: Quân sự chung

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>BÀI 1. CHẾ ĐỘ SINH HOẠT, HỌC TẬP, CÔNG TÁC TRONG NGÀY, TRONG TUẦN</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong tuần.</p> <p>I. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chế độ sinh hoạt 2. Chế độ học tập 3. Chế độ công tác <p>II. Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong tuần</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chế độ sinh hoạt 2. Chế độ học tập 3. Chế độ công tác <p>III. Thực hành</p>	2 (2 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>BÀI 2. CÁC CHẾ ĐỘ NỀN NẾP CHÍNH QUY, BỐ TRÍ TRẬT TỰ NỘI VỤ TRONG DOANH TRẠI</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các chế độ nề nếp chính quy và đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại.</p> <p>I. Các chế độ nề nếp chính quy</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vai trò lãnh đạo của Đảng 2. Tăng cường công tác quản lý, duy trì nề nếp chính quy <p>II. Đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vai trò của đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại 2. Các biện pháp đảm bảo trật tự nội vụ trong doanh trại 	2 (2 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
3	<p>BÀI 3. HIỂU BIẾT CHUNG VỀ CÁC QUÂN, BINH CHỦNG TRONG QUÂN ĐỘI</p>	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p>	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu bài: Trình bày được khái niệm về các quân, binh chủng trong quân đội. Một số quân, binh chủng cơ bản trong quân đội.</p> <p>I. Khái niệm về các quân, binh chủng trong quân đội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm cơ bản về quân đội 2. Khái niệm về các binh chủng trong quân đội <p>II. Một số quân, binh chủng cơ bản trong quân đội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổng cục kỹ thuật 2. Tổng cục tình báo 3. Tổng cục hậu cần 4. Quân chủng lục quân 		<p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [3] + Ghi chép bài đầy đủ. + Chú ý lắng nghe, phát biểu ý kiến. 	CDR3.1, CDR3.2.
4	<p>BÀI 4. ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯỜI CÓ SÚNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các động tác đội ngũ từng người có súng và đội ngũ đơn vị.</p> <p>I. Đội ngũ từng người có súng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Động tác nghiêm nghỉ 2. Động tác quay tại chỗ 3. Đội ngũ tiến lùi <p>II. Đội ngũ đơn vị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đội hình tiểu đội 2. Đội hình trung đội <p>III. Thực hành</p>	4 (0 LT, 4 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 5 - 26. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. 	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
5	<p>BÀI 5. ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày được các điều lệnh đội ngũ đơn vị: động tác nghiêm, nghỉ, quay tại chỗ. Đội ngũ đơn vị: đội hình tiểu đội, đội hình trung đội.</p> <p>I. Điều lệnh đội ngũ đơn vị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Động tác nghiêm nghỉ 2. Động tác quay tại chỗ 3. Đội ngũ tiến lùi <p>II. Đội ngũ đơn vị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đội hình tiểu đội 2. Đội hình trung đội <p>III. Thực hành</p>	4 (0 LT, 4 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 5 - 26. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. 	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
6	<p>BÀI 6. HIỂU BIẾT CHUNG VỀ BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ Mục tiêu bài: Trình bày được các loại bản đồ dân sự, bản đồ quân sự và cách sử dụng bản đồ.</p> <p>I. Các loại bản đồ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản đồ dân sự 2. Bản đồ quân sự <p>II. Cách sử dụng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bản đồ dân sự 2. Bản đồ quân sự <p>III. Thực hành</p>	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 27 - 50. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
7	<p>BÀI 7. TRÁNH DỊCH TIẾN CÔNG HỎA LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO Mục tiêu bài: Trình bày được đặc điểm của vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học. Cách phòng tránh dịch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.</p> <p>I. Nội dung</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vũ khí hạt nhân 2. Vũ khí hóa học 3. Vũ khí sinh học <p>II. Phòng tránh dịch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biện pháp chủ động 2. Biện pháp thụ động <p>III. Thực hành</p>	4 (2 LT, 2 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, dạy học dựa trên vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 119 - 149. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. 	CĐR1.2, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
8	<p>BÀI 8. BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP Mục tiêu bài: Thực hiện được động tác, bài tập trong ba môn quân sự phối hợp.</p> <p>I. Chạy vũ trang</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nam 1500 m 2. Nữ 800 m <p>II. Ném lựu đạn xa trúng đích</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nam 25 m 2. Nữ 15 m 	6 (1 LT, 4 TH 1 KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	III. Bản mục tiêu cố định Bản mục tiêu bia số 4 IV. Thực hành * Kiểm tra định kỳ		nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 164 - 176. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. * Làm bài kiểm tra định kỳ.	

Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	BÀI 1. KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK Mục tiêu bài: Thực hiện được kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. I. Một số nội dung về lý thuyết bắn <ol style="list-style-type: none"> Tư thế nằm bắn Thôi bắn II. Tập ngắm trúng, chụm <ol style="list-style-type: none"> Ngắm trúng Ngắm chụm III. Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày	24 (2 LT, 22 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2] : trang 197 - 213. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực.	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	BÀI 2. TÍNH NĂNG, CẤU TẠO VÀ CÁCH SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI LỰU ĐẠN THƯỜNG DÙNG. NÉM LỰU ĐẠN BÀI 1 Mục tiêu bài: Trình bày được tính năng, cấu tạo một số loại lựu đạn thường dùng. Cách sử dụng một số loại lựu đạn. I. Tính năng, cấu tạo một số loại lựu đạn thường dùng <ol style="list-style-type: none"> Tính năng Cấu tạo II. Cách sử dụng một số loại lựu đạn <ol style="list-style-type: none"> Lựu đạn F1 của Nga Lựu đạn chày của Việt Nam 	8 (2 LT, 6 TH)	Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, tổ chức cho sinh viên tranh luận - Giảng viên: + Trình bày các nội dung của bài học. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [3]	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	III. Thực hành		+ Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực.	
3	<p>BÀI 3. TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày và thực hiện được hành động của từng người trong chiến đấu tiến công.</p> <p>I. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 2. Tình huống <p>II. Hành động của từng người đánh chiếm mục tiêu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 2. Cách đánh từng loại mục tiêu <p>III. Hành động của từng người sau khi đánh chiếm được mục tiêu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 2. Tình huống <p>IV. Thực hành</p>	16 (0 LT, 16 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [2]: trang 177 - 187. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
4	<p>BÀI 4. TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày và thực hiện được hành động của từng người trong chiến đấu phòng ngự.</p> <p>I. Hành động của từng người sau khi nhận nhiệm vụ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 2. Tình huống <p>II. Hành động của từng người khi địch chuẩn bị tiến công</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 2. Tình huống <p>III. Hành động của từng người khi địch tiến công</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc 2. Tình huống <p>IV. Thực hành</p>	8 (0 LT, 8 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu [2]: trang 188 - 196. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực. 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.
5	<p>BÀI 5. TỪNG NGƯỜI LÀM NHIỆM VỤ CANH GÁC (CẢNH GIỚI)</p> <p>Mục tiêu bài: Trình bày và thực hiện được hành động của từng người làm</p>	4 (4 LT, 0 TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, thị phạm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày các nội 	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	nhiệm vụ cảnh giới. I. Khái niệm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới) <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm 2. Một số nhiệm vụ cơ bản II. Một số quy định chung về nhiệm vụ canh gác (cảnh giới) <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối tượng áp dụng 2. Nguyên tắc vũ trang 		dung của bài học. + Thị phạm mẫu động tác. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu [2]: trang 5 - 26. + Ghi chép bài đầy đủ. + Luyện tập tích cực.	CDR3.2.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH, TỔ CHỨC
SỰ KIỆN VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- 1. Tên học phần:** Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và tìm kiếm việc làm.
- 2. Mã học phần:** KNM 006
- 3. Số tín chỉ:** 3 (2,1).
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai.
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 30 giờ lý thuyết, 30 giờ thực hành.
 - Tự học: 90 giờ.
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Học xong Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.
- 7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhds@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tinh	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhds@gmail.com
11	TS. Phạm Văn Dự	0976181949	Phamvandu84@gmail.com
12	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984647781	Nguyenthinhan010187@gmail.com
13	TS. Phùng Thị Lý	0989407962	phunglysd@gmail.com
14	ThS. Phạm Thị Mai	0978370438	nng44862@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và tìm kiếm việc làm giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về 2 kỹ năng: Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò của kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện. Hình thành cho sinh viên kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức sự kiện, qua đó sinh viên vận dụng lập kế hoạch trong học tập, rèn luyện, trong cuộc sống và tổ chức được một số sự kiện. Kỹ năng tìm kiếm việc làm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Khái niệm, kỹ năng tìm kiếm việc làm, quá trình tìm việc làm; đánh giá năng lực bản thân, xác định mục tiêu nghề nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc, chuẩn bị tốt cho buổi phỏng vấn, tham dự phỏng vấn, sau buổi phỏng vấn, thương lượng về lương bổng và các quyền lợi

khác các bước chuẩn bị cho công việc mới. Từ đó, sinh viên phát huy hiệu quả kiến thức đã học để phát triển tiềm năng cá nhân, đáp ứng với yêu việc làm của xã hội.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được nội dung cơ bản về kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện. Tầm quan trọng của kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện trong thực tiễn cuộc sống. Lấy ví dụ để làm rõ.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được tầm quan trọng của kỹ năng tìm kiếm việc làm và tầm quan trọng của kỹ năng trong tìm kiếm việc làm.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được nội dung cơ bản về kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện; các nội dung của kỹ năng tìm kiếm việc làm, liên hệ với tìm kiếm việc làm ở ngành nghề đang theo học.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và kỹ năng tìm kiếm việc làm giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành nghề và thực tiễn cuộc sống.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức công việc, tổ chức sự kiện độc lập, sáng tạo trong quá trình tìm kiếm việc làm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ được giao.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về khái niệm và vai trò của kỹ năng lập kế	2	[2.1.1]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	hoạch, tổ chức sự kiện và tóm tắt được các nguyên tắc, phương pháp lập kế hoạch; các loại sự kiện, quy trình tổ chức sự kiện và ý nghĩa của tổ chức sự kiện.		
CDR1.2	Trình bày được những kiến thức cơ bản về kỹ năng tìm kiếm việc làm: Khái niệm tìm kiếm việc làm, tìm kiếm cơ hội việc làm, đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp, chuẩn bị hồ sơ xin việc, phỏng vấn tuyển dụng, thương lượng về lương bổng và các quyền lợi khác. Diễn giải được ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tiễn.	2	
CDR 2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được khái niệm, vai trò, ý nghĩa của lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và kỹ năng tìm kiếm việc làm trong thực tiễn.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Vận dụng kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành nghề và thực tiễn cuộc sống, có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho bản thân.	3	
CDR 3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức sự kiện độc lập, sáng tạo, chịu trách nhiệm trong công việc. Có khả năng lựa chọn những ngành nghề phù hợp với bản thân.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác lập kế hoạch, tổ chức sự kiện thuộc chuyên môn. Có khả năng phân tích, so sánh những ngành nghề phù hợp với chuyên môn nghề nghiệp.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG III. KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH, TỔ CHỨC SỰ KIỆN	2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	A. Lý thuyết 1. Kỹ năng lập kế hoạch 2. Tổ chức sự kiện B. Thực hành C. Câu hỏi ôn tập						
2	CHƯƠNG IV. KỸ NĂNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM A. Lý thuyết 1. Khái niệm tìm kiếm việc làm 2. Kỹ năng tìm kiếm việc làm 3. Một số kỹ năng cần thiết khi đi phỏng vấn và làm việc B. Thực hành C. Câu hỏi ôn tập		2	4	3	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2;	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Thực hành - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2022), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Phạm Đình Nghiệp, Lê Văn Cầu (2010), *Kỹ năng tổ chức các hoạt động công tác thanh thiếu niên*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[3] - Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[4] - Khuyên Trần (BTV Alpha Books) (2016), *50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[5] - Tiêu Yến Trinh, Nguyễn Thị An Hà, Nguyễn Thị Quỳnh Phương (2016), *Cẩm nang việc làm bí quyết tìm việc thành công trong bối cảnh hội nhập*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[6] - Sean Covey (2020), *7 thói quen của bạn trẻ thành đạt*, NXB Tổng hợp Thành Phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy – học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG III. KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH, TỔ CHỨC SỰ KIỆN</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nội dung cơ bản về kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện. Lấy ví dụ để làm rõ. - Diễn giải được tầm quan trọng của kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện trong cuộc sống. - Áp dụng kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành nghề và thực tiễn cuộc sống. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. Lý thuyết</p> <ol style="list-style-type: none"> Kỹ năng lập kế hoạch <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Khái niệm, mục đích và vai trò của việc lập kế hoạch 1.2. Lập kế hoạch và vai trò của việc lập kế hoạch Các loại kế hoạch, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch <ol style="list-style-type: none"> 1.3. Quy trình lập kế hoạch 	30 (14LT, 15TH, 01KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề, trực quan, tổ chức trò chơi, đóng vai, tổ chức cho sinh viên tranh luận.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày, giải thích khái niệm, vai trò của việc lập kế hoạch. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Trực quan hình ảnh, trình chiếu clip. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Tổ chức trò chơi. + Hướng dẫn sinh viên đóng vai. + Nhận xét, kết luận. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc tài liệu: <p>[1] tr.26-38.</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>1.4. Những sai lầm cần tránh và cách cải thiện kỹ năng lập kế hoạch</p> <p>2. Tổ chức sự kiện</p> <p>2.1. Tổ chức sự kiện và ý nghĩa của tổ chức sự kiện</p> <p>2.2. Phân loại sự kiện</p> <p>2.3. Quy trình tổ chức sự kiện</p> <p>2.4. Các kỹ năng cần có khi tổ chức sự kiện</p> <p>2.5. Những lưu ý để tổ chức sự kiện thành công</p> <p>B. Thực hành</p> <p>1. Bài tập 1</p> <p>2. Bài tập 2</p> <p>3. Bài tập 3</p> <p>4. Bài tập 4</p> <p>5. Bài tập 5</p> <p>*Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>[3] tr.31.</p> <p>[2] tr.7-11.</p> <p>[4] tr.222.</p> <p>+ Các nhóm thực hành thông qua các trò chơi.</p> <p>+ Thực hành theo nội dung tiết học.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép nội dung và giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Sinh viên đóng vai dưới sự hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
2	<p>CHƯƠNG IV. KỸ NĂNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM</p> <p>Mục tiêu bài học:</p> <p>- Sinh viên hiểu được quá trình tìm kiếm việc làm, tích cực thực hành kỹ năng và chủ động tìm kiếm cơ hội việc làm.</p> <p>- Tích cực tích lũy thông qua các hoạt động thực hành kỹ năng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. Lý thuyết</p> <p>1. Khái niệm tìm kiếm việc làm</p> <p>2. Kỹ năng tìm kiếm việc làm</p> <p>2.1. Đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp</p> <p>2.2. Tìm kiếm cơ hội việc làm</p> <p>2.3. Nộp hồ sơ xin việc</p> <p>2.4. Phỏng vấn tuyển dụng</p> <p>2.5. Thương lượng về lương bổng và các quyền lợi khác</p> <p>2.6. Chuẩn bị cho công việc mới</p> <p>3. Một số kỹ năng cần thiết khi đi phỏng vấn và làm việc</p> <p>B. Thực hành</p>	30 (15LT, 15TH)	<p>Phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, sử dụng trò chơi, đóng vai.</p> <p>+ Giải thích các khái niệm việc làm, công việc, tìm việc làm.</p> <p>+ Phân tích đánh giá năng lực và mục tiêu nghề nghiệp, tìm kiếm cơ hội việc làm, chuẩn bị hồ sơ xin việc.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn của sinh viên.</p> <p>+ Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình.</p> <p>+ Trình chiếu clip.</p>	CĐR1.2; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	1. Bài tập 1 2. Bài tập 2 3. Bài tập 3 4. Bài tập 4 5. Bài tập 5		+ Nhận xét, kết luận. - Sinh viên: Đọc trước tài liệu [1] tr. 39 – 51. [5] tr.69-84, tr.82-104, tr.149-178. [4] tr.37-52, tr. 280-285. [6] tr.56-62, tr.186-208. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép nội dung. + Sinh viên chuẩn bị các tình huống đóng vai. + Thảo luận theo nội dung giảng viên giao. + Thuyết trình nội dung giảng viên giao. + Thực hành kỹ năng theo nội dung tiết học.	

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG THÍCH ỨNG
PHẢN BIỆN VÀ TƯ DUY SÁNG TẠO**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dành chung cho các ngành

- Tên học phần:** Kỹ năng thích ứng, phản biện và tư duy sáng tạo.
- Mã học phần:** KNM 007
- Số tín chỉ:** 3 (2,1).
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba.
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 30 giờ thực hành.
 - Tự học: 90 giờ.
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức sự kiện và tìm kiếm việc làm.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	phamxuanducsdu@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	TS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com
11	ThS. Phạm Thị Mai	0978.370.438	nng44862@gmail.com
12	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	Phunglysd@gmail.com
13	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
14	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984.647.781	Nguyenthinhan010187@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Kỹ năng thích ứng, phản biện và tư duy sáng tạo cung cấp những nội dung cơ bản về khái niệm, vai trò và các kỹ năng thích ứng như: kỹ năng thích ứng trong học tập; kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc; các giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng như: xác định tư tưởng, thường xuyên giả định các trường hợp có thể xảy ra, luôn khám phá và kích thích sự sáng tạo, đối diện với thử thách, chấp nhận thay đổi để thích ứng với mọi hoàn cảnh trong cuộc sống. Nội dung cơ bản về khái niệm, vai trò, đặc điểm của người có kỹ năng phản biện, rèn luyện kỹ năng phản biện, trau dồi kiến thức cho bản thân thường xuyên, rèn luyện kỹ năng phân tích, kỹ năng phản biện

khi giao tiếp, nâng cao khả năng sáng tạo, cách giải quyết vấn đề, rèn luyện để có cách nhìn khách quan, hình thành thói quen đặt câu hỏi, việc sử dụng sơ đồ. Nội dung kỹ năng tư duy sáng tạo gồm khái niệm, đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo, các loại tư duy sáng tạo, phẩm chất của tư duy sáng tạo, quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo; các bước trong quy trình tư duy sáng tạo, phương pháp tư duy sáng tạo. Từ đó, sinh viên vận dụng các kỹ năng vào quá trình học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu của học phần thoả mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Diễn giải được các nội dung cơ bản của kỹ năng thích ứng, từ đó lấy ví dụ để làm rõ các nội dung.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Diễn giải được các nội dung cơ bản của kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo, từ đó lấy ví dụ để làm rõ các nội dung.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích và thực hành được kỹ năng thích ứng và kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo, liên hệ được trong thực tiễn.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng kỹ năng thích ứng và kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề liên quan trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi làm việc nhóm.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Diễn giải được khái niệm, vai trò và các kỹ năng thích ứng trong môi trường	2	[2.1.1]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	sống, trong học tập, môi trường làm việc, đối diện với thử thách...		
CDR1.2	Diễn giải được đặc điểm, vai trò và những lợi ích cụ thể của phản biện và tư duy sáng tạo các bước rèn luyện kỹ năng phản biện, phân loại, phẩm chất và quy trình, phương pháp tư duy sáng tạo.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Phân tích được các nội dung kỹ năng thích ứng và kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo. Liên hệ với thực tiễn.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Vận dụng được kỹ năng thích ứng và kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống hằng ngày.	3	[2.2.5]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm cá nhân trong quá trình học tập làm việc nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có năng lực tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ khi làm việc nhóm.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG V. KỸ NĂNG THÍCH ỨNG A. LÝ THUYẾT 1. Khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng 1.1. Một số khái niệm 1.2. Vai trò của kỹ năng thích ứng 2. Kỹ năng thích ứng với môi trường sống 2.1. Khái niệm 2.2. Sự cần thiết phải thích ứng với môi trường sống 2.3. Nội dung cần thích ứng với môi trường sống	2		4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CDR1		CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	<p>3. Kỹ năng thích ứng trong học tập của sinh viên</p> <p>3.1. Khái niệm kỹ năng thích ứng trong học tập</p> <p>3.2. Sự cần thiết sinh viên phải thích ứng trong học tập</p> <p>3.3. Nội dung cần thích ứng trong học tập</p> <p>4. Kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Sự cần thiết phải thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>4.3. Nội dung cần thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>5. Giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng</p> <p>5.1. Xác định tư tưởng</p> <p>5.2. Thường xuyên giả định các trường hợp có thể xảy ra.</p> <p>5.3. Luôn khám phá và kích thích sự sáng tạo</p> <p>5.4. Đối diện với thử thách</p> <p>5.5. Chấp nhận thay đổi để thích ứng với mọi hoàn cảnh trong cuộc sống</p> <p>5.6. Giao lưu, hòa mình với mọi người</p> <p>5.7. Luôn mỉm cười</p> <p>B. Thực hành</p> <p>1. Bài tập 1</p> <p>2. Bài tập 2</p> <p>3. Bài tập 3</p>						
2	<p>CHƯƠNG VI. KỸ NĂNG PHẢN BIỆN VÀ TƯ DUY SÁNG TẠO</p> <p>A. LÝ THUYẾT</p> <p>1. Kỹ năng phản biện</p> <p>1.1. Khái niệm và vai trò của kỹ năng phản biện</p> <p>1.2. Đặc điểm của người có kỹ năng phản biện</p> <p>1.3. Rèn luyện kỹ năng phản biện</p> <p>2. Kỹ năng tư duy sáng tạo</p> <p>2.1. Khái niệm, đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo</p>		2	4	3	4	4

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	2.2. Các loại tư duy sáng tạo 2.3. Phẩm chất của tư duy sáng tạo 2.4. Quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo B. Thực hành 1. Bài tập 1 2. Bài tập 2 3. Bài tập 3 4. Bài tập 4 5. Bài tập 5						

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	- Vấn đáp - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	- Tự luận - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1.	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	- Thực hành - 50 phút	CĐR1.1; CĐR1.2.	CĐR2.1; CĐR2.2.	CĐR3.1; CĐR3.2.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: vở ghi, giáo trình, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu chính:**

[1] - Đại học Sao Đỏ (2022), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

[3] - Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân dịch (2020), *7 thói quen của bạn trẻ thành đạt*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

[4] - Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy (2017), *8 kỹ năng mềm thiết yếu chìa khóa đến thành công*, NXB Lao động, Hà Nội.

[5] - Ron Clark (2019), *55 nguyên tắc ứng xử thiết yếu để thành công*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG V. KỸ NĂNG THÍCH ỨNG</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>Giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm, vai trò và các các kỹ năng thích ứng trong môi trường sống, trong học tập, môi trường làm việc, đối diện với thử thách, chấp nhận thay đổi để thích ứng, giao lưu hòa mình với mọi người. Qua đó, sinh viên hình thành kỹ năng thích ứng, vận dụng vào trong quá trình học tập, rèn luyện trong cuộc sống của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>A. LÝ THUYẾT</p> <p>1. Khái niệm, vai trò của kỹ năng thích ứng</p> <p>1.1. Một số khái niệm</p> <p>1.2. Vai trò của kỹ năng thích ứng</p> <p>2. Kỹ năng thích ứng với môi trường sống</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Sự cần thiết phải thích ứng với môi trường sống</p> <p>2.3. Nội dung cần thích ứng với môi trường sống</p> <p>2.3.1. Môi trường tự nhiên</p> <p>2.3.2. Môi trường xã hội</p>	30 (15LT, 14TH, 01KT)	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, tổ chức cho sinh viên tranh luận, động não, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi, thực hành.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giảng giải các khái niệm, vai trò và các phương tiện thích ứng, kỹ năng thích ứng với môi trường sống, kỹ năng thích ứng trong học tập của sinh viên, kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc.</p> <p>+ Trình chiếu phim tư liệu, hình ảnh.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi hướng dẫn sinh viên thảo luận nhóm.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Tổ chức trò chơi.</p> <p>+ Yêu cầu sinh viên đóng vai.</p> <p>+ Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Sinh viên:</p>	CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR3.1; CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>2.3.3. Môi trường nhân tạo</p> <p>3. Kỹ năng thích ứng trong học tập của sinh viên</p> <p>3.1. Khái niệm kỹ năng thích ứng trong học tập</p> <p>3.2. Sự cần thiết sinh viên phải thích ứng trong học tập</p> <p>3.3. Nội dung cần thích ứng trong học tập</p> <p>3.3.1. Nội dung, chương trình học tập</p> <p>3.3.2. Phương pháp học tập</p> <p>3.3.3. Tham gia các câu lạc bộ và các hoạt động phong trào</p> <p>3.3.4. Cơ sở vật chất</p> <p>4. Kỹ năng thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Sự cần thiết phải thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>4.3. Nội dung cần thích ứng với môi trường làm việc</p> <p>4.3.1. Điều kiện về cơ sở vật chất</p> <p>4.3.2. Quan hệ với cấp trên, đồng nghiệp</p> <p>5. Giải pháp rèn luyện kỹ năng thích ứng</p> <p>5.1. Xác định tư tưởng</p> <p>5.2. Thường xuyên giả định các trường hợp có thể xảy ra.</p> <p>5.3. Luôn khám phá và kích thích sự sáng tạo</p> <p>5.4. Đối diện với thử thách</p> <p>5.5. Chấp nhận thay đổi để thích ứng với mọi hoàn cảnh trong cuộc sống</p> <p>5.6. Giao lưu, hòa mình với mọi người</p> <p>5.7. Luôn mỉm cười</p> <p>B. Thực hành</p> <p>1. Bài tập 1</p> <p>2. Bài tập 2</p> <p>3. Bài tập 3</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>		<p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: tr. 52-61.</p> <p>[2]: tr.100-175.</p> <p>[3]: tr.45-137.</p> <p>[4]: tr.58-82; tr.410-495.</p> <p>[5]: tr.78-107; tr.170-207.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nội dung giảng viên giao.</p> <p>+ Chuẩn bị bút, giấy và các đồ dùng thực hành.</p> <p>+ Chuẩn bị các tình huống đóng vai, diễn kịch.</p> <p>+ Thực hành theo nội dung tiết học.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	
2	<p>CHƯƠNG II. KỸ NĂNG PHẢN BIỆN VÀ TƯ DUY SÁNG TẠO</p> <p>Mục tiêu bài:</p>	<p>30 (15LT, 14TH,</p>	<p>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, tổ chức</p>	<p>CDR1.2; CDR2.1; CDR2.2;</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản về khái niệm, đặc điểm, vai trò và những lợi ích cụ thể của kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo, các bước rèn luyện kỹ năng phản biện, phân loại, phẩm chất và quy trình, phương pháp tư duy sáng tạo. Từ đó biết vận dụng xây dựng kỹ năng phản biện và tư duy sáng tạo trong quá trình học tập và rèn luyện của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể: A. LÝ THUYẾT 1. Kỹ năng phản biện 1.1. Khái niệm và vai trò của kỹ năng phản biện 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Vai trò của kỹ năng phản biện 1.2. Đặc điểm của người có kỹ năng phản biện 1.3. Rèn luyện kỹ năng phản biện 1.3.1. Trau dồi kiến thức cho bản thân thường xuyên 1.3.2. Rèn luyện kỹ năng phân tích 1.3.3. Rèn luyện kỹ năng phản biện khi giao tiếp 1.3.4. Rèn luyện kỹ năng phản biện bằng cách nâng cao khả năng sáng tạo 1.3.5. Rèn luyện kỹ năng phản biện bằng cách giải quyết vấn đề 1.3.6. Rèn luyện để có cách nhìn khách quan 1.3.7. Hình thành thói quen đặt câu hỏi 1.3.8. Hình thành thói quen thông qua việc sử dụng sơ đồ 2. Kỹ năng tư duy sáng tạo 2.1. Khái niệm, đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo 2.1.1. Khái niệm tư duy sáng tạo 2.1.2. Đặc điểm của tư duy sáng tạo</p>	1(KT)	<p>cho sinh viên tranh luận, động não, sử dụng trò chơi, đóng vai.</p> <p>- Giảng viên: + Giảng giải khái niệm, vai trò, đặc điểm và một số nội dung rèn luyện kỹ năng phản biện. Khái niệm, đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo, các loại tư duy sáng tạo; phẩm chất của tư duy sáng tạo, quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo. + Chiếu các hình ảnh, phim tư liệu. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn SV thảo luận theo nhóm. + Đưa vấn đề tranh luận. + Tổ chức trò chơi. + Yêu cầu sinh viên đóng vai. + Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: tr.62-72. [2]: tr.176- 223. [3]: tr.165-325. [4]: tr.223-239; tr.241-292. [5]: tr.29-33; tr.69-73. + Lắng nghe, quan sát và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nội dung giảng viên giao. + Chuẩn bị bút, giấy và các đồ dùng thực hành. + Thực hành theo yêu cầu của của giảng viên. + Chuẩn bị các tình huống đóng vai, diễn kịch.</p>	CDR3.1; CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	2.1.3. Vai trò của tư duy sáng tạo 2.2. Các loại tư duy sáng tạo 2.3. Phẩm chất của tư duy sáng tạo 2.4. Quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo 2.4.1. Các bước trong quy trình tư duy sáng tạo 2.4.2. Phương pháp tư duy sáng tạo B. Thực hành 1. Bài tập 1 2. Bài tập 2 3. Bài tập 3 4. Bài tập 4 5. Bài tập 5			

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH NÂNG CAO**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Anh nâng cao
- Mã học phần:** TANH 034
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 3
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Anh cơ bản 3
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913601619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913592866	Tang.huyminh@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989670521	Luongnn78@gmail.com
4	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	<u>Trang.phamhuyen88@gmail.com</u>
5	ThS. Trần Hoàng Yên	0986596586	yendhsd@gmail.com
6	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
7	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	huongtrakhanhhung@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Anh nâng cao cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Ngữ pháp: Cách sử dụng động từ, giới từ, liên từ, trạng từ, các thì của động từ, sự hòa hợp của chủ ngữ với động từ, trợ từ, đại từ quan hệ, danh động từ, động từ nguyên thể, so sánh.

- Từ vựng: Các nhóm động từ, danh từ theo những chủ điểm khác nhau: Giao tiếp, giao dịch, thể thao, giải trí, ăn uống.

- Kỹ năng: Các bài luyện tập nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề liên quan đến công việc, đời sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản về các thì của động từ, từ loại, sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, các mệnh đề, so sánh. - Từ vựng, cấu trúc giao tiếp trong cuộc sống, công việc hàng ngày về biểu cảm, giao dịch, giải trí, thể thao, ăn uống, công việc, giao tiếp. 	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ cơ bản về bản thân, gia đình, bạn bè, giải trí, thể thao, ăn uống, học tập, đảm bảo giao tiếp được trong các tình huống thông thường của cuộc sống, công việc hàng ngày.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Biểu cảm, giao dịch, giải trí, thể thao, ăn uống, công việc.	3	[2.1.2]
CDR1.2	Trình bày được các trường hợp trong sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ.		
CDR1.3	Nêu được cấu tạo, cách sử dụng các từ loại trong		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	tiếng Anh: Động từ, giới từ, liên từ, trạng từ, tính từ, danh từ, đại từ.		
CDR1.4	Phân biệt được các thì của động từ trong tiếng Anh. Trình bày được cấu trúc, cách dùng, dấu hiệu nhận biết của từng thì.		
CDR1.5	Xác định đúng các loại câu điều kiện, câu giả định, các trợ động từ, động từ khuyết thiếu.		
CDR1.6	Phân biệt được các loại mệnh đề quan hệ, đại từ quan hệ.		
CDR1.7	Phân biệt được các cặp từ, nhóm từ dễ nhầm lẫn trong tiếng Anh.		
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Nghe, tìm từ khóa với dạng bài miêu tả tranh bằng cách trả lời các câu hỏi: Ai? Ở đâu? Cái gì? Thế nào? Bao nhiêu?		
CDR2.2	Nghe hiểu dạng bài hỏi-đáp, hội thoại để nhận biết về thời gian, ý kiến, thái độ, thông tin để xác định được sự lựa chọn, lời gợi ý, lý do, nơi chốn.		
CDR2.3	Đọc hiểu thông tin trong các văn bản sử dụng trong giao dịch, bản tin quảng cáo, thư từ, biểu đồ, báo cáo, bài báo về các chủ điểm trong cuộc sống, sinh hoạt, giao tiếp và công việc hằng ngày.	3	[2.2.6]
CDR2.4	Giới thiệu bản thân với các thông tin cơ bản, quê quán, gia đình, sở thích, diện mạo, khả năng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch.		
CDR2.5	Thuyết trình về các chủ điểm trong cuộc sống hằng ngày: Bạn bè, thể thao, ăn uống, du lịch, học tập, gia đình.		
CDR2.6	Trả lời phỏng vấn các thông tin cá nhân, học tập, công việc.		
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh	4	[2.3.1]

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
	viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																
		CĐR1							CĐR2						CĐR3			
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 1.7	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 2.6	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3	CĐR 3.4
1	Unit 1. Part of speech	3			3			3	3	3	3	3		3	4	4	4	4
2	Unit 2. Present tense	3			3			3	3	3	3		3	3	4	4	4	4
3	Unit 3. Past tense	3		3				3	3	3	3		3	3	4	4	4	4
4	Unit 4. Future tense	3	3					3	3	3	3		3	3	4	4	4	4
5	Unit 5. Gerunds /infinitive	3					3	3	3	3	3		3	3	4	4	4	4
6	Unit 6. Subject-verb agreement	3		3			3	3	3	3	3		3	3	4	4	4	4
7	Unit 7. Auxilliaris	3		3				3	3	3	3		3	3	4	4	4	4

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR1.3 CĐR1.4	CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR2.3 CĐR2.5	CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Thi nói (10p/1sv)	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR1.3 CĐR1.4 CĐR1.5 CĐR1.6	CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR2.3 CĐR2.5 CĐR2.6	CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR3.3 CĐR3.4	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm trên máy tính - 90 phút	CĐR1.1 CĐR1.2 CĐR1.3 CĐR1.4 CĐR1.5 CĐR1.6 CĐR1.7	CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR2.3 CĐR2.4 CĐR2.5 CĐR2.6	CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR3.3 CĐR3.4	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.

- Kiểm tra giữa học phần: Vấn đáp (thời gian: 10 phút/sinh viên).
- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 60 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Từ điển, vở ghi, bút, ...

13. Tài liệu phục vụ học phần

Tài liệu bắt buộc:

[1]. Anne Taylor Garrett Byrne (2007), *Very Easy TOEIC introduction, 3rd edition*, Compass Publishing.

Tài liệu tham khảo:

[2]. Kim Soyeong - Park Won (2008), *Big Step TOEIC 1*, Nhà xuất bản tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>Unit 1. Part of speech</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu trúc và cách sử dụng của các từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ... - Hiểu được cách sử dụng giới từ “with”. - Làm được bài tập ngữ pháp về từ loại. - Biết cách làm bài tập nghe. - Hiểu cách làm bài tập đọc dạng hoàn thành câu, hoàn thành đoạn và bài đọc hiểu. - Trình bày được bài nói giới thiệu bản thân. <p>Nội dung cụ thể:</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích cấu trúc và cách sử dụng của các từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ... + Nêu cách sử dụng giới từ “ with”, hướng dẫn sinh viên phân biệt nghĩa của từ trong các hoàn cảnh khác nhau. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: 	CDR1.1, CDR1.4, CDR1.7, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.6, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>1.1. Grammar focus: 1.1.1. Part of speech 1.1.2. Preposition: At 1.1.3. Grammar exercise</p> <p>1.2. Listening: 1.2.1. Part 1 1.2.2. Part 2 1.2.3. Part 3</p> <p>1.3. Reading: 1.3.1. Part 5 1.3.2. Part 6 1.3.3. Part 7</p> <p>1.4. Speaking: Introduce yourself</p>		<p>[1]: Unit 1 trang 14-15. [2]: Mục 3 trang 178. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong tài liệu</p> <p>[1]: Unit 1, Part 5, 6, 7 trang 22-27.</p>	
2	<p>Unit 2. Present tense Mục tiêu bài: - Trình bày được cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành. - Hiểu được cách sử dụng giới từ “at”. - Làm được bài tập ngữ pháp về các thì. - Biết cách làm bài tập nghe. - Hiểu cách làm bài tập đọc dạng hoàn thành câu, hoàn thành đoạn và bài đọc hiểu. - Trình bày được bài nói giới thiệu bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể: 2.1. Grammar focus: 2.1.1. Present tense 2.1.2. Preposition: At 2.1.3. Grammar exercise</p> <p>2.2. Listening: 2.2.1. Part 1 2.2.2. Part 2</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên: + Giải thích cấu trúc và cách sử dụng thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành. + Nêu cách sử dụng giới từ “at”, hướng dẫn sinh viên phân biệt nghĩa của từ trong các hoàn cảnh khác nhau. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 2 trang 28-29. [2]: Mục 3 trang 178. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit</p>	CĐR1.1, CĐR1.4, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	2.2.3. Part 3 2.3. Reading: 2.3.1. Part 5 2.3.2. Part 6 2.3.3. Part 7 2.4. Speaking: Introduce yourself		2, Part 5, 6, 7 trang 35-41.	
3	Unit 3. Past tense Mục tiêu bài: - Trình bày được cấu trúc và cách sử dụng thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn và quá khứ hoàn thành. - Làm được các bài tập thực hành ngữ pháp. - Nghe và làm được các bài tập nghe. - Hiểu và làm được các bài tập đọc hiểu. - Thuyết trình về kỳ nghỉ. Nội dung cụ thể 3.1. Grammar focus: 3.1.1. Vocabulary 3.1.2. Past tense 3.1.3. Grammar exercise 3.2. Listening: 3.2.1. Part 1 3.2.2. Part 2 3.2.3. Part 3 3.3. Reading: 3.3.1. Part 5 3.3.2. Part 6 3.3.3. Part 7 3.4. Speaking: Talk about your last holiday	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình; Đặt vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên: + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 3 trang 42-43. [2]: Mục 1 trang 172. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit 3, part 3,4,5,6,7 trang 49-55.	CĐR1.1, CĐR1.5, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
4	Unit 4. Future tense Mục tiêu bài: - Trình bày được cấu trúc và cách sử dụng thì tương	6 (4LT, 0TH, 2KT)	Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm. - Giảng viên:	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.7, CĐR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>lai đơn giản và tương lai gần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm được các bài tập thực hành ngữ pháp. - Nghe và làm được các bài tập nghe. - Hiểu và làm được các bài tập đọc hiểu. - Nói được về chủ đề cuộc sống ở thành phố. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Grammar focus:</p> <p>4.1.1. Vocabulary</p> <p>4.1.2. Future tense</p> <p>4.1.3. Grammar exercise</p> <p>4.2. Listening:</p> <p>4.2.1. Part 1</p> <p>4.2.2. Part 2</p> <p>4.2.3. Part 3</p> <p>4.3. Reading:</p> <p>4.3.1. Part 5</p> <p>4.3.2. Part 6</p> <p>4.3.3. Part 7</p> <p>4.4. Speaking:</p> <p>Talk about the life in the city</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra giữa học phần 		<ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các quy tắc sử dụng của thì tương lai đơn và tương lai gần. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho các cá nhân, nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 4 trang 56, 57 [2]: Mục 1,2 trang 162-163 + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit 4 part 1-7 trang 59-68. + Làm bài kiểm tra giữa học phần. 	<p>CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
5	<p>Unit 5.</p> <p>Gerunds/Infinitives</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sự khác nhau trong cách sử dụng giữa động từ nguyên thể và danh động từ. - Làm được các bài thực hành. - Nghe và làm các bài nghe. - Hiểu và làm các bài đọc hiểu. 	<p>4</p> <p>(4LT, 0TH)</p>	<p>Thuyết trình; Tổ chức thảo luận nhóm;</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân biệt cách sử dụng động từ nguyên thể và danh động từ. + Thuyết trình hướng dẫn cách trình bày bài nói về các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi. + Tổ chức hoạt động nhóm cho sinh viên. 	<p>CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	<p>- Trình bày được bài nói về các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Grammar focus:</p> <p>5.1.1. Vocabulary</p> <p>5.1.2. Gerunds / Infinitives</p> <p>5.1.3. Grammar exercise</p> <p>5.2. Listening:</p> <p>5.2.1. Part 1</p> <p>5.2.2. Part 2</p> <p>5.2.3. Part 3</p> <p>5.3. Reading:</p> <p>5.3.1. Part 5</p> <p>5.3.2. Part 6</p> <p>5.3.3. Part 7</p> <p>5.4. Speaking: Talk about your free time activities</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Unit 5 trang 70-71</p> <p>[2]: Mục 1, 2 trang 118-124</p> <p>+ Luyện nghe, quan sát, lắng nghe, đọc trang 73-76.</p>	
6	<p>Unit 6. Subject-Verb Agreement</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Trình bày được các quy tắc phối hợp giữa chủ ngữ và động từ.</p> <p>- Hiểu được sự khác nhau giữa danh động từ và động từ nguyên thể.</p> <p>- Hiểu yêu cầu và làm được các bài tập đọc hiểu.</p> <p>- Nói được về chủ đề cuộc sống ở thành phố.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Grammar focus:</p> <p>6.1.1. Vocabulary</p> <p>6.1.2. Subject- verb agreement</p> <p>6.1.3. Grammar exercise</p> <p>6.2. Listening:</p> <p>6.2.1. Part 1</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các quy tắc về sự hòa hợp chủ ngữ - động từ.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho các cá nhân, nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Unit 6 trang 84-85</p> <p>[2]: Mục 1,2 trang 162-163</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	6.2.2. Part 2 6.2.3. Part 3 6.3. Reading: 6.3.1. Part 5 6.3.2. Part 6 6.3.3. Part 7 6.4. Speaking: Talk about the life in the city		4 part 1-7 trang 87-97.	
	Unit 7. Auxiliaries Mục tiêu bài: - Trình bày nghĩa của từ vựng chủ đề giải trí. - Trình bày được cách sử dụng của động từ khuyết thiếu. - Hiểu và làm được các bài nghe. - Hiểu và làm được các bài tập đọc hiểu. - Nói được về chủ đề dự định trong tương lai của bạn. Nội dung cụ thể: 7.1. Grammar focus: 7.1.1. Vocabulary 7.1.2. Auxiliaries 7.1.3. Grammar exercise 7.2. Listening: 7.2.1. Part 1 7.2.2. Part 2 7.2.3. Part 3 7.3. Reading: 7.3.1. Part 5 7.3.2. Part 6 7.3.3. Part 7 7.4. Speaking: Talk about your plan for the future	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm, cặp. - Giảng viên: + Giải thích cách sử dụng của trợ động từ. + Đưa nội dung tranh luận. + Tổ chức thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 7 trang 98-99 [2]: Mục 1,2 trang 126, 127. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit 5, trang 89-111.	CĐR1.1, CĐR1.5, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR2.6, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG NHẬT NÂNG CAO 1

Số tín chỉ : 2
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Khối ngành không chuyên

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Nhật nâng cao 1
- Mã học phần:** TNHAT 009
- Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 3
- Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Đã hoàn thành học phần tiếng Nhật căn bản 1,2,3
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đặng Thị Thanh	08333.08338	dtthanh@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về các nội dung sau:

- Chữ Kanji thường dùng.
- Ngữ pháp: Danh từ, động từ, tính từ ở các thể lịch sự và thể thông thường, các thể của động từ: Thể khả năng -dekiru, thể bắt buộc -naide, thể nguyên dạng, thể quá khứ -ta.
- Từ vựng: Chủ đề cơ thể và bệnh tật, sở thích, văn hóa truyền thống và giải trí
- Kỹ năng: Luyện tập nghe, nói, đọc, viết sử dụng các cấu trúc trong bài học biểu thị kinh nghiệm, trải nghiệm và mô tả được sự biến đổi, phát triển của sự vật, hiện tượng, mệnh lệnh phủ định, sự bắt buộc hoặc không cần thiết thực hiện hành động, câu thăm hỏi và đưa lời mời, mô tả khả năng, sở thích, hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	Kiến thức		

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
	<p>Trình bày kiến thức cơ bản về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc, viết được khoảng 90 chữ Kanji thường dùng. - Các hiện tượng ngữ pháp cơ bản: Danh từ, động từ, tính từ ở các thể lịch sự và thể thông thường, các thể của động từ: Thể khả năng - dekiru, thể bắt buộc -naide, thể nguyên dạng, thể quá khứ -ta. - Từ vựng, cấu trúc câu giao tiếp đơn giản về chủ đề cơ thể và bệnh tật, sở thích, văn hóa truyền thống và giải trí. 	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và viết đúng khoảng 90 chữ Kanji. - Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về chủ đề về chủ đề cơ thể và bệnh tật, sở thích, văn hóa truyền thống và giải trí, các hoạt động giải trí của bản thân, đối tượng giao tiếp. 	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Trình bày được khoảng 90 chữ Kanji.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Trình bày được từ vựng, cấu trúc diễn đạt về chủ đề cơ thể và bệnh tật, sở thích, văn hóa truyền thống và giải trí.	3	[2.1.4]
CĐR1.3	Phân biệt được cách sử dụng danh từ, động từ, tính từ ở các thể lịch sự và thể thông thường.	3	[2.1.4]
CĐR1.4	Liệt kê được đặc điểm của sự vật, diễn đạt được trình	3	[2.1.4]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
	tự các sự kiện, các hoạt động thường ngày của bản thân, đối tượng giao tiếp.		
CDR1.5	Ghi nhớ cấu trúc của động từ ở thể khả năng -dekiru, thể bắt buộc -naide, thể nguyên dạng, thể quá khứ -ta.	3	[2.1.4]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Đọc và viết đúng khoảng 90 chữ Kanji.	3	[2.2.1]
CDR2.2	Hội thoại được về chủ đề cơ thể và bệnh tật, sở thích, văn hóa truyền thống và giải trí.	3	[2.2.1]
CDR2.3	Chuyển đổi thành thạo danh từ, động từ, tính từ ở các thể lịch sự và thể thông thường.	3	[2.2.1]
CDR2.4	Viết được câu liệt kê các đặc điểm của sự vật, diễn đạt được trình tự các sự kiện, các hoạt động thường ngày của bản thân, đối tượng giao tiếp.	3	[2.2.1]
CDR2.5	Sử dụng thành thạo các thể của động từ: Thể khả năng -dekiru, thể bắt buộc -naide, thể nguyên dạng, thể quá khứ -ta.	3	[2.2.1]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm hiệu quả.	3	[2.3.1]
CDR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1					CDR2					CDR3			
		CDR1.1	CDR1.2	CDR1.3	CDR1.4	CDR1.5	CDR2.1	CDR2.2	CDR2.3	CDR2.4	CDR2.5	CDR3.1	CDR3.2	CDR3.3	CDR3.4
1	第15課：ご家族は？ (Gia đình anh thế nào?)	3				3	3	3	3		3	3	3	3	3
2	第16課：使い方を教えてください (Làm ơn chỉ cho tôi cách dùng)	3			3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
3	漢字: ユニット7～8 (Chữ Hán: Bài 7～ Bài 8)	3					3					3	3	3	3
4	第17課：どうしましたか (Ông bị làm sao?)		3		3	3		3		3	3	3	3	3	3
5	第18課：趣味は何ですか (Sở thích của anh là gì?)		x		x	x		x		x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Trắc nghiệm: 60 phút	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5	CĐR2.1, CĐR 2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR 2.5	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Hán tự (Bản tiếng Việt)*, Nhà xuất bản trẻ.

[2] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản tiếng Nhật*, Nhà xuất bản trẻ.

[3] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Bản dịch và giải thích ngữ pháp - tiếng Việt*, Nhà xuất bản trẻ.

- Tài liệu tham khảo:

[4] 3A Network (2019), *Tiếng Nhật cho mọi người sơ cấp 1 - Tổng hợp các bài tập theo chủ điểm*, Nhà xuất bản trẻ.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第15課 : ご家族は？ (Gia đình anh thế nào?) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày từ vựng chủ đề nghề nghiệp; - Hiểu cách sử dụng mẫu câu biểu thị sự xin phép, cảm đoán và mô tả được hoạt động đang xảy ra. - Luyện nghe, nói, đọc, viết thăm hỏi tình hình gia đình của đối tượng giao tiếp. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>15. 1 語彙</p> <p>15. 2. 文法・句型</p> <p>+ 練習A</p> <p>+ 練習 B</p> <p>15. 3. 活動</p> <p>+ 会話</p> <p>+ 練習 C</p> <p>15. 4. 問題</p> <p>+ 聴解</p> <p>+ 復習</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; giảng giải; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 94 - 99 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Làm bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm trang 126 - 133 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 15 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên. 	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.5; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.3; CĐR2.5; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.
2	<p>第16課 : 使い方を 教えてください (Làm ơn chỉ cho tôi cách dùng)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày từ vựng chủ đề ngân hàng, cách nói câu với động từ, tính từ, danh từ; mẫu 	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm, đặt vấn đề</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng, cấu trúc; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. 	CĐR1.1; CĐR1.2; CĐR1.3; CĐR1.4; CĐR1.5; CĐR2.1; CĐR2.2; CĐR2.3; CĐR2.4;

	<p>câu hỏi và trả lời về trình tự các hoạt động;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu cách nối câu, cách nói trình tự các hoạt động, sự kiện. - Luyện nghe, nói, đọc, viết cách nối câu, cách nói trình tự các hoạt động, sự kiện và đưa chỉ dẫn. <p>- Nội dung cụ thể:</p> <p>16. 1. 語彙</p> <p>16. 2. 文法・句型</p> <ul style="list-style-type: none"> + 練習A + 練習 B <p>16. 3. 活動</p> <ul style="list-style-type: none"> + 会話 + 練習 C <p>16. 4. 問題</p> <ul style="list-style-type: none"> + 聴解 + 復習 		<p>- Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 100 - 105 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Làm bài tập cá nhân và bài tập theo nhóm trang 134 - 143 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 16 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên. 	<p>CĐR2.5; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.</p>
3	<p>漢字: ユニット7~8 (Chữ Hán: Bài 7 ~ Bài 8)</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji cơ bản thường gặp bài 7 và bài 8; - Luyện kỹ năng đọc và viết chữ Kanji. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 読み方 - 書き方 - 使い方 <p>Kiểm tra giữa học phần</p>	6 (4 LT, 0 TH, 2KT)	<p>Thuyết trình; giảng giải; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng giải qui tắc về trình tự viết các nét chữ Kanji, âm Hán - Việt, cách đọc các chữ Kanji; + Phân biệt các nét viết tương đồng và khác biệt; + Hướng dẫn sinh viên đọc, viết các chữ Kanji, làm bài luyện tập; + Nhận xét, đánh giá. + Hướng dẫn kiểm tra giữa học phần. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước trang 55 - 60 tài liệu [1]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân và bài 	<p>CĐR1.1; CĐR2.1; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3; CĐR3.4.</p>

			<p>tập nhóm trang 61 - 62 tài liệu [1];</p> <p>+ Luyện đọc và viết đúng thứ tự các nét.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần theo yêu cầu.</p>	
4	<p>第17課 : どう しましたか (Ông bị làm sao?) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày thể -nai của động từ, phân loại và chia động từ theo các nhóm động từ; - Hiểu mẫu câu sử dụng động từ thể -nai biểu thị mệnh lệnh phủ định, sự bắt buộc, không cần thiết thực hiện hành động; - Luyện nghe, nói, đọc, viết về tình hình sức khỏe và bệnh tật. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>17. 1. 語彙</p> <p>17. 2. 文法・文型</p> <ul style="list-style-type: none"> + 練習A + 練習 B <p>17. 3. 活動</p> <ul style="list-style-type: none"> + 会話 + 練習 C <p>17. 4. 問題</p> <ul style="list-style-type: none"> + 聴解 + 復習 	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng và cấu trúc câu; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải thích mẫu câu trang 106 - 111 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trang 144 - 151 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 17 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên. 	<p>CDR1.2; CDR1.4; CDR1.5; CDR2.2; CDR2.4; CDR2.5; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.</p>
5	<p>第18課 : 趣味は 何ですか (Sở thích của anh là gì?) Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cách nói sở thích và khả năng; - Hiểu và chia đúng động từ thể khả năng; - Luyện nghe, nói, đọc, viết sử dụng động từ thể khả năng, mô tả sở thích, hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi. <p>Nội dung cụ thể:</p>	6 (6 LT, 0 TH)	<p>Thuyết trình; phát vấn, tổ chức học theo nhóm</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích từ vựng và cấu trúc câu; + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề; + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm; + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước từ vựng, giải 	<p>CDR1.2; CDR1.4; CDR2.2; CDR2.4; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3; CDR3.4.</p>

<p>18. 1. 語彙 18. 2. 文法・句型 + 練習A + 練習 B 18. 3. 活動 + 会話 + 練習 C 18. 4. 問題 + 聴解 + 復習</p>	<p>thích mẫu câu trang 112 - 117 tài liệu [3]; + Nghe, quan sát, ghi chép; + Giải quyết vấn đề giảng viên nêu ra; + Làm bài tập cá nhân, bài tập theo nhóm trang 152 - 159 tài liệu [2]; + Làm bài tập bài học 18 tài liệu [4]; + Chuẩn bị nội dung hội thoại theo yêu cầu của giảng viên;</p>	
---	---	--

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG NÂNG CAO 1**

**Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Không chuyên**

Năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Không chuyên

- Tên học phần:** Tiếng Trung nâng cao 1
- Mã học phần:** TTRUNG 018
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ:** Năm thứ 3 (kỳ I)
- Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã học xong học phần Tiếng Trung 3
- Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.815	nguyenhua11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan0708@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Nội dung các bài cung cấp cho sinh viên các từ vựng bài khóa liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày như: Học tập, thi cử, sở thích về âm nhạc, thời tiết... Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp: Câu bổ ngữ xu hướng, câu so sánh hơn 比, hơn nhất “最”, so sánh bằng “有”, so sánh giống nhau “跟 一样”, diễn đạt hành động/động tác sắp xảy ra “要.....了”、“就要...了”、“快要...了”. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Liệt kê các từ vựng liên quan đến các chủ đề trong đời sống hàng ngày như: Học tập, thi cử, sở thích về âm nhạc, thời tiết...	1	[1.2.1.1b]
MT1.2	Trình bày các cấu trúc ngữ pháp: câu bổ	2	[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	ngữ kết quả, câu so sánh hơn 比, hơn nhất “最”, so sánh bằng “有”, so sánh giống nhau “跟 一样”, diễn đạt hành động/động tác sắp xảy ra “要.....了”、“就要...了”、“快要...了”		
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu và đọc hiểu các đoạn hội thoại, đọc thoại về các chủ điểm giao tiếp trong chương trình được học.	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT2.2	Viết các đoạn văn ngắn giới thiệu về việc học tập, thi cử, sở thích, thời tiết có sử dụng những cấu trúc ngữ pháp đã được học.	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT2.3	Diễn đạt các câu liên quan đến các chủ đề trong đời sống hàng ngày như học tập, thi cử, sở thích về âm nhạc, thời tiết...	3	[1.2.2.2] [1.2.2.4]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Người học nhớ được 300 từ vựng liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày.	1	[2.1.3]
CDR1.2	Sử dụng được các cấu trúc ngữ pháp và từ vựng đã học trong học phần để đặt câu.	2	[2.1.3]
CDR2	Kỹ năng		

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR2.1	Đọc hiểu được các đoạn văn 250 – 350 chữ về các chủ điểm giao tiếp trong chương trình.	3	[2.2.8]
CDR2.2	Giao tiếp cơ bản được về các chủ đề trong chương trình	3	[2.2.8]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.1]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

TT	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第二十七课: 马里哭了	3	3	3	3	3	3	3
2	第二十八课: 我吃了早饭就来了	3	3	3	3	3	3	3
3	第二十九课: 我都做对了	3	3	3	3	3	3	3
4	第三十课: 我来了两个多月了	3	3	3	3	3	3	3
5	第一课: 我比你更喜欢音乐	3	3	3	3	3	3	3
6	第二课: 我们那儿的冬天跟北京一样冷	3	3	3	3	3	3	3
7	第三课: 冬天要到了	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành	CDR1.1, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2.	CDR3.1, CDR3.2.	Điểm trung bình của

				thoại, làm việc nhóm trên lớp				các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Trắc nghiệm kết hợp	CĐR1.2.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm kết hợp	CĐR1.2.	CĐR2.3.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

- [1] Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2020), *Giáo trình Hán ngữ 2*, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội.
- [2] Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2020), *Giáo trình Hán ngữ 2*, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

- [3] 汉语会话01句(2010)- Trần Thị Thanh Liêm biên dịch, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia
- [4] *Giáo trình HSK 2* (2019) - Khương Lệ Bình, NXB Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh

14. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	Mục tiêu: - Liệt kê các từ vựng trong bài	4 (4LT, 0TH)	Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo trợ từ “了”</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第二十七课 玛丽哭了 Bài 27: Mary khóc rồi 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：“了” 五、练习</p>		<p>- Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 160- 168. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 171-175 Tài liệu [1]</p>	CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
2	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Liệt kê các từ vựng trong bài</p> <p>- Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo phó từ “就” và“才”</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể: 第二十八课 我吃了早饭就来了 Bài 28: Tôi ăn sáng xong thì đến 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：“就”和“才” 五、练习</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <p>- Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 177- 190. [3]: Trang 196-200. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			hỏi. + Bài tập trang 189-190 Tài liệu [1]	
3	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo câu bổ ngữ kết quả. - Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第二十九课 我都做对了</p> <p>Bài 29: Tôi đã làm đúng</p> <p>一、课文 二、生词 三、注释 四、语法: Câu bổ ngữ kết quả 五、练习</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 192- 204. [3]: Trang 213 – 216. [4]: Trang 65-74 + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 205-206 Tài liệu [1] 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
4	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê các từ vựng trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo câu bổ ngữ bổ ngữ thời lượng. - Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập 	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. 	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Nội dung cụ thể: 第三十课 我来了两个多月了 Bài 30: Tôi đã đến hơn hai tháng rồi 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 从句 补语 时量 五、练习</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 208- 220. [3]: Trang 200-202, 252-254. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 221, 222 Tài liệu [1]</p>	
5	<p>Mục tiêu bài: - Liệt kê các từ vựng trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo câu so sánh “比、最、有” - Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập</p> <p>Nội dung cụ thể: 第一课 我比你更喜欢音乐 Bài 1: Tôi thích âm nhạc hơn bạn 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 比较句 “比、最、有” 五、练习</p> <p>* Kiểm tra giữa học phần</p>	6 (4LT, 0TH, 2KT)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 1-18. [3]: Trang 242-248, 252-254. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 19-20 Tài liệu [2] + Thực hiện bài kiểm tra.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
6	<p>Mục tiêu bài: - Liệt kê các từ vựng trong bài</p>	4 (4LT,	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não.</p>	CDR1.1, CDR1.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo câu so sánh “跟 一样不一样” - Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập</p> <p>Nội dung cụ thể: 第二课 我们那儿的冬天跟北京一样冷 Bài 2: Mùa đông chỗ chúng tôi lạnh như Bắc Kinh 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法 比较句 跟..... 一样不一样 五、练习</p>	0TH)	<p>- Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [2]: Trang 22- 24. [3]: Trang 249-251. [4]: Trang 74-76. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 189-190 Tài liệu [1]</p>	CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.
7	<p>Mục tiêu bài: - Liệt kê các từ vựng trong bài - Đọc hiểu bài khóa và đặt câu với các từ vựng trong bài. - Trình bày cách dùng và sử dụng thành thạo câu diễn tả sự việc xảy ra trong tương lai. - Vận dụng kiến thức ngữ pháp làm các bài tập</p> <p>Nội dung cụ thể: 第三课 冬天要到了 Bài 3: Mùa đông đến rồi 一、课文 二、生词</p>	4 (4LT, 0TH)	<p>Thuyết trình, vấn đáp, hội thoại, công não. - Giảng viên: + Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. + Đặt câu hỏi theo nội dung bài khóa. + Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 42- 52. [3]: Trang 166-168. + Lắng nghe, quan sát, luyện phát</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	三、注释 四、语法 动作即将发生 五、练习		âm, ghi chép, trả lời câu hỏi. + Bài tập trang 45-46, 51-52 Tài liệu [2]	